



TẬP ĐỌC

LỚP
PHỔ THÔNG 2



Nhà xuất bản Giáo dục .1977

V 426.12

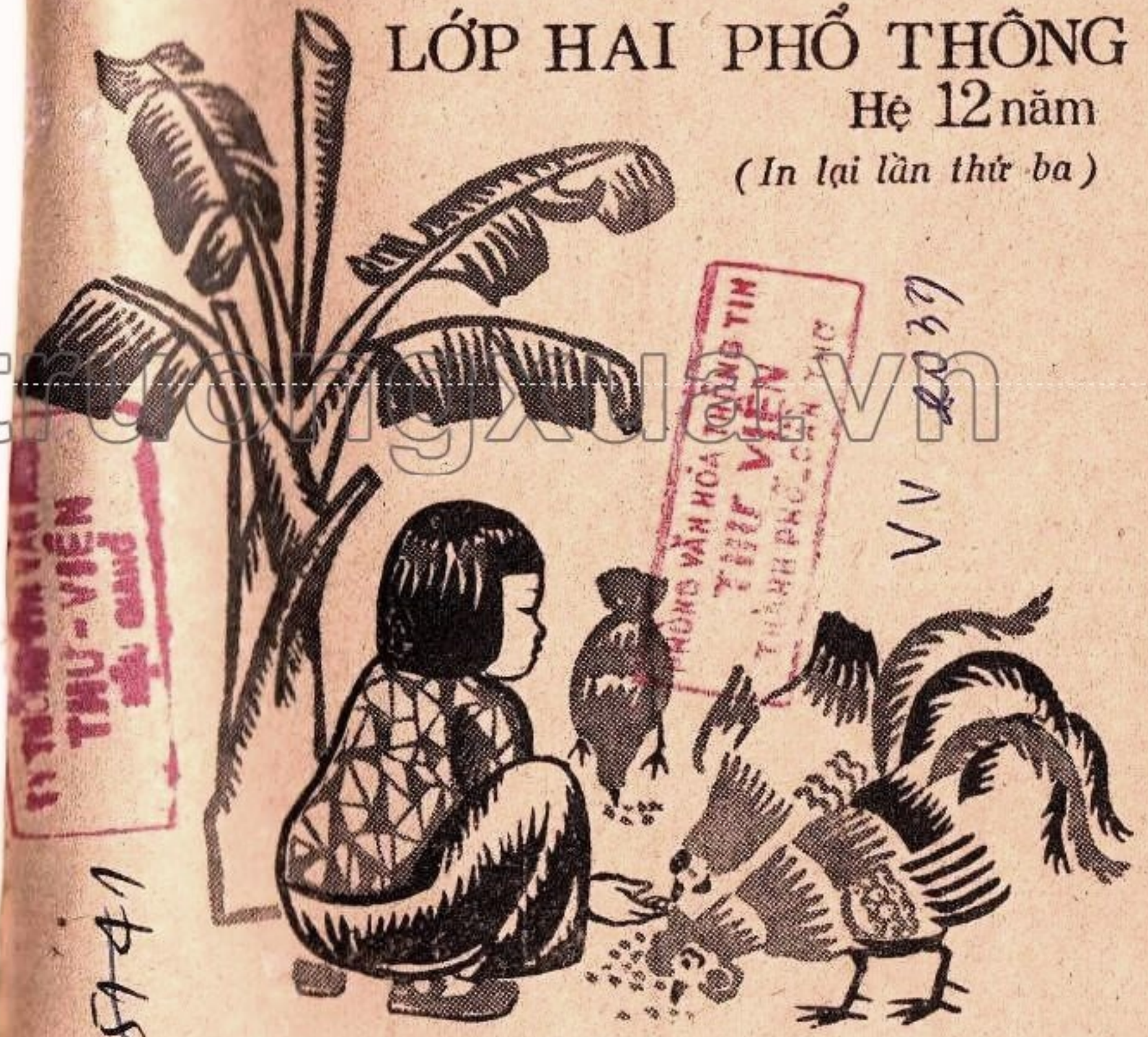
T 123

TẬP ĐỌC

LỚP HAI PHỔ THÔNG

Hệ 12 năm

(In lại lần thứ ba)



THƯ VIỆN
TRƯỜNG
H. QUANG

THƯ VIỆN
TRƯỜNG
H. QUANG

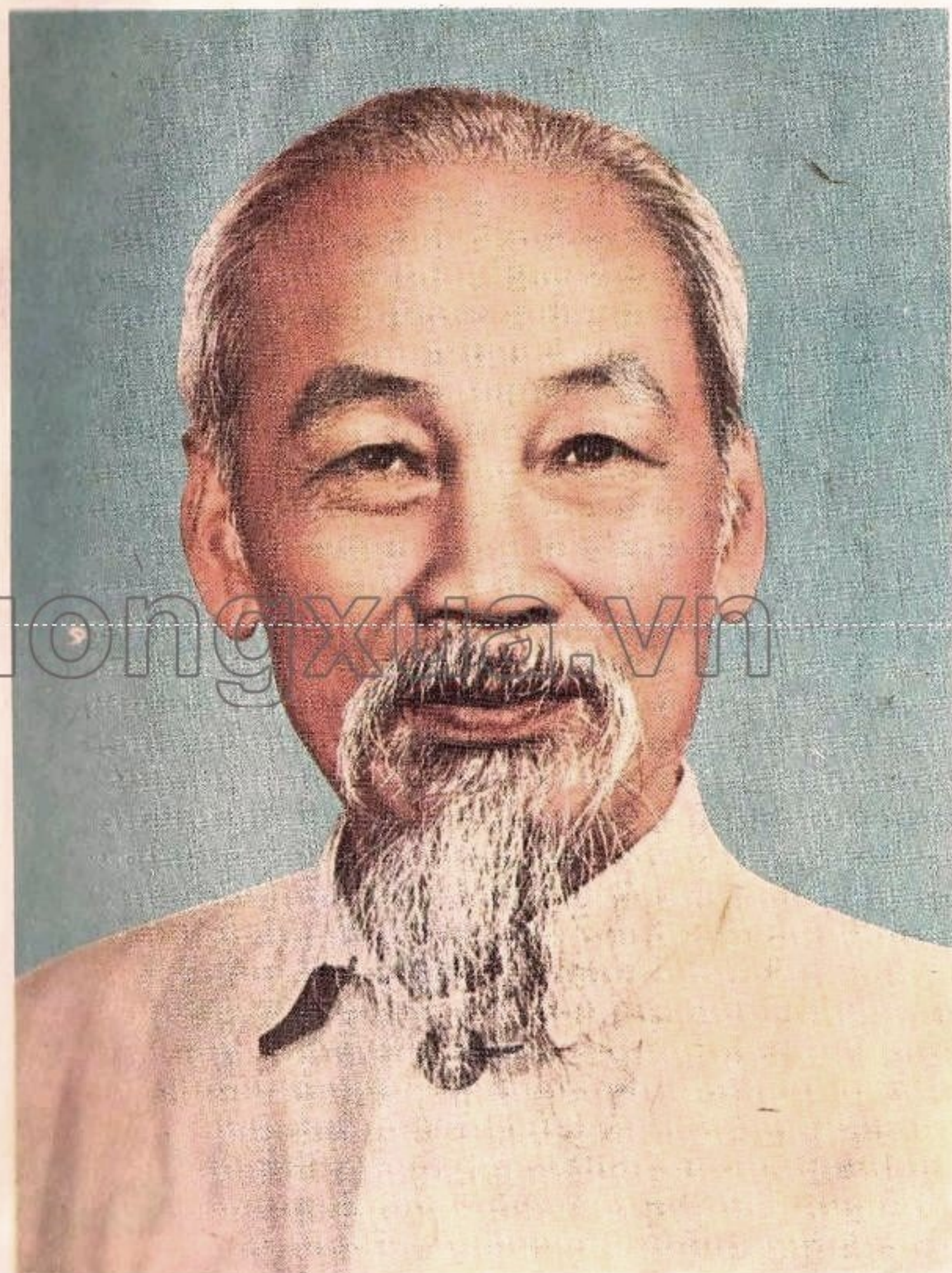
VV 2037

15941



Nhà xuất bản Giáo dục .1977

thuongmaitruongxa.vn



BÁC HỒ

thuongmaitruc



TUẦN LỄ THỨ 1

1. NGÀY KHAI TRƯỜNG

Hôm nay là ngày khai trường. Em dậy sớm. Em ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ, tay cắp vở mới, vội vã đi đến trường. Em gặp lại các bạn trên đường đi, trong sân trường. Ai cũng vui mừng, hớn hờ, chuyện trò vui vẻ. Các cô, các bác trong chính quyền cách mạng cũng đến chúc mừng chúng em bước vào năm học mới. Các thầy giáo, cô giáo tươi cười hướng dẫn chúng em vào lớp.

Chú thích :

- Ngày khai trường : ngày mở đầu năm học.
- Hớn hờ : hết sức vui mừng, mặt mày tươi tỉnh.
- Vội vã đi đến trường : đi mau đến trường, đi ngay đến trường.

Tiếng khó đọc : ngày khai trường — ăn mặc gọn gàng — vội vã.

Từ ngữ : ngày khai trường — hớn hờ — năm học mới — tươi cười.

Câu hỏi :

1. Ngày khai trường, tại sao các em lại vội vã đi đến trường ?

2. Ngày khai trường vui như thế nào ? (Học sinh làm gì ? Các cô bác làm gì ? Các thầy, các cô giáo như thế nào ?)

Ghi nhớ : Ngày khai trường thật là vui vẻ.

2. CHÀO EM TỚI TRƯỜNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Nắng hồng tươi, gió mát,
Hoa nở ngát bên đường,
Chim líu lo vui hót,
Chào đón em tới trường.

Mừng em được lên lớp,
Chúc em tiến bộ nhanh,
Thi đua học và hành,
Làm theo lời Bác dạy.

Chú thích :

- Ngát : rất thơm.
- Líu lo : ý nói chim hót nghe vui tai.
- Tiến bộ : giỏi hơn trước.

Tiếng khó đọc : ngát — vui hót — chào đón — chúc.

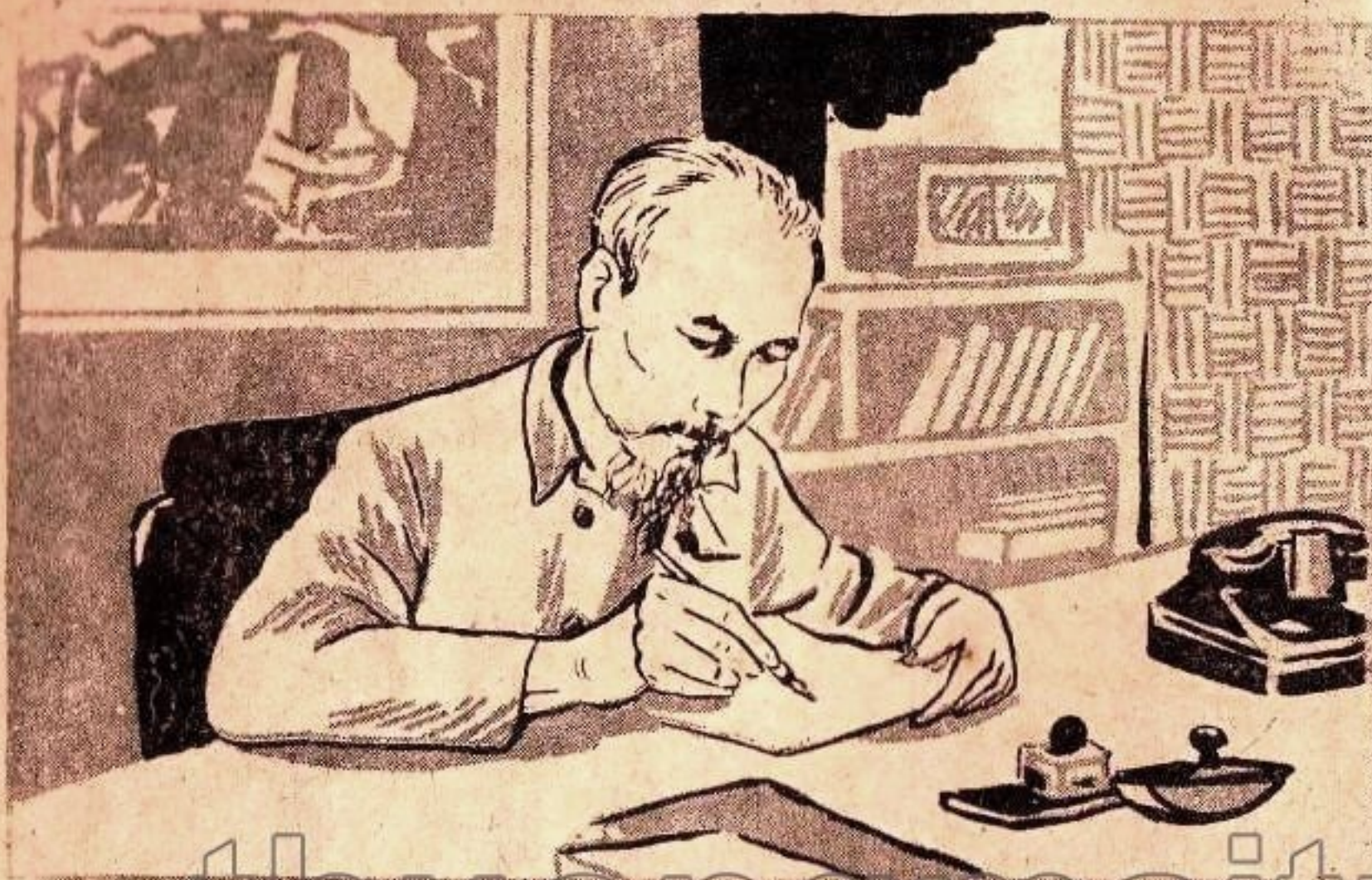
Từ ngữ : chào đón — được lên lớp — tiến bộ — thi đua học và hành.

Câu hỏi :

1. Ngày khai trường chim líu lo vui hót để làm gì ? Ngoài tiếng chim hót, còn những cảnh vật gì chào mừng em đến trường nữa ?
2. Muốn tiến bộ nhanh em phải làm gì ?

Ghi nhớ : Muốn tiến bộ nhanh phải thi đua học và hành, làm theo lời Bác Hồ dạy.

3. BÁC HỒ KHUYÊN HỌC SINH



Bác rất vui lòng biết rằng: cháu nào cũng siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỷ luật, lễ phép. Thế là tốt lắm. Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho kháng chiến, cho Tổ quốc thì các cháu nên gắng sức làm. Tuổi các cháu còn nhỏ thì các cháu làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Bác mong các cháu làm việc và học hành cho xứng đáng là nhi đồng của nước Việt nam dân chủ cộng hòa thống nhất và độc lập.

Bác hôn tất cả các cháu

BÁC HỒ

Chú thích :

- Bài này trích trong bức thư của Bác Hồ gửi nhi đồng cả nước nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh năm 1947.
- *Giữ kỷ luật* : tuân theo những điều do nhà trường, thầy giáo, cô giáo đề ra.

- *Khuyên* : dùng lời nói nhẹ nhàng chỉ bảo ta làm điều hay, điều tốt, tránh điều dở, điều xấu.
- *Xứng đáng* : đáng được coi là.

Tiếng khó đọc : khuyên — vui lòng — kỷ luật — gắng sức — Việt nam.

Từ ngữ : kỷ luật — lễ phép — gắng sức.

Câu hỏi :

1. Bác Hồ rất vui lòng biết các cháu như thế nào ?
2. Bác khuyên các cháu những điều gì ?

Ghi nhớ : Nghe lời dạy của Bác Hồ, chúng cháu siêng học, siêng làm, ăn ở sạch sẽ, giữ kỷ luật và lễ phép.

4. MÙA THU ĐẸP

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Cứ mỗi độ thu sang,
Hoa cúc lại nở vàng,
Ngoài vườn hương thơm ngát,
Ong, bướm bay rộn ràng.
Em cắp sách tới trường,
Nắng tươi trải trên đường,
Trời cao, xanh, gió mát.
Đẹp thay lúc thu sang !

Chú thích :

- *Mùa thu* : một năm chia làm 4 mùa là : xuân, hạ, thu, đông. Mùa thu là mùa giữa mùa hạ và mùa đông, vào khoảng tháng 8, 9, 10.
- *Thơm ngát* : thơm lắm.

Tiếng khó đọc : hoa cúc — thơm ngát — ong — bướm — đẹp thay.

Từ ngữ : mùa thu — hoa cúc — hương thơm ngát.

Câu hỏi :

1. Cứ mỗi độ thu sang thì em thấy gì ?
2. Năm học bắt đầu từ mùa nào ?
3. Mùa thu đẹp như thế nào ? (Hoa cúc như thế nào ? Ong, bướm làm gì ? Học sinh làm gì ? Trời thế nào ? Nắng, gió như thế nào ?)

Ghi nhớ : Đẹp thay lúc thu sang !

5. RỬA MẶT BUỔI SÁNG

(Tập đọc Khoa học)

Mặt trời vừa mới mọc, Nam đã tỉnh giấc. Em ra giếng, múc nước rửa mặt. Nước giếng buổi sáng trong vắt, đựng trong thau men trắng trông sạch quá. Nam bắt đầu đánh răng. Rồi em lấy khăn rửa mặt mũi. Em lau kỹ cả cổ, gáy, mang tai và vành tai. Xong rồi em vào nhà lấy lược chải đầu. Em nghĩ bụng : « Minh sạch sẽ thế này, chắc cô giáo bằng lòng lắm ! ».



Chú thích :

- Tỉnh giấc : thức dậy, không ngủ nữa.
- Trong vắt : rất trong.

Tiếng khó đọc : mọc — trong vắt — khăn — lau kỹ — gáy — mang tai.

Từ ngữ : đánh răng — lau rửa mặt mũi — chải đầu — bằng lòng lắm.

Câu hỏi :

1. Tỉnh giấc, Nam làm gì ?
2. Buổi sáng Nam rửa mặt như thế nào ?
3. Nam nghĩ gì ?

Ghi nhớ : Buổi sáng, em rửa mặt sạch sẽ rồi mới đi học.

6. NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ CON GẤU

(Chuyện kể)

Ngày xưa có một anh nông dân vào rừng trồng củ cải. Anh đang gieo hạt thì một con gấu chạy lại bảo :

— Anh kia, ai cho anh vào rừng của ta ? Anh muốn chết à ?

Người nông dân nói :

— Ông gấu ơi, ông đừng ăn thịt tôi. Ông để cho tôi gieo cải. Khi cây lớn, tôi chỉ lấy gốc thôi. Còn ngọn xin nhường ông.

Gấu nói :

— Thế cũng được, nhưng anh phải giữ lời hứa.
Nếu không thì đừng có hòng vào rừng nữa.



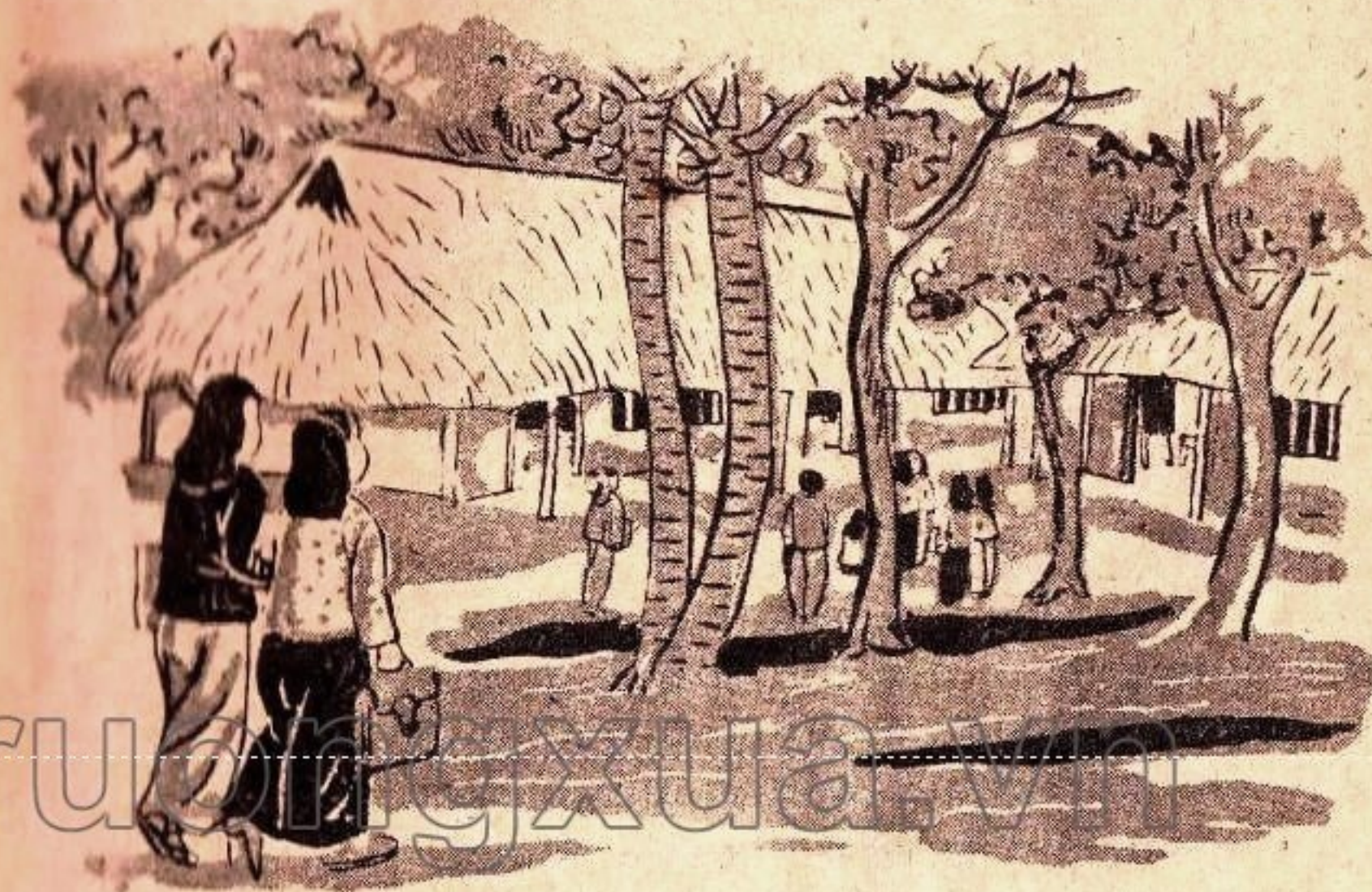
Củ cải lớn, người nông dân đào lấy củ, để lại ngọn cho gấu. Gấu ăn thấy đắng, tức lắm, nhưng không làm gì được.

Năm sau, người nông dân lại vào rừng trồng trọt. Gấu lại đòi chia. Người nông dân hỏi : « Lần này, ông định lấy ngọn hay lấy gốc ? ». Gấu đòi lấy gốc.

Người nông dân trồng lúa.

Lúa chín, người nông dân cắt lấy ngọn gánh về, để lại gốc cho gấu. Gấu không ăn được rạ, tức sùi bọt mép.

7. NGÔI TRƯỜNG MỚI



Hòa bình đã trở lại. Bà con trong thôn xóm dựng ngay cho chúng em một ngôi trường mới. Ngôi trường trông thật xinh xắn, sạch sẽ, mát mẻ. Mái lợp bằng tranh. Vách đất quét vôi vàng nhạt. Trước trường là một cái sân chơi rất rộng. Vườn trường xanh um cây cối. Chiều chiều chúng em ra đó trồng cây, tưới nước, chăm bón rau. Xung quanh trường, các chú bộ đội trồng nhiều cây có bóng mát.

Hàng ngày tiếng đọc bài, tiếng cười, giọng hát của chúng em vang lên rộn rã. Thôn xóm thêm phần khởi, vui tươi.

Chú thích :

— Xinh xắn : đẹp mắt, ưa nhìn.

Tiếng khó đọc : trở lại — quét vôi — xung quanh — vang lên — vui vẻ.

Từ ngữ : ngôi trường mới — xinh xắn — sạch sẽ — vang lên.

Câu hỏi :

1. Ai dựng cho các em ngôi trường mới ?
2. Ngôi trường mới của các em như thế nào ?
3. Từ ngày có trường học, xóm thôn như thế nào ?

Ghi nhớ : Có trường mới, chúng em đi học vui vẻ.

8. CÔ GIÁO

(Học thuộc lòng)

Mẹ của em ở trường
Là cô giáo mến thương,
Dạy dỗ em ngày tháng,
Cô yêu em vô hạn,
Săn sóc em từng ly,
Từ nếp áo, dáng đi,
Từ cách ngồi, nét bút,
Như bà mẹ chăm chút
Đứa con nhỏ thân yêu.
Em yêu biết bao nhiêu
Người mẹ hiền : cô giáo.

Chú thích :

- Cô yêu em vô hạn : cô yêu em nhiều lắm, không kể hết được.
- Chăm chút : chăm lo từng ly, từng tí.

Tiếng khó đọc : mến thương — vô hạn — săn sóc — chăm chút.

Từ ngữ : cô giáo — dạy dỗ — chăm chút — yêu biết bao nhiêu.

Câu hỏi :

1. Hàng ngày ở trường học, em được ai mến thương, dạy dỗ ?
2. Cô giáo săn sóc em như thế nào ?
3. Vì sao ta có thể nói : « Mẹ của em ở trường là cô giáo mến thương » ?

Ghi nhớ : Em yêu biết bao nhiêu

Người mẹ hiền : cô giáo.

9. TỔ QUỐC VIỆT NAM

Tổ quốc Việt nam chúng em có núi cao, biển rộng, sông dài. Phong cảnh đâu đâu cũng thật là xinh đẹp.

Nước Việt nam đã đẹp lại giàu. Ruộng đồng nhiều lúa gạo. Sông biển lắm cá tôm. Dưới đất có nhiều than, sắt, bạc, vàng. Trên rừng có nhiều gỗ quý.

Nước chúng em lại còn có một pho sử giữ nước và dựng nước rất vẻ vang.

Chúng em rất yêu quý Tổ quốc Việt nam. Chúng em mong được góp phần xây dựng Tổ quốc Việt nam độc lập, thống nhất, hòa bình và giàu mạnh.

Chú thích :

- Độc lập : không bị bọn Mỹ hoặc nước khác đến cướp nước, không bị lệ thuộc vào nước ngoài.
- Thống nhất : không bị chia cắt.
- Hòa bình : không có chiến tranh.

Tiếng khó đọc : Tổ quốc Việt nam — than — sắt — vàng — bạc — độc lập — thống nhất.

Từ ngữ : Tổ quốc Việt nam — phong cảnh — đã đẹp lại giàu — độc lập — thống nhất.

Câu hỏi :

1. Nước Việt nam ta giàu đẹp như thế nào ?
2. Em mong được làm gì cho Tổ quốc Việt nam ?

Ghi nhớ : Chúng em mong được góp phần xây dựng Tổ quốc Việt nam độc lập, thống nhất, hòa bình và giàu mạnh.

10. TRĂNG THU TOÀN THẮNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

« Ông giăng, ông giăng ! »

Trăng rằm vui nhé !

Trăng vô xứ Huế

Vẫy mãi cờ son,

Trăng vô Sài gòn

Chào câu thống nhất,

Sáng ngàn con mắt,

Sáng trăm con sông,

Sáng muôn cánh đồng,

Ngập trời trăng sáng,

Sáng từ xứ Lạng,

Sáng mãi Cà mau,

Mây gió rủ nhau

Múa quanh lăng Bác.

Chú thích :

- Trăng thu toàn thắng : trăng mùa thu sau ngày quân dân ta giành được thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.
- Sài gòn : nay được đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh.
- Xứ Lạng : Lạng sơn thuộc tỉnh Cao Lạng, tỉnh ở cực bắc của Tổ quốc ta.
- Cà mau : thuộc tỉnh Minh hải, tỉnh ở cực nam của Tổ quốc ta.
- Lăng Bác : nơi đặt thi hài của Bác Hồ để hàng ngày nhân dân đến viếng thăm (ở Hà nội).

Tiếng khó đọc : toàn thắng — trăng sáng — Huế — Sài gòn — Cà mau — lăng Bác.

Từ ngữ : Trăng thu toàn thắng — ngập trời trăng sáng — lăng Bác.

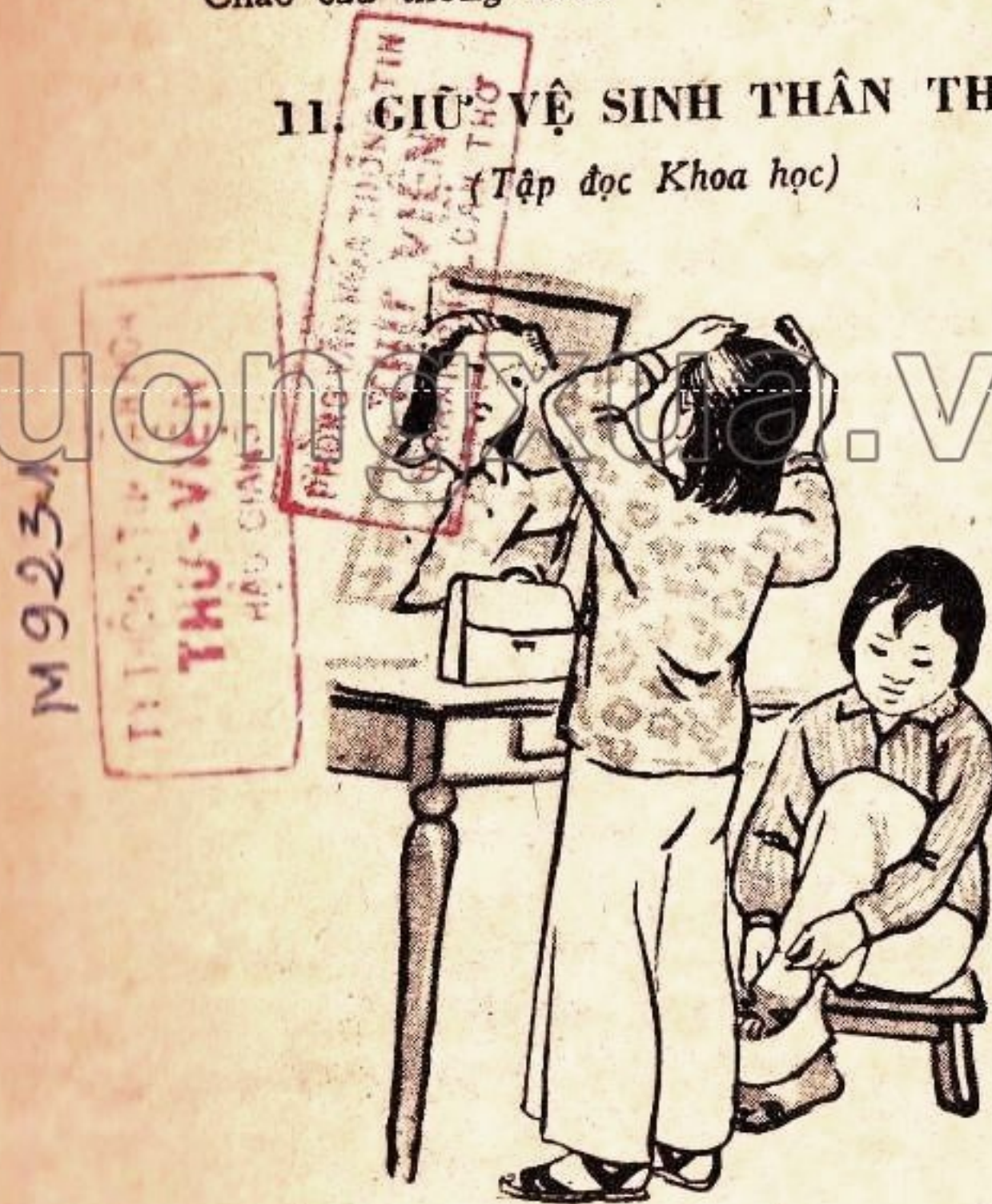
Câu hỏi :

1. Đêm rằm trăng như thế nào ?
2. Trăng rằm sáng như thế nào ? Sáng từ đâu đến đâu ?
3. Tại sao trăng rằm lại vui như thế ?

Ghi nhớ : Trăng vô Sài gòn
Chào câu thống nhất.

11. GIỮ VỆ SINH THÂN THỂ

(Tập đọc Khoa học)



Cô giáo dặn chúng em
Hàng ngày chớ nên quên

Giữ vệ sinh thân thể
 Để sức khoẻ tăng lên.
 Em nhớ lời cô giáo,
 Ăn mặc luôn gọn gàng.
 Siêng giặt giũ quần áo,
 Đầu tóc chải đường hoàng.

Em tắm rửa sạch sẽ,
 Thở không khí trong lành.
 Người vui tươi khỏe mạnh,
 Nhờ giữ đúng vệ sinh.

Chú thích :

— Giữ vệ sinh thân thể : giữ gìn cho thân thể được sạch sẽ, khỏe mạnh.

— Trong lành : trong sạch, không bị nhiễm bụi, không bị nhiễm độc.

Tiếng khổ đọc : dặn — vệ sinh — ăn mặc gọn gàng — giặt giũ — khỏe mạnh.

Từ ngữ : giữ vệ sinh — ăn mặc gọn gàng — siêng giặt giũ — không khí trong lành.

Câu hỏi :

1. Giữ vệ sinh thân thể để làm gì ?
2. Cô giáo dặn em phải làm gì để giữ vệ sinh thân thể ?

Ghi nhớ : Người vui tươi khỏe mạnh
 Nhờ giữ đúng vệ sinh.

12. TRĂNG RƠI XUỐNG GIẾNG

(Chuyện kể)

Đêm trung thu. Trời đầy sao. Trăng vừa tròn vừa sáng đuổi theo những đám mây trắng không biết mỏi.

Dưới sân nhà bé Hồng, nào Ngỗng, nào Mèo, nào Thỏ..., cả bảy bạn nhỏ đang múa hát mừng Trăng. Chỉ thiếu có bé Hồng, không biết vừa thoáng một cái bé Hồng đã chạy đi đâu.



Cả bảy bạn nhỏ vây quanh một cái giếng giữa sân, vừa tiu tít bày cỗ vừa hát rằng:

Nước giếng khơi, trong và mát,
 Đón mừng Trăng, em vui hát.

Thỏ hình như vui nhất, vừa hát vừa nhảy tung tăng, tót một cái lên ngồi trên thành giếng. Bỗng mất mất sắc, đôi mắt tròn tròn, hai cái tai dài dựng đứng lên không động đậy, Thỏ kêu hoảng hốt:

— Thôi chết rồi! Thôi chết rồi! Trăng rơi xuống giếng. Làm sao vớt được Trăng lên kéo Trăng chết mất Trăng ơi!

Mèo đen nghe nói, nhảy phốc lên thành giếng, đôi mắt xanh lè kinh ngạc. Gà trống ngênh nghênh cái đầu ngo ngoe. Gà mái rú đôi cánh xuống, lo âu. Ngỗng thò cái cổ dài xuống lòng giếng há mỏ kêu không thành tiếng. Bác Bò đứng xa xa cũng vênh hai cái tai, trố hai con mắt, dáng nghe ngóng xem có thật hay không.

Thật rồi chứ còn gì nữa ! Dưới lòng giếng quả là có một mặt Trăng. Trăng tròn, Trăng sáng y như Trăng lúc nãy ở trên trời. Thảm thương chưa, cả thế gian này chỉ có một mặt Trăng, cả mười hai tháng mới có một lần Trung thu, thế mà Trăng lại rơi xuống giếng giữa đêm nay !

Trăng rơi xuống giếng, chết chìm dưới đáy. Chó nghĩ buồn mà khóc, Gà mái lo cho đàn con nhỏ cũng khóc, Thỏ nghĩ nhớ tiếc những đêm vui nô giỡn dưới Trăng, hai cái tai rủ xuống !

Bống Mèo vốn nhiều mưu hơn, ngoắt cao những cái râu dài, vẽ suy nghĩ bảo các bạn rằng :

— Đừng ai khóc nữa, phải tìm cách vớt Trăng lên.

Cả bầy mừng lắm, ồn ào lên tìm mưu tính kế vớt Trăng.

Ngỗng cậy cổ dài, định thò cổ xuống cho Trăng bám lấy rồi kéo Trăng lên. Nhưng không được. Mèo định lấy câu liêm móc Trăng lên, nhưng Gà mái khóc mếu không cho, sợ câu liêm móc rách Trăng. Chó bèn lấy gàu dây múc Trăng lên. Nhưng khi gàu vừa đụng xuống mặt nước, Gà mái khóc òa lên :

— Thôi chết, Trăng tan ra từng mảnh rồi !

Chúng nó kéo gàu lên, đứng lặng nhìn những mảnh Trăng dưới giếng. Bống Ngỗng reo lớn :

— Không phải vỡ đâu, Trăng cười thôi. Đầy, đầy !

Quả thế thật, Trăng chỉ còn khế lắc đầu rung rinh một chút. Rồi Trăng lại tròn, lại sáng như khi nãy. Gà mái thò dài nhẹ nhõm một tý. Chó vẫn bắn khoăn. Ngỗng vẫn buồn. Gà trống vẫn lo. Thỏ trắng thì bỏ chạy đi đâu không biết ? Chợt Mèo nảy ra ý mới, mừng rỡ :

— Thôi phải rồi ! Thề này nhé : gàu vừa đặt xuống mặt nước đã đụng ngay phải Trăng làm Trăng cười. Thề là Trăng nổi trên mặt nước chứ không phải Trăng chìm dưới đáy giếng.

Các bạn chợt hiểu, tranh nhau nói chen vào :

— Giờ ta lấy nước đổ cho đầy giếng. Trăng sẽ nổi lên tận đây ...

Vui ơi là vui ! Tất cả chúng nó chạy đi múc nước đổ thật nhanh cho đầy giếng, vừa đi vừa chạy, vừa làm vừa hát. Nhưng quái lạ chưa, giếng đã gần đầy rồi, mà Trăng vẫn ở mãi tận đâu ấy, chẳng thấy gần được tý nào . Chúng nó ngừng tay, tần ngần, buồn bã ...

Lúc này Thỏ ở đâu chạy về reo lên :

— Đừng lo, đừng lo ! Thỏ đi gọi được bé Hồng về đây rồi !

Cả bọn tươi hân lên, tíu tít nói lại đầu đuôi cho bé Hồng nghe. Nhưng Thỏ đã kể hết, bé Hồng đã biết cả rồi. Dội cho im lặng, bé Hồng bảo bảy bạn nhỏ :

— Không phải Trăng rơi xuống giếng đâu.

Đầy chỉ là bóng Trăng soi xuống lòng giếng. Còn Trăng, Trăng vẫn ở trên trời.

Chúng nó tắt cả ngáng đầu lên. Quả là vàng trắng vừa tròn vừa sáng vẫn ở trên trời xanh đầy sao, giữa những đám mây trắng.

Dưới giềng chỉ là bóng Trăng ! Chúng nó mừng rỡ quá, vây quanh bé Hồng hát mãi, múa mãi không thôi.

TUẦN LỄ THỨ 3

13. QUYỀN VỜ SẠCH

Cô giáo đưa cho cả lớp xem quyển vở của Vân.

Mỗi trang, chữ viết đều ngay ngắn, không hoen một vết mực. Tên bài viết giữa hàng. Dưới bài có gạch ngang cẩn thận. Góc vở không bị quần lại. Giấy viết gần hết mà vở trông như còn mới.

Quyển vở sạch trông thật thích mắt.

Chú thích :

- *Hoen mực* : bị mực dính vào làm dơ, lem luốc.
- *Thích mắt* : đẹp, muốn xem.

Tiếng khó đọc : ngay ngắn — hoen — vết mực — quần.

Từ ngữ : chữ viết đều — không hoen một vết mực — góc không bị quần — thích mắt.

Câu hỏi :

1. Cô giáo đưa cho cả lớp xem gì ?
2. Vân giữ quyển vở sạch sẽ, cẩn thận như thế nào ?
3. Làm thế nào để giữ được quyển vở cho sạch ?

Ghi nhớ : Quyển vở sạch trông thật thích mắt.

14. CÓ EM TRÒ NHỎ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Có em trò nhỏ,
Ngoan thật là ngoan,
Vâng lời Bác dạy :
Chăm học, chăm làm.
Tan buổi học về :
Thầy nhà chưa sạch,
Lầy chổi quét ngay,
Không chờ mẹ nhắc.
Mặt trời vừa rạng,
Nắng vàng ngọn cau,
Ra thăm vườn rau,
Bắt sâu nhổ cỏ.
Có em trò nhỏ,
Ngoan thật là ngoan.

Chú thích :

- *Ngoan thật là ngoan* : rất ngoan, rất giỏi.
- *Mặt trời vừa rạng* : mặt trời vừa mọc.

Tiếng khó đọc : ngoan — vâng lời — quét ngay.

Từ ngữ : ngoan thật là ngoan — chăm học — chăm làm — mặt trời vừa rạng.

Câu hỏi :

1. Tan buổi học về, em trò nhỏ làm gì ? Sáng sớm em làm gì ?
2. Thế nào là chăm học, chăm làm ?

Ghi nhớ : Vâng lời Bác dạy : chăm học, chăm làm.

15. TẬP ĐỌC



Năm ngoái, Phương còn đọc ê, a ngập ngừng. Cô giáo sửa cho Phương từng tiếng, từng câu. Phương cố gắng tập đọc. Ở lớp, Phương chăm chú nghe cô, nghe bạn đọc. Về nhà, Phương đem sách ra đọc lại.

Đền nay, Phương đọc khá trôi chảy. Em đã đọc được tin tức, báo chí cho cô bác nghe.

Ai cũng khen Phương học mau tiền bộ.

Chú thích:

— Đọc ngập ngừng : đọc không trôi chảy.

— Cố gắng : ráng sức thêm.

Tiếng khó đọc: ngập ngừng — trôi chảy.

Từ ngữ: cố gắng — chăm chú — khá trôi chảy — mau tiền bộ.

Câu hỏi:

1. Năm ngoái Phương đọc như thế nào?
2. Phương đã cố gắng ra sao?
3. Nay Phương đã đọc được những gì cho cô bác nghe?

Ghi nhớ: Ta nên cố gắng tập đọc để mau chóng đọc được sách báo.

16. CÂU ĐỐ

1. Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn than.

(Đố là trái gì?)

2. Da cóc mà bọc bột lọc,
Bột lọc mà bọc hòn son.

(Đố là trái gì?)

3. Trên trời có giếng nước trong,
Con kiến chẳng lọt, con ong chẳng vào.

(Đố là trái gì?)

Chú thích: Phần trả lời các câu đố đặt ở cuối tập sách.

— Bột lọc: bột đã gạn lấy hết những chất cặn bã, bụi bặm, là thứ bột rất sạch, rất trắng.

— Hòn son: thứ đá màu đỏ.

Tiếng khó đọc: da cóc — bột lọc — hòn than — hòn son.

Từ ngữ: da cóc — bột lọc.

17. DẬY SỚM

(Tập đọc Khoa học — Học thuộc lòng)



Mới sáng tinh mơ,
Em Tư đã dậy,
Ra sân chạy nhảy,
Thở hít khí trời,
Khoan khoái trong người,
Em đi ra lớp.
Dọc đường chim hót :
— Anh bạn Tư ơi !
Dậy sớm khỏe người,
Anh ghi nhớ lấy !

Chú thích :

- Sáng tinh mơ : sáng sớm.
- Khoan khoái : dễ chịu, khỏe khoắn.

Tiếng khó đọc : sáng tinh mơ — chạy nhảy — khoan khoái — khỏe người.

Từ ngữ : sáng tinh mơ — thở hít — khoan khoái — khỏe người.

Câu hỏi :

1. Em Tư dậy lúc nào ?
2. Dậy xong, em Tư làm gì ?
3. Dậy sớm có lợi ích gì ?

Ghi nhớ : Dậy sớm khỏe người,
Ta nên nhớ lấy.

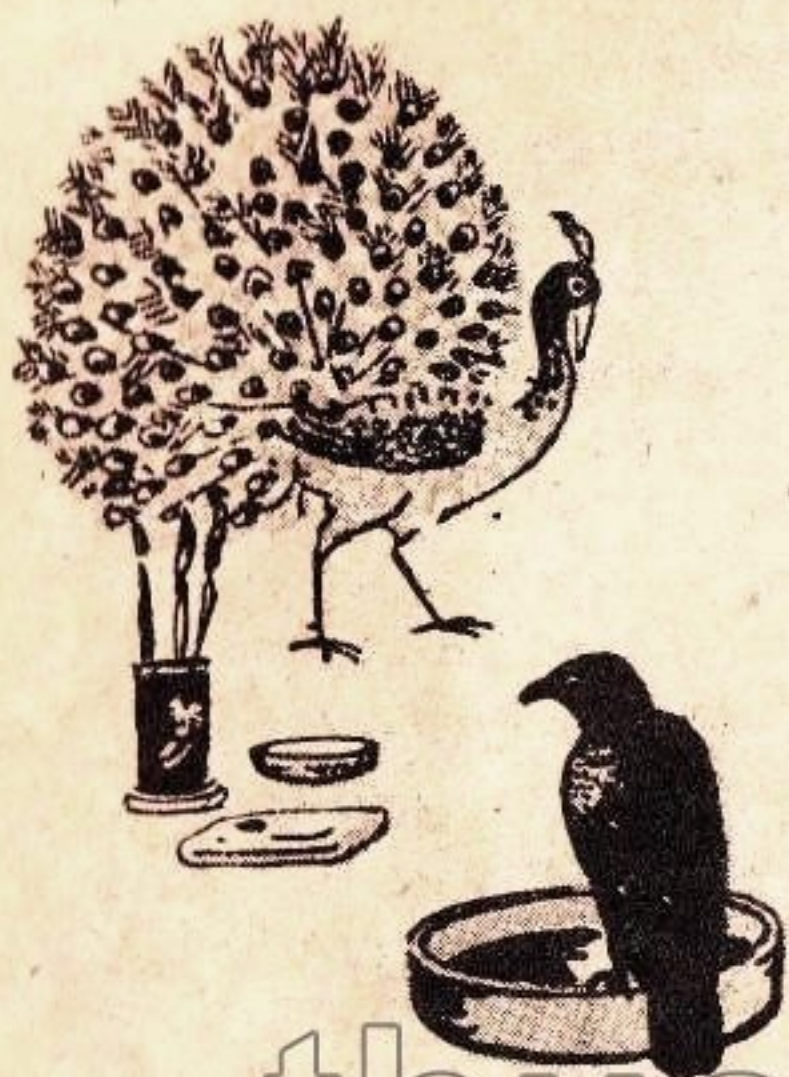
18. QUẠ VÀ CÔNG

(Chuyện kể)

Ngày xưa, Quạ và Công lông đều trắng cả. Một hôm hai con gặp nhau trên ngọn cây cao. Công bảo Quạ : " Chị Quạ ạ, họ nhà chim ta có nhiều người có áo đẹp. Chị Vàng anh áo vàng, chú Vẹt áo xanh, chú Trạ áo lam. Có áo đẹp mà múa thì thích lắm. Chúng mình mặc áo trắng múa không được nòi. Ta tìm thuốc để vẽ áo đi ».

Quạ bằng lòng. Hôm sau, Quạ và Công lại gặp nhau. Chúng tìm được đủ các màu : son đỏ, nghệ vàng, chàm xanh, phẩm lam, tím, vân vân ... Quạ vẽ áo cho Công trước. Quạ vẽ khéo lắm. Mỗi chiếc lông của Công, Quạ đều vẽ một cái mặt trăng có tia sáng vàng. Trên

mình, trên cổ Công có màu xanh óng ánh. Bộ áo của Công tuyệt đẹp.



được, không cần kỹ lắm». Công vẫn bình tĩnh vẽ. Tiếng lợn kêu càng to, Quạ càng sốt ruột: «Mau lên, mau lên! Chị đồ tất cả các màu lên mình tôi cũng được».

Công nói: «Chị chịu khó đứng im, chiều nay tôi sẽ vẽ xong. Ngày mai tha hồ ăn ngon mặc đẹp. Vội gì!».

Quạ không nghe, Công tức quá liền nói: «Thề thì mặc chị muốn làm gì thì làm!». Quạ liền nhảy vào một chậu phẩm để nhuộm cho mau. Không ngờ trong lúc vội vàng, nó nhảy vào một chậu phẩm đen. Từ đó lông Quạ trở thành đen thui.

Chú thích:

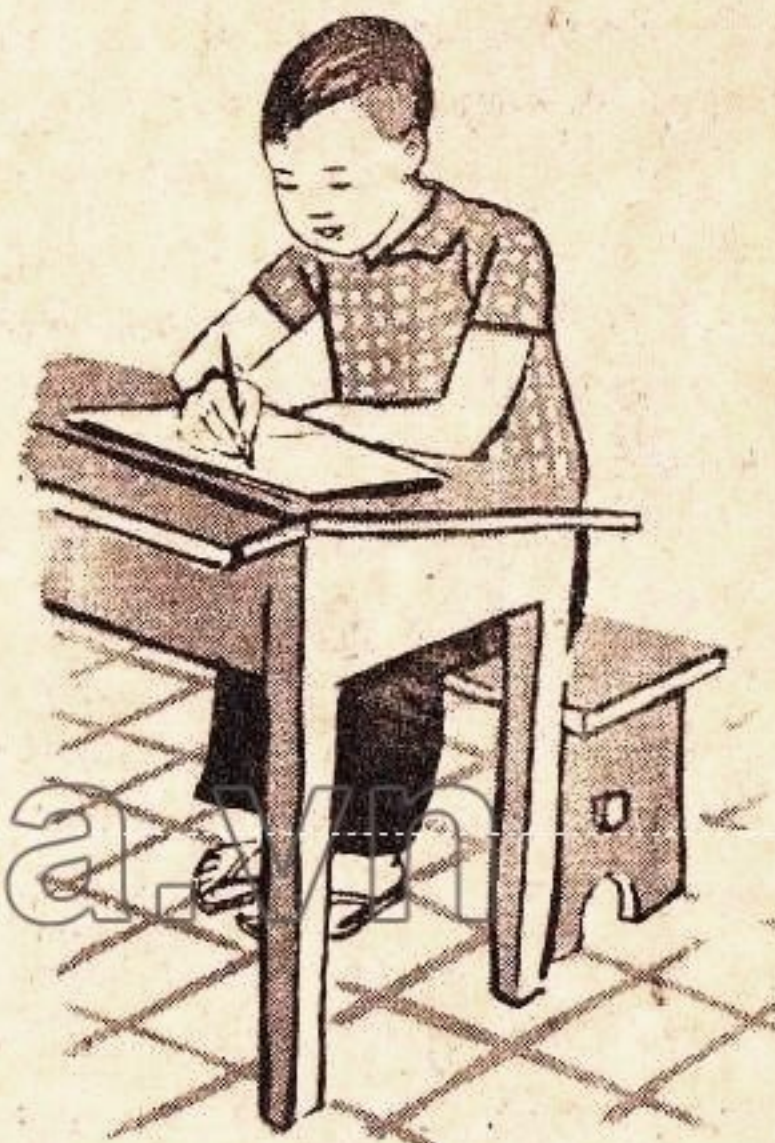
— Lợn: có nơi gọi là heo.

— Đình đám: hội hè, cúng tế ở nông thôn. Ngày xưa, hội hè ở nông thôn, người ta thường làm thịt lợn, bò để cúng tế.

19. TẬP VIẾT

Hà tập viết. Em nhìn chữ cô viết trên bảng. Rồi em cúi nhìn vào vở, nắn chắc bút, nắn nốt từng nét. Ngồi bút đưa lên đưa xuống rất cẩn thận.

Hết mỗi hàng, Hà ngừng viết nhìn lại. Em rất thích khi thấy chữ em ngày càng đều và đẹp. Nhìn hàng chữ nổi bật trên trang giấy trắng, em làm bầm đọc: «Con ngoan, trò giỏi».



Chú thích:

— Nắn nốt từng nét: viết cẩn thận từng nét.

— Nổi bật: nổi rõ lên.

— Làm bầm đọc: đọc nhỏ nhỏ.

Tiếng khó đọc: nắn nốt — nổi bật — làm bầm.

Từ ngữ: nắn nốt từng nét — cẩn thận — chữ đều và đẹp.

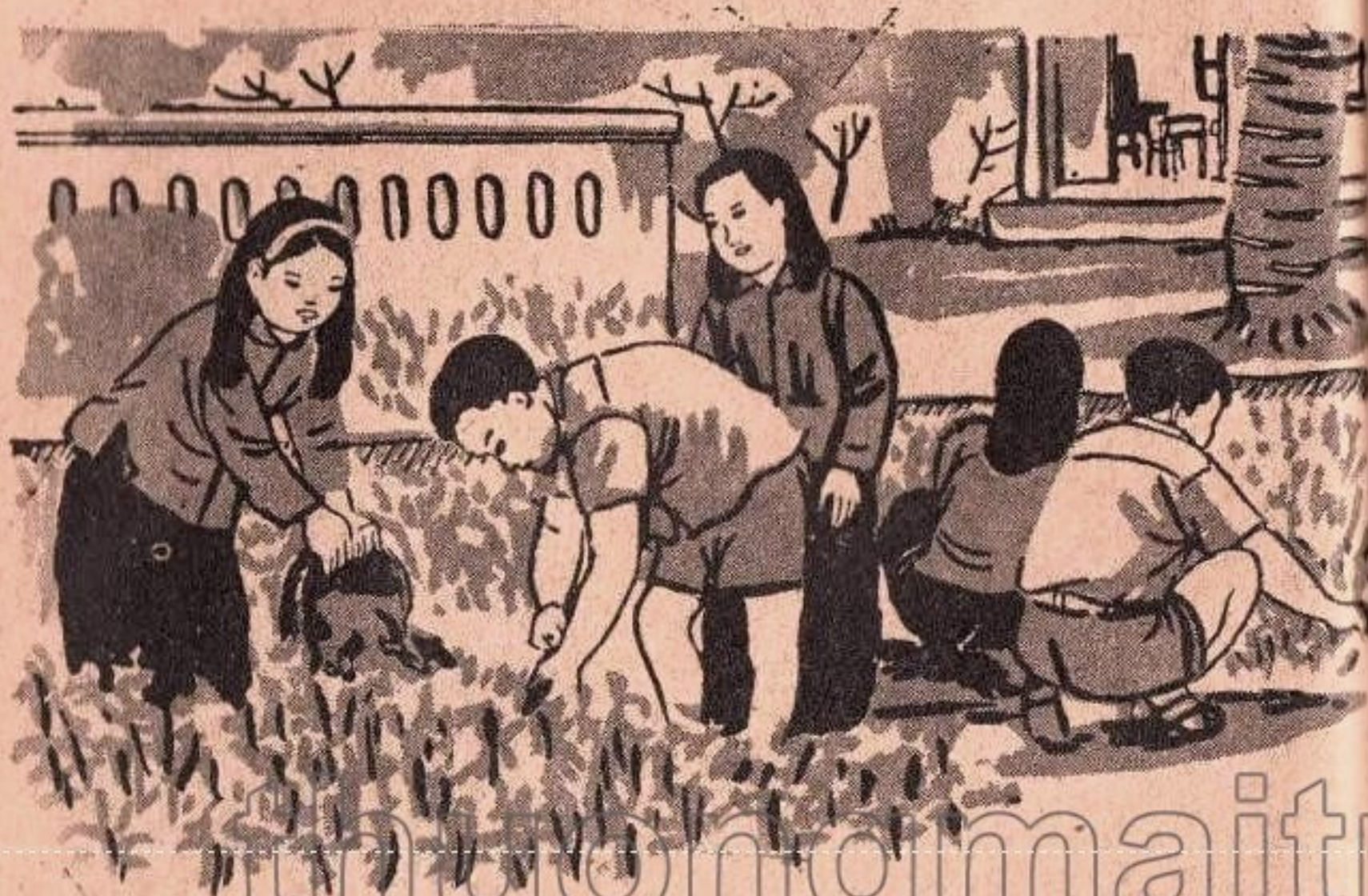
Câu hỏi:

1. Hà tập viết như thế nào?
2. Nhìn lại những hàng chữ đều và đẹp, Hà thấy thế nào?
3. Hà nắn nốt viết hàng chữ gì?

Ghi nhớ: Em chịu khó tập viết thì chữ em sẽ đều và đẹp.

20. CHĂM VƯỜN HOA

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Sân trường hoe nắng,
Bướm trắng lượn quanh,
Sương đọng long lanh,
Trên cành hoa thắm.
Hoa tươi khoe sắc,
Ngát ngào hương thơm.
Chúng em chăm nom
Cho hoa tươi tốt.
Em vun, em bón
Từng khóm, từng bông,
Hoa cúc, hoa hồng,
Thêm tươi, thêm đẹp.

Chú thích :

— Chăm vườn hoa : trông nom, săn sóc vườn hoa.

- Vun : vun gốc, bỏ đất vào gốc cây cho cây ra nhiều rễ, cho cây thêm vững.
- Bón : bỏ phân vào gốc cây cho cây được xanh, tốt hơn.

Tiếng khó đọc : vườn hoa — bướm trắng lượn quanh — khoe sắc — khóm.

Từ ngữ : chăm vườn hoa — sân trường — hoa hồng.

Câu hỏi :

1. Vườn hoa của trường em như thế nào? (Có đẹp không? Có những hoa gì? Hoa như thế nào?)
2. Muốn cho vườn hoa của trường em thêm tươi, thêm đẹp, em phải làm gì?
3. Vun, bón, tưới khác nhau ở chỗ nào?

(Hãy nhớ : Chăm nom vườn hoa cho trường ta thêm tươi đẹp.)

21. NIỀM VUI CỦA BÉ LAN

Tan học, Lan đi một mạch về nhà. Vừa trông thấy má, em đã khoe rồi rít:

— Má ơi, đêm mai, Tết Trung thu, con được cô giáo cho đi rước ảnh Bác Hồ, má à!

Má xoa đầu Lan, mỉm cười hỏi:

— Vì sao được đi rước ảnh Bác con lại thấy vui sướng?



Lan vui đầu vào lòng má, nũng nịu nói :

— Vì con ngoan và được nhiều điểm tốt, chắc là
Bác vui lòng !

Chú thích :

— *Đi một mạch* : đi thẳng, không dừng lại chơi ở dọc đường.

— *Khoe rồi rít* : khoe một cách vội vàng vì mừng cuống lên.

— *Nũng nịu* : làm ra bộ cho người ta phải yêu, phải chiều.

Tiếng khó đọc : đi một mạch — khoe rồi rít — xoa — nũng nịu.

Từ ngữ : đi một mạch — khoe rồi rít — vui đầu vào lòng — nũng nịu.

Câu hỏi :

1. Vừa trông thấy má, Lan đã làm gì ?

2. Vì sao Lan lại vui sướng khi được đi rước ảnh Bác Hồ ?

Ghi nhớ : Chúng em rất vui sướng được rước ảnh Bác Hồ.

22. THƯ TRUNG THU CỦA BÁC HỒ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh ?
Tính các cháu ngoan ngoãn,
Mặt các cháu xinh xinh
Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành.

Tuổi nhỏ làm việc nhỏ
Tùy theo sức của mình
Đề tham gia kháng chiến
Và gìn giữ hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng :
Cháu Bác Hồ Chí Minh.

Hôn các cháu
HỒ CHÍ MINH

Chú thích :

— Thư của Bác Hồ gửi các cháu nhi đồng nhân dịp Tết Trung thu năm 1952. Năm ấy nhân dân ta đang còn kháng chiến chống giặc Pháp.

— *Kháng chiến* : đánh giặc, cứu nước

Tiếng khó đọc : ngoan ngoãn — xinh xinh — tùy — kháng chiến — xứng đáng.

Từ ngữ : tuổi nhỏ làm việc nhỏ — tùy theo sức — xứng đáng.

Câu hỏi :

1. Bác Hồ yêu các cháu nhi đồng, mong các cháu như thế nào ?

2. Em làm thế nào để xứng đáng là cháu Bác Hồ ?

Ghi nhớ : Ai yêu các nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh ?

23. TRẦN QUỐC TOÀN

(Tập đọc Sứ)

Ngày xưa, bọn vua chúa Mông cổ sai quân sang cướp nước ta. Vua quan ta họp bàn việc giết giặc. Trần Quốc

Toản còn nhỏ, không được dự bàn. Toản buồn bực tay cầm trái cam, bóp nát đi lúc nào không biết.



Sau đó, Toản về tụ tập người nhà và bạn bè, xin phép mẹ, kéo cờ hồng, đi tìm giặc đánh. Toản lập được nhiều công to. Tấm gương yêu nước, căm thù giặc của người thiếu niên anh hùng ấy còn sáng chói đến ngày nay.

Chú thích:

- Trần Quốc Toản sống về đời nhà Trần, còn nhỏ (15 tuổi) mà đã anh dũng giết giặc, lập được nhiều công to.

— Cờ hồng: cờ màu hồng thêu sáu chữ vàng: «Phá cường địch, báo hoàng ân» (nghĩa là: đánh giặc, đền ơn vua) do mẹ Toản thêu cho.

— Tụ tập: tập hợp lại thành đội ngũ.

Tiếng khó đọc: Trần Quốc Toản — sai quân — giết giặc — tụ tập — sáng chói.

Từ ngữ: vua chúa — giết giặc — tụ tập — tấm gương yêu nước.

Câu hỏi:

1. Ngày xưa, bọn vua chúa Mông cò sai quân sang nước ta làm gì?
2. Căm thù giặc, Toản đã làm gì?
3. Em học tập được gì ở người thiếu niên Trần Quốc Toản?

Ghi nhớ: Chúng em học tập lòng yêu nước và căm thù giặc của người thiếu niên Trần Quốc Toản.

Chuyện kể: Tuần này địa phương tự chọn.

TUẦN LỄ THỨ 5

24. RƯỚC ẢNH BÁC

Đêm Trung thu, mặt trăng rằm vừa tròn, vừa sáng. Trời trong xanh lồng lộng.

Trong làng, tiếng trống ếch rộn ràng. Cờ Tờ quốc phấp phới tung bay. Đèn ông sao đủ màu, đủ cỡ. Hai em Lan và Phương đi đầu, hai tay nâng ảnh Bác. Ảnh Bác có kết hoa thơm, lá đẹp xung quanh. Ảnh

Bác được rước đi đến đâu, tiếng vỗ tay hoan hô, tiếng hát vang vang đến đó.



Chú thích :

- *Lồng lộng* : rộng rãi, mênh mông.
- *Rộn ràng* : vui vẻ, nhộn nhịp.
- *Cờ phấp phới tung bay* : cờ bay tung trước gió trông rất vui mắt.

Tiếng khó đọc : lồng lộng — rộn ràng — phấp phới tung bay — hoa thơm — xung quanh.

Từ ngữ : rước ảnh Bác — mặt trắng rằm — rộn ràng — phấp phới tung bay.

Câu hỏi :

1. Đêm Trung thu mặt trăng như thế nào ? Trời như thế nào ?
2. Đêm Trung thu, rước ảnh Bác, em nghe gì ? thấy gì ?

Ghi nhớ : Đêm Trung thu, rước ảnh Bác thật là vui.

25. QUYỀN SÁCH, QUYỀN VỎ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Quyền sách, quyền vở
Em quý, em yêu.
Sách vở là bạn,
Hàng ngày nâng niu.

Tay này bẩn quá,
Làm sách lọ lem.
Rửa tay sạch đã
Mới giờ sách xem.

Vỏ viết trang cuối
Vẫn còn mới nguyên,
Chữ đều như in,
Dòng dòng thẳng tắp.

Chú thích :

- *Nâng niu* : giữ gìn cẩn thận.
- *Bẩn* : dơ, lem luốc.
- *Mới nguyên* : rất mới, mới như lúc mới mua về chưa dùng.
- *Dòng* : hàng.

Tiếng khó đọc : quyền sách — quyền vở — rửa tay — mới nguyên — in.

Từ ngữ : nâng niu — mới nguyên — chữ đều như in — dòng dòng thẳng tắp.

Câu hỏi :

1. Tại sao nói sách vở là bạn của học sinh ?
2. Hàng ngày em giữ gìn sách vở như thế nào ?

Ghi nhớ : Quyền sách, quyền vở
Em quí, em yêu.

26. CẦN BẢO VỆ CỦA CÔNG

Một buổi sáng, em đến trường. Ô hay, sao bàn ghế lại đi được như người thế kia? Chúng đang ùn ùn kéo nhau ra cổng. Bỗng một chiếc bàn quất vào tai em:

— Tránh ra! Chúng ta trở về rừng đây! Từ nay đừng hòng vẽ bừa bãi, giẫm cả chân bàn lên mặt chúng ta nữa!...

Em sợ quá hét to lên, thì ra mình mê ngủ. Nghe em kể lại, mẹ cười bảo: «Bàn ghế nhắc các con phải bảo vệ của công đấy!».

Chú thích :

- Bảo vệ của công : giữ gìn của chung, của tập thể.
- Ùn ùn kéo nhau ra cổng : chen nhau ra cổng một cách vội vàng.

Tiếng khó đọc : bảo vệ — quất vào tai — sợ quá.

Từ ngữ : ùn ùn kéo nhau ra cổng — quất vào tai — đừng hòng — bảo vệ của công.

Câu hỏi :

1. Em nằm mơ thấy gì?
2. Bàn ghế muốn bảo em điều gì đấy?

Ghi nhớ : Phải giữ gìn, bảo vệ của công.

27. ĐÁNG NÊU GƯƠNG TỐT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Em Thanh nhỏ nhỏ,
Học lớp Một B,
Hôm qua học về,
Vừa đi vừa hát,
Thầy một ví bạc
Của ai đánh rơi.
Thanh lượm lên rồi
Dem trình cô giáo.
Tươi cười cô bảo :
— Em thật là ngoan
Thầy của không tham
Đáng nêu gương tốt.



Chú thích : — Ví bạc : túi nhỏ dùng để đựng tiền bạc, thường làm bằng da.

Tiếng khó đọc : hôm qua — ví bạc — lượm — ngoan.

Từ ngữ : ví bạc — trình cô — đáng khen — không tham.

Câu hỏi :

1. Hôm qua đi học về, em Thanh lượm được gì?
2. Lượm được ví bạc, em Thanh làm gì?
3. Cô giáo khen Thanh thế nào?

Ghi nhớ : Không tham của người.

28. CHIM NGÓI

(Tập đọc Khoa học)



Anh đánh bắt được mấy con chim ở ngoài đồng mang về. Bích trông thấy reo lên : « A ! Chim bồ câu ! ».

Anh bảo Bích : « Chim ngói đấy em ạ ! Em nhìn kỹ xem, chim ngói hơi giống bồ câu, nhưng mình nó nhỏ và ngắn. Lông nó màu đỏ ngói. Mỏ nó ngắn. Hai chân màu chì xám xám. Chim này hay ăn hại lúa. Thịt chim ngói ngon lắm, ngon như thịt chim bồ câu ».

Chú thích : — Đánh bắt : dùng bẫy để bắt chim.

Tiếng khó đọc : chim ngói — đánh bắt — ngoài đồng — ngon.

Từ ngữ : chim ngói — màu đỏ ngói — mỏ ngắn — ăn hại lúa.

Câu hỏi :

1. Chim ngói khác chim bồ câu ở chỗ nào ?
2. Thịt chim ngói như thế nào ?
3. Chim ngói ăn gì ? Nó là loài chim có lợi hay có hại ?

Ghi nhớ : Chim ngói ăn hại lúa.

29. BÉ HOA ĐÃ LỚN

(Chuyện đọc)

Bé Hoa rất thích làm người lớn. Thấy người lớn làm gì, bé thường bắt chước. Bé mang dép của mẹ. Bé đeo kính của bà. Bé cài trâm lên mái tóc theo kiểu của cô. Bé còn lấy đồng hồ tay của cha để đeo. Bé tưởng như vậy là thành người lớn. Nhưng mọi người trong nhà chỉ nhìn bé, cười... Một hôm bé thấy mẹ lau bát, đĩa chuẩn bị dọn cơm. Bé năn nỉ mẹ cho bé lau bát. Mẹ đồng ý. Bé lấy khăn lau từng cái bát, từng chiếc đĩa. Bé lau thật khô, thật sạch. Rồi bé đặt bát, đĩa thật ngay ngắn vào mâm. Mẹ thấy vậy kêu lên : « Ô ! Con tôi giỏi quá ! Con đã lớn rồi đấy ! »

Bé thích quá. Một hôm khác, bé thấy bà vo gạo rồi phải đeo kính vào để nhặt thóc. Bé thưa :

— Bà ơi ! Bà để cháu nhặt thóc cho. Bà đi làm việc khác đi.

Sau một hồi năn nỉ, bé được bà đồng ý cho bé nhặt thóc cùng bà. Bé nhặt thật sạch thóc. Bé không hề để gạo rơi vãi ra ngoài. Tối hôm đó trong bữa ăn, bà đem chuyện bé nhặt thóc ra nói cho cả nhà biết. Ai cũng đều vui mừng, khen bé. Bé rất vui. Từ đó

việc gì bé làm được là bé tự làm lấy. Sáng, ngủ dậy, bé tự đi lấy nước, đánh răng, rửa mặt. Bé lại quét nhà, gấp quần áo. Trước khi đi ăn cơm, bé tự đi rửa tay, không đợi ai nhắc nhở. Tối đến trước khi đi ngủ, bé đi rửa chân. Bé còn giúp bà cho gà ăn. Bé giúp mẹ trông em. Bé giúp cô lật rau, dọn mâm, bát... Ăn cơm xong, bé xếp ghế lại cho gọn. Đến giờ học, bé tự ngồi vào bàn không đợi anh nhắc nhở. Khi bé ốm đau, mẹ cho uống thuốc, bé không khóc la, kêu gào như trước.

Bây giờ cả nhà đều công nhận là bé Hoa đã lớn. Bé cũng cảm thấy mình đã lớn. Bé không vùi vãnh mẹ. Bé nhường em. Bé cũng không đòi cái trâm như cô, đeo kính như bà nữa... Bây giờ bé Hoa biết rõ rằng chỉ có ngoan ngoãn, vâng lời dạy bảo của cha, mẹ, thầy giáo và chăm học, chăm làm, trẻ con mới mau chóng trở thành người lớn.

Chú thích :

— Trâm : đồ trang sức dùng để cài chặt mái tóc phụ nữ.

TUẦN LỄ THỨ 6

30. TRONG VƯỜN TRƯỜNG

Hôm nay chúng em chăm sóc mảnh vườn rau của lớp.

Nắng sớm rải trên các luống rau. Tồ nhỏ cỏ xới xới, vun vun. Tồ tưới bón tay thùng, tay sọt. Cô giáo đang dạy cách bắt sâu.

Bỗng Hùng reo to : « A ha ! Chú sâu kền kền định chui xuống đất ! ».

Hải tiếp theo : « Không, một thằng phá hoại định chui xuống đất chứ ? »

Cả lớp cười vang. Từng luống cà chua, xà lách xanh mướt, rung rinh như cũng cười theo.



Chú thích :

— Sâu kền kền : sâu to.

— Xanh mướt : rất xanh, xanh non.

— Rung rinh : lung lay nhẹ nhẹ.

Tiếng khó đọc : luống rau — xới xới — vun vun — chui — phá hoại — rung rinh.

Từ ngữ : xới xới , vun vun — cười vang — rung rinh.

Câu hỏi :

1. Chăm sóc mảnh vườn rau, các tổ làm gì ?

2. Tại sao cả lớp cười vang?

3. Lao động trong vườn trường em thấy như thế nào?

Ghi nhớ: Chúng em rất thích lao động trong vườn trường.

31. ĐÔI BẠN NAM BẮC

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Dung dăng, dung dẻ,
Có hai em bé
Dắt nhau đi chơi,
Ngắm trời xuân đẹp,
Chuyện trò riu rít
Như đôi chim non.
Em bé miền Bắc
Bảo bạn miền Nam:
« Quê tôi quanh năm,
Chuối, cam, hồng, quýt,
Nước nhà thống nhất
Mời bạn ra chơi,
Viếng cảnh, thăm người
Ăn đào, trồng nhãn,
Thăm nông tình bạn,
Ta hát, ta ca.
Nam Bắc một nhà
Cho vui lòng Bác ».

Thả thích:

— Chuyện trò riu rít: ý nói chuyện trò rất thân mật, vui vẻ.

— Đào: thứ trái cây ăn ngon có tiếng ở miền Bắc nước ta.

Tương khó đọc: ngắm — xuân — riu rít — vui lòng.

Từ ngữ: dắt nhau — chuyện trò riu rít — Nam Bắc một nhà — vui lòng Bác.

Câu hỏi:

1. Hai em bé làm gì?

2. Em bé miền Bắc nói gì với em bé miền Nam?

Ghi nhớ: Nam Bắc một nhà

Cho vui lòng Bác.

32. KHÔNG NÊN ĐỀ LẠI NGÀY MAI

Cô giáo ra bài và dặn các em về nhà làm ngay.

Trung đem bài ra làm thì bạn Minh đến rủ đi bắt cá thia. Trung hớn hờ reo lên:

— Ô! bắt cá thia! Thích quá đi mất!

Trung nghĩ rằng bài dễ, mai dậy sớm làm cũng kịp chán.

Thế là Trung theo bạn Minh đi bắt cá thia suốt buổi chiều.

Sáng mai, hơi thầy mệt, Trung dậy trễ.

Đền lớp, Trung không có bài nộp cho cô giáo.

Đứng trước cô giáo và các bạn, Trung tự nhận khuyết điểm và hứa sửa chữa.

Cô giáo tha lỗi cho Trung và dặn cả lớp : « Các em nhớ : bài hôm nào phải làm ngay hôm ấy, không nên để lại ngày mai ».

Chú thích :

— *Cá thia* : thứ cá nhỏ, có nhiều màu sắc đẹp, sống ở ruộng, các em thường bắt nuôi.

Tiếng khó đọc : làm ngay — thích quá — khuyết điểm.

Từ ngữ : suốt buổi — dậy trễ — nhận khuyết điểm — hứa sửa chữa.

Câu hỏi :

1. Trung đem bài ra làm thì bạn Minh đến làm gì ?
2. Trung nghĩ thế nào mà đi bắt cá thia ?
3. Sáng mai Trung có bài nộp cho cô giáo không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Bài hôm nào làm hôm ấy, không nên để lại ngày mai.

33. THÌ GIỜ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Tích tắc ! Tích tắc !
Kim ngắn chỉ giờ,
Kim dài chỉ phút.

Tích tắc ! Tích tắc !

Thì giờ vun vút

Đi tựa tên bay.

Tích tắc ! Tích tắc !

Không phí một giây,

Chăm làm, chăm học.

Chú thích :

— *Tích tắc* : tiếng đồng hồ chạy.

— *Vun vút* : đi rất nhanh.

— *Đi tựa tên bay* : đi nhanh lắm giống như mũi tên bay.

— *Không phí* : không bỏ một cách vô ích.

Tiếng khó đọc : tích tắc — vun vút — tên bay — một giây.

Từ ngữ : thì giờ — vun vút — đi tựa tên bay — không phí một giây.

Câu hỏi :

1. Kim ngắn của đồng hồ chỉ gì ? Kim dài chỉ gì ?
2. Thì giờ đi nhanh như gì ?
3. Em làm gì để khỏi phí thì giờ ?

Ghi nhớ : Không phí một giây,
Chăm làm, chăm học.

34. ĐÀN VỊT

(Tập đọc Khoa học)

Nhà em có nuôi một đàn vịt. Sáng nào em cũng mở cửa chuồng cho chúng nó ra. Chúng nó đi lạch

bạch trong sân. Em kêu : « Cạc ! Cạc ! Cạc ! Cạc ! ». Chúng nó vươn đầu về đằng trước, chạy vội đến em.



Em tung cho chúng nó mấy con trùn. Chúng tranh nhau đớp. Nhưng con chưa tranh được mồi thì hếch mỏ lên kêu : « Cạc ! Cạc ! ». Chúng nó thềm ăn trùn lắm. Cả ngày chúng hì hụp dưới mương tìm mồi.

Chú thích :

- *Đi lạch bạch* : đi nặng nề, ì ạch.
- *Hếch mỏ* : ngược mỏ lên, hướng mỏ lên.
- *Trùn* : còn gọi là giun.
- *Hì hụp* : lặn xuống nước liên tiếp nhiều lần.

Tiếng khó đọc : đàn vịt — con trùn — đớp — hếch mỏ.

Từ ngữ : đi lạch bạch — hếch mỏ — thềm ăn trùn — hì hụp — tìm mồi.

Câu hỏi :

1. Con vịt đi như thế nào ?

2. Nó thích ăn gì ?

3. Cả ngày chúng nó làm gì ?

Ghi nhớ : Con vịt dáng đi lạch bạch. Nó thích ăn trùn, ốc, tôm, tép.

35. CHIẾC NGÒI BÚT THẦN

(Chuyện kể)

Một hôm bé Phượng đi học về, nét mặt buồn bã. Thầy thề cha em liền hỏi :

— Con làm sao thề ? Lại gặp điều gì không may à ?

— Vâng, không may cha ạ ! Cái ngòi bút của con như thề nào ấy. Viết chữ cứ ngòong ngoèo và xấu tệ.

— Ngòi bút quan trọng lắm đấy ! Khi cha bằng tuổi con, cha cũng thường bị điểm kém về môn viết tập. Không làm sao tìm ra ngòi bút viết cho đẹp được. Nhưng một hôm có người bác cho cha một chiếc ngòi bút thần. Từ đây cha viết đẹp và luôn luôn được điểm cao.

— Thế bây giờ cha để chiếc ngòi bút ấy ở đâu ? Giá mà con cũng được một chiếc ngòi bút như vậy nhỉ !

— Cha cắt nó lẫn vào các ngòi bút khác ở trong hộp. Bây giờ tìm ra thì lâu lắm.

— Cha đưa con tìm cho — Bé Phượng nằn nì.

Cha Phượng bèn lấy trong va-li ra một hộp ngòi bút đưa cho Phượng.

Em đồ ngòi bút ra lòng bàn tay. Nhưng tất cả ngòi bút đều giống hệt nhau.

Bé Phượng thất vọng hỏi cha :

— Làm thế nào để tìm được ngòi bút thần bây giờ ?

— Tìm được đấy con ạ ! Nhưng phải chịu khó một chút. Phải lần lượt thử từng ngòi một.

— Con sẽ thử ngay bây giờ.

Cha Phượng lắc đầu :

— Không thể tìm nhanh được đâu. Mỗi ngòi phải viết ít ra là một trang. Sau đem ra so sánh mới biết trang nào viết bằng ngòi bút thần. Nhanh nhất cũng mất một, hai tháng.

— Không sao ! Con sẽ để ba tháng để thử ngòi bút.

Từ đó, mỗi buổi chiều, sau khi học bài xong, bé Phượng lại ngòi viết hai, ba trang. Hôm nào Phượng quên đi thì mẹ Phượng lại nhắc... Lúc đầu các ngòi bút đều viết chữ rất xấu. Hơn một tháng rưỡi sau, bé Phượng mới tìm ra được chiếc ngòi bút thần. Những trang viết bằng ngòi bút thần mới đẹp sao ! Chữ viết đều, nét chữ rõ ràng, ngay ngắn, trang viết sạch sẽ. Cả nhà đều mừng cho bé Phượng đã tìm được chiếc ngòi bút thần.

Cha Phượng vui vẻ nói với em :

— Trong mỗi hộp ngòi bút đều có một chiếc ngòi bút thần. Bất cứ em nào chịu khó tập viết đều có thể tìm được.

Chú thích :

— Ngòi bút thần : ngòi bút có phép lạ.

36. GIA ĐÌNH EM



Ồ ó ó ... ó ! Tiếng gà gáy đánh thức gia đình em dậy.

Ông em ra mở cửa chuồng gà. Bà em chuẩn bị thùng mùng đi chợ. Cha em dắt trâu ra đồng. Chị em đi cắt lá ủ phân. Mẹ em xúc lúa ra xay. Em sửa soạn sách vở đi học.

Nhờ lao động cần cù, nhờ có sự giúp đỡ của chính quyền cách mạng và bà con cô bác, nhà em làm ăn ngày một khấm khá.

Chú thích :

- Cần cù : chăm chỉ và chịu khó một cách đều đặn.
- Khấm khá : ý nói có của dư của để hơn trước.

Tiếng khó đọc : gà gáy — chuẩn bị — sửa soạn — khấm khá.

Từ ngữ : gia đình — ông bà — cha mẹ — chị em — cần cù — khấm khá.

Câu hỏi :

1. Gia đình em thức dậy lúc nào ?
2. Khi thức dậy, mỗi người trong gia đình em làm gì ?
3. Nhờ đâu gia đình em làm ăn ngày một khấm khá ?

Ghi nhớ : Nhờ lao động cần cù, nhờ có cách mạng, nhà em làm ăn ngày một khấm khá.

37. TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

(Ca dao — Tập đọc và Học thuộc lòng)

- Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
- Con ơi, muốn nên thân người,
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.
- Anh em như thể tay chân,
Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Chú thích :

- Núi Thái sơn : tên một ngọn núi rất cao.
- Nguồn : chỗ dòng nước, dòng sông bắt đầu chảy.
- Lắng tai : để tai chú ý nghe.
- Hòa thuận : biết thương yêu, nhường nhịn nhau.
- Hai thân : ý nói cha, mẹ.

Tiếng khó đọc : nguồn — lắng tai — hòa thuận — vui vầy.

Từ ngữ : công cha — nghĩa mẹ — hòa thuận — vui vầy.

Câu hỏi :

1. Tại sao lại ví công cha như núi Thái sơn, nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra ?
2. Tại sao lại ví anh em trong nhà như tay chân ? Anh em trong nhà phải đối xử với nhau như thế nào ?

Ghi nhớ : Chúng em luôn luôn nghe lời cha mẹ, hòa thuận với anh em.

38. ÔNG EM

Từ sáng sớm, ông em đã lúi húi ngoài vườn. Ông đã già nhưng vẫn còn chăm làm lắm. Ông bắt sâu, nhổ cỏ, vun bón cho cây. Vườn cam của ông em tốt lắm. Mới trồng có một thời gian ngắn mà những cây cam đã sum sê cành lá và chớm trở bông.

Buổi chiều mát, em xách nước cho ông em tưới cây. Ông em thường dạy em : « Có chịu khó chăm sóc

thì cây cối mới chóng ra hoa, kết quả ».



Chú thích :

- Lúi húi : cặm cụi làm, không chú ý đến việc gì khác.
- Chớm : bắt đầu.
- Sum sê cành lá : cành lá xanh tốt, rậm rạp.

Tiếng khó đọc : lúi húi — vun bón — chớm — chăm sóc.

Từ ngữ : ông lúi húi — chớm trở bông — sum sê cành lá.

Câu hỏi :

1. Từ sáng sớm, ông em đã làm gì ở ngoài vườn ?

2. Nhờ đâu mà những cây cam mới trồng trong một thời gian ngắn mà đã sum sê cành lá và chớm trở bông ?
3. Ông em thường dạy em điều gì ?

Ghi nhớ : Có chịu khó chăm sóc, cây cối mới chóng ra hoa kết quả.

39. AI DẬY SỚM

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Ai dậy sớm
Bước ra nhà,
Cau ra hoa
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Đi ra đồng,
Có vừng đông
Đang chờ đón.

Ai dậy sớm
Chạy lên đồi,
Cả đất trời
Đang chờ đón.

Chú thích :

- Vừng đông : mặt trời lúc mới mọc.

Tiếng khó đọc : dậy sớm — cau — vừng đông.

Từ ngữ : dậy sớm — chờ đón — vừng đông.

Câu hỏi :

1. Ai dậy sớm thì được gì ?
2. Dậy sớm có lợi ích gì cho sức khỏe ?
3. Bài này khuyên ta điều gì ?

Ghi nhớ : Ta nên dậy sớm.

40. TƯỚI CẢI

(Tập đọc Khoa học)

Mây cây cải trong vườn lớn trông thấy ! Mới hôm nào, lá cải chỉ mới lưa thưa, nhỏ xíu. Thế mà hôm nay, nó đã xòe to hơn bàn tay của bé Lan.

Lan đi từng luống, tưới cho mỗi gốc một gáo nước lã có pha nước tiểu. Những chiếc lá xanh rờn mềm mại, khe khẽ đu đưa như muốn nói với em : « Chị Lan ơi ! Sáng nào, chị cũng cho chúng tôi uống nước nhé. Chúng tôi lớn mau thì tháng sau chị sẽ có rau ăn đây ! ».

Chú thích :

— Nước lã : nước tự nhiên như nước ao, hồ, giếng.

— Khe khẽ : nhẹ nhẹ.

Tiếng khó đọc : vườn — xòe — luống — xanh rờn.

Từ ngữ : nước lã có pha nước tiểu — xanh rờn — khe khẽ đu đưa.

Câu hỏi :

1. Lan tưới cải như thế nào ?
2. Những từ nào cho em biết cải của Lan xanh tốt ?
3. Muốn cải mau xanh tốt thì em phải làm gì ?

Ghi nhớ : Vườn rau em tưới cho đều

Rau xanh, rau tốt, ta nhiều thức ăn.

41. DÊ CON NGHE LỜI MẸ

(Chuyện kể)

Dê mẹ có một đàn con. Sắp đi ăn cỏ, dê mẹ gọi con đến dặn rằng :

— Các con ơi, mẹ đi vắng, các con phải đóng cửa cẩn thận. Không phải mẹ về, nếu có ai lạ gọi cửa, các con không được mở nhé !



Dê mẹ đi rồi, dê con đóng chặt cửa, đợi mẹ. Một lát dê mẹ về, vừa gọi cửa vừa hát :

Các con ngoan ngoãn
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà
Cho các con bú !

Dê con nghe tiếng mẹ, liền mở cửa để mẹ vào. Dê mẹ cho con bú xong, lại đi và dặn con lại đóng cửa chờ mẹ. Một con chó sói nghe tiếng dê mẹ hát. Đợi dê mẹ đi rồi, nó rón rén đến trước cửa, rồi vừa gõ cửa vừa hát :

*Các con ngoan ngoãn
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà
Cho các con bú !*

Dê con trả lời :

— Chúng tao nghe ra rồi, chúng tao nghe ra rồi, mà mày không phải là mẹ chúng tao. Mẹ chúng tao hát hay cơ, không ồm ồm như giọng mày đâu. Chúng tao không mở cửa đâu ! Không mở cửa cho mày đâu !

Sói ta đợi một lúc lâu, lại gõ cửa lần nữa, nhưng cũng chẳng ăn thua gì, đành cúp đuôi lui mất.

Dê mẹ lại về :

*Các con ngoan ngoãn
Mau mở cửa ra,
Mẹ đã về nhà
Cho các con bú !*

Nghe đúng tiếng mẹ, dê con tranh nhau mở cửa rồi tíu ta tíu tít kể lại cho mẹ nghe :

— Mẹ ơi, lúc mẹ đi vắng, chó sói đến đây nhưng chúng con không mở cửa.

Dê mẹ xoa đầu các con khen :

— Các con nghe lời mẹ, các con thật là ngoan.

TRẦN LỄ THỨ 8

42. NHÀ BÁC TƯ

Nhà bác Tư bị giặc Mỹ bắn cháy. Được bà con trong thôn xóm giúp đỡ, bác cất lại ngôi nhà mới. Nhà cất ở góc vườn, mái lợp lá, vách trát đất. Xung quanh nhà, bác trồng mì, trồng tre, trồng chuối cho mát mẻ.

Trong nhà, đồ đạc được xếp đặt gọn gàng, ngăn nắp.

Nhà bác Tư tuy nhỏ, nhưng cao ráo, sạch sẽ và xinh xắn. Ai trông thấy cũng thích.

Chú thích :

Ngăn nắp : ý nói đồ đạc được xếp đặt có thứ tự, vật nào chỗ ấy, không bừa bãi.

— Xinh xắn : đẹp mắt, ưa nhìn.

Tiếng khó đọc : góc vườn — vách trát đất — xung quanh — gọn gàng — xinh xắn.

Từ ngữ : ngôi nhà — ngăn nắp — cao ráo.

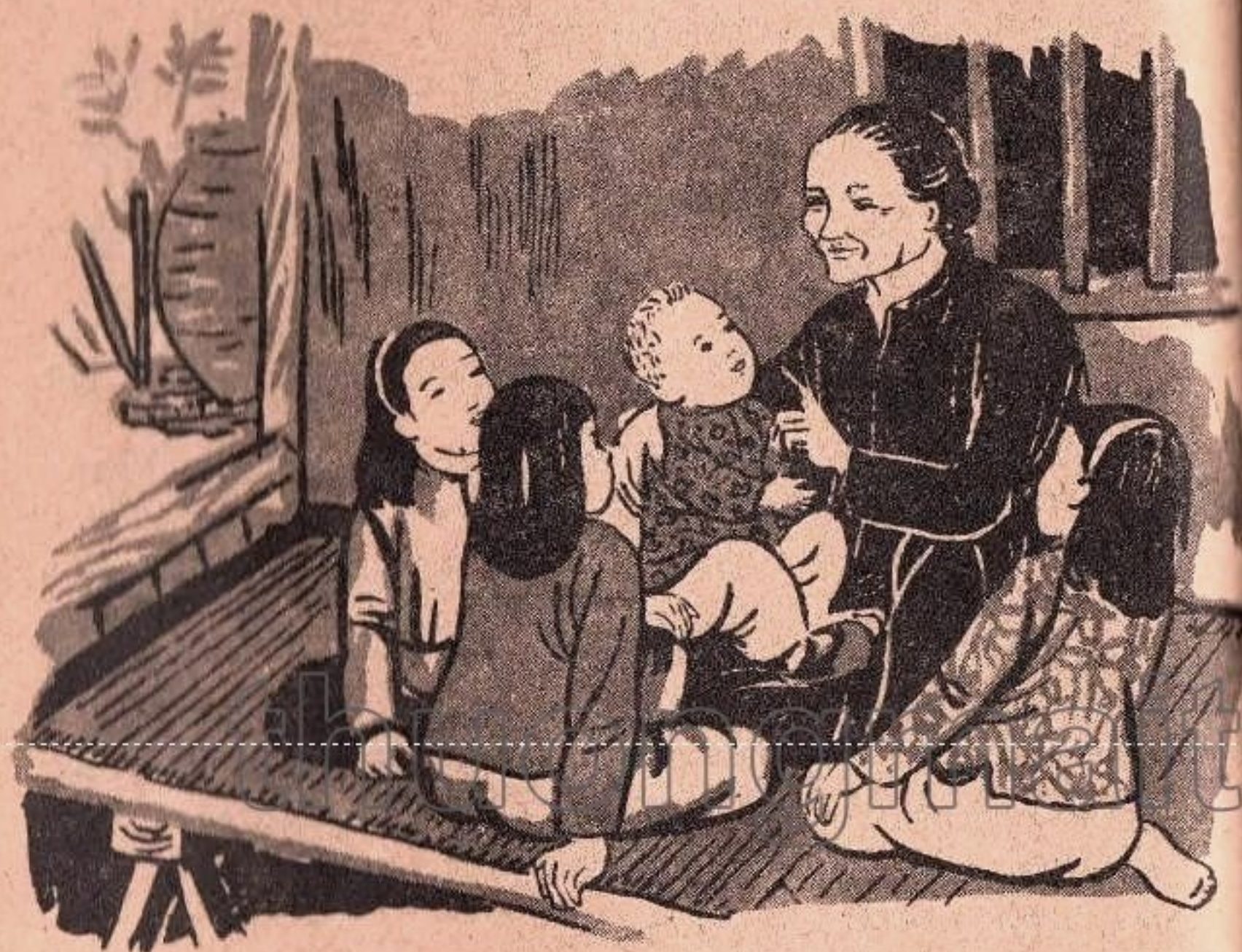
Câu hỏi :

1. Nhà bác Tư mới cất lại như thế nào ? (Mái, vách như thế nào ? Xung quanh có gì ? Đồ đạc trong nhà được sắp xếp ra sao ?)
2. Vì sao ai trông thấy nhà bác Tư cũng phải thích ?

Ghi nhớ : Nhà ở phải sạch sẽ, cao ráo, gọn gàng.

43. BÀ EM

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Bà em đầu tóc bạc phơ,
Chân chậm, mắt mờ, nhưng tính vẫn vui
Tối ngày đàn cháu họp chơi,
Nghe bà kể chuyện, tiếng cười giòn tan.
Bà con cuối xóm đầu làng
Chăm nom săn sóc, hỏi han ân cần.
Thấy con, thấy cháu xa gần
Kết đoàn, thân ái, bà càng thêm vui.

Chú thích:

— Đầu tóc bạc phơ: tóc bạc trắng hết.

Tiếng khó đọc: đầu tóc bạc phơ — đàn cháu — kể chuyện — cười giòn tan — hỏi han ân cần — kết đoàn.

Từ ngữ: đầu tóc bạc phơ — tính vẫn vui — kết đoàn — thân ái.

Câu hỏi:

1. Những từ nào cho em biết là bà em rất già?
2. Tính tình bà như thế nào?
3. Điều gì làm cho bà thêm vui?

Trả lời: Em kính yêu bà em lắm!

44. CÁ CON KHÔNG NGHE LỜI

Ánh nắng vàng soi xuống mặt nước long lanh. Đàn cá bơi tung tăng giữa dòng kênh.



Cá mẹ dặn: «Các con ơi, đừng vào bờ, Cò bắt mồi.» Nghe lời mẹ, đàn cá con chỉ đùa vui giữa dòng kênh.

Bỗng một cánh hoa vàng trên cành cao rụng xuống. Một chú cá con thích quá, lén bơi vào gần bờ. Nó định đớp cánh hoa.

Trên bờ, Cò đang vươn cổ chờ mồi.

Chú cá con chưa kịp chớp cánh hoa thì chú đã bị Cò chớp mắt.

Chú thích :

- Long lanh : rung rinh và phản chiếu ánh sáng.
- Bơi tung tăng : bơi lên bơi xuống, bơi qua bơi lại một cách vui vẻ, thích thú.
- Kênh : con sông nhỏ, sông đào.
- Đớp : há mỏ táp nhanh.

Tiếng khó đọc : soi xuống — bơi tung tăng — kênh — đớp.

Từ ngữ : bơi tung tăng — dòng kênh.

Câu hỏi :

1. Cá mẹ dặn cá con những gì ?
2. Nghe lời mẹ dặn cá con làm gì ?
3. Vì sao chú cá con bị Cò chớp mắt ?

Ghi nhớ : Chúng em luôn luôn nghe lời cha mẹ dạy.

45. TỎ SÁO HÒA THUẬN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Chị em bầy sáo
Một mẹ sinh ra,
Vui vẻ chan hòa,
Sống trong một tổ.

Sáo lớn, sáo nhỏ
Tập hát, tập bay,
Giúp nhau từng ngày,
Cùng nâng đôi cánh.

Khi sáo có chuyện
Không vừa lòng nhau,
Phải trái trước sau,
Bảo ban, nhường nhịn...

Chú thích :

- Sáo : loài chim lông đen, thường có điểm trắng ở cánh, có thể tập bắt chước nói tiếng người.
- Nâng đôi cánh : ý nói bay.

Tiếng khó đọc : bầy sáo — chan hòa — nhảy nhót.

Từ ngữ : một mẹ sinh ra — cùng nâng đôi cánh — bảo ban — nhường nhịn.

Câu hỏi :

1. Chị em nhà sáo sống với nhau như thế nào ? Chúng giúp nhau những gì ?
2. Khi có chuyện không vừa lòng nhau thì chị em nhà sáo làm gì ?

Ghi nhớ : Chúng em nên biết thương yêu nhau, giúp đỡ, nhường nhịn nhau.

46. KIM ĐỒNG ANH DỮNG

(Tập đọc Sứ)

Kim Đồng theo cách mạng từ năm mới mười ba tuổi. Anh thường đưa thư từ, sách báo bí mật đi các nơi. Nhiều lần anh tỏ ra rất gan dạ và lanh trí.

Có lần anh cuộn tròn thư từ bí mật rồi nhét vào ruột chuối. Giữa đường anh gặp địch. Bọn địch khám xét rất kỹ nhưng không tìm thấy gì.

Một đêm, cán bộ đang họp. Bỗng địch ập đến và bắt. Bí quá, anh giả đồ bỏ chạy để địch đuổi theo. Anh bị trúng đạn và ngã gục bên bờ suối. Nhưng nghe tiếng súng nổ, cán bộ đã kịp thời lánh thoát.



Chú thích :

— Anh Kim Đồng chính tên là Nông Văn Dền ở Cao bằng (thuộc tỉnh Cao lạng). Anh theo cách mạng làm liên lạc từ lúc 13 tuổi. Đến 15 tuổi, anh đã hy sinh để bảo vệ cán bộ.

— Khám xét : lục lọi, tìm tòi.

— Ấp đến : tràn đến một cách bất ngờ.

Tiếng khó đọc : gan dạ — lanh trí — vây bắt — ngã gục — lánh thoát.

Từ ngữ : gan dạ — lanh trí — giả đồ bỏ chạy — lánh thoát.

Câu hỏi :

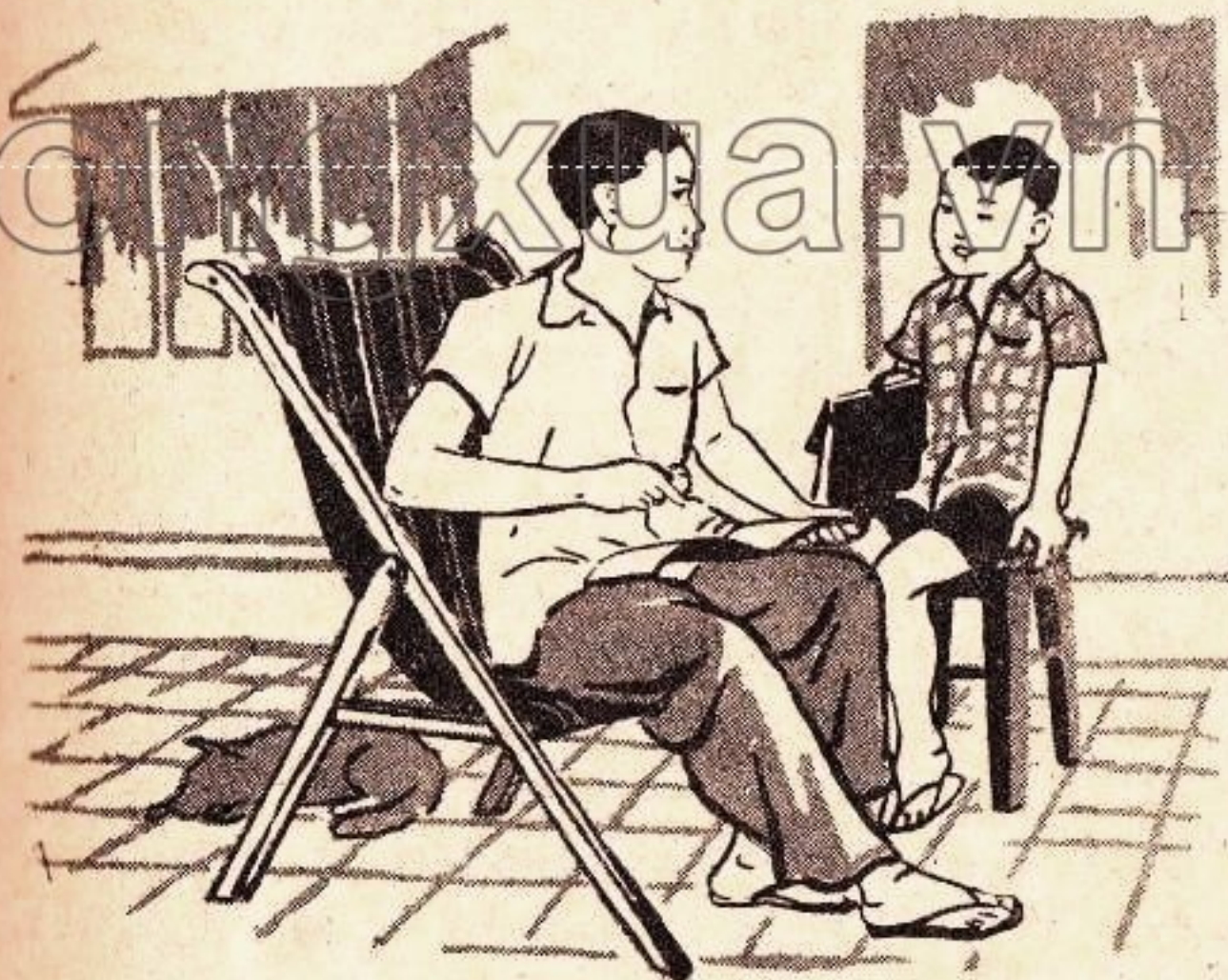
1. Anh Kim Đồng làm gì để địch không tìm ra thư từ bí mật ?
2. Một đêm, địch ập đến vây bắt cán bộ, anh làm cách nào để cứu thoát cán bộ ?
3. Anh Kim Đồng là người thiếu niên như thế nào ?

Em nhớ : Anh Kim Đồng rất gan dạ và lanh trí. Anh đã hy sinh anh dũng để bảo vệ cán bộ cách mạng.

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.

TUẦN LỄ THỨ 9

47. CHA EM



Từ sáng sớm, cha em đã vai vác cày, tay dắt trâu ra đồng cày ruộng. Đến đứng bóng, cha em mới về.

Cơm nước xong, cha em làm những việc quanh nhà như cuốc vườn, đốn tre, sửa chữa nhà cửa. Tối đến cha em xem sách vở em, hỏi chuyện học tập và kể cho em nghe chuyện Bác Hồ, chuyện đời xưa...

Thấy cha em vất vả, em hết sức thương.

Em cố gắng học hành cho mau tiến bộ để cha được vui lòng.

Chú thích :

— *Đứng bóng* : ý nói rất trưa, lúc mặt trời ở trên đỉnh đầu.

— *Vất vả* : khó nhọc.

Tiếng khó đọc : vác cày — quanh nhà — cuốc vườn — hỏi chuyện.

Từ ngữ : từ sáng sớm — đứng bóng — vất vả — hết sức thương.

Câu hỏi :

1. Hằng ngày, cha em thường làm những công việc gì ?

2. Thương cha vất vả, em cố gắng làm gì ?

Ghi nhớ : Em rất thương cha em.

48. VUI ĐOÀN TỤ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Tổ quốc ta
Bao gian khổ, hy sinh,
Nay đã thấy hòa bình,
Vui niềm vui thống nhất.

Gia đình nay sum họp,
Thôn xóm sông thuận hòa,
Con nay được gặp cha,
Em giờ được gặp chị,
Vui nào hơn thế nhỉ ?
Bao tủi tủi, mừng mừng,
Miệng cười nước mắt rung,
Buồn vui bao chuyện cũ !
Bắc Nam vui đoàn tụ,
Chung sống trong tình thương.

Chú thích :

— *Niềm vui thống nhất* : niềm vui Nam Bắc sum họp một nhà, không còn bị giặc Mỹ và tay sai chia cắt như xưa nữa.

— *Đoàn tụ* : sum họp, không còn xa cách, chia lìa.

Tiếng khó đọc : thuận hòa — tủi tủi — chuyện cũ — đoàn tụ.

Từ ngữ : vui đoàn tụ — tủi tủi, mừng mừng — tình thương.

Câu hỏi :

1. Tổ quốc ta nay đã khác trước như thế nào ?

2. Vì sao bây giờ con mới gặp cha, em mới gặp được chị ?

3. Xa cách bà con lâu ngày, nay được gặp lại nhau, em cảm thấy như thế nào ?

Ghi nhớ : Bắc Nam vui đoàn tụ,

Chung sống trong tình thương.

49. CHUÔNG BỒ CÂU

Chú Hùng mới làm xong một cái chuồng chim bồ câu. Chuồng sơn màu xanh, gồm hai tầng. Mỗi tầng có bốn cái cửa tròn vành vạnh. Mái chuồng sơn đỏ lấp lánh ánh nắng mặt trời. Cái cột dựng chuồng cao lênh khênh quét vôi trắng toát.

Mấy chú chim bồ câu được đến ở nhà mới xem chừng thích thú lắm. Con vào cửa này, con ra cửa kia. Con liệng vòng quanh chuồng, con đậu chễm chệ ngay trên nóc.

Chỉ ít lâu sau, trong chuồng đã có tiếng kêu líu ríu của hai chú chim non mới nở. Chuồng chim càng thêm ấm, thêm vui.

Chú thích:

- Tròn vành vạnh : rất tròn.
- Cột cao lênh khênh : ý nói cột cao và có vẻ không vững.
- Đậu chễm chệ : đậu đường hoàng, oai vệ.

Tiếng khó đọc: chuồng — tròn — vành — vạnh — cao — lênh — khênh — quét — vôi.

Từ ngữ: hai — tầng — tròn — vành — vạnh — cột — dựng — chuồng — chim — kêu — líu — ríu.

Câu hỏi:

1. Chuồng chim bồ câu của chú Hùng mới làm như thế nào?
2. Những từ nào, việc làm nào chứng tỏ là những con chim bồ câu thích được ở chuồng mới?

Ghi nhớ: Nuôi chim bồ câu rất có lợi: nhà cửa thêm vui, lại có thịt chim để ăn.

50. ĐÀN GÀ CON

(Tập đọc Khoa học)



Mười quả trứng tròn,
Mẹ gà ấp ủ,
Mười chú gà con,
Hôm nay ra đủ.
Lòng trắng, lòng đỏ,
Thành mỏ, thành chân,
Cái mỏ tí hon,
Cái chân bé xíu.
Lông vàng mát dịu,
Mắt đen sáng ngời,
Ơi! Chú gà ơi!
Ta yêu chú lắm!

Chú thích:

- Ấp ủ : ôm và giữ trong lòng một cách thân thiết.
- Tí hon : nhỏ nhỏ.
- Bé xíu : rất nhỏ và trông dễ thương.

Tiếng khó đọc: trứng — tròn — lòng — trắng — lòng — đỏ — tí — hon — bé — xíu — yêu.

Từ ngữ: ấp — ủ — cái — mỏ — tí — hon — cái — chân — bé — xíu — mát — dịu — sáng — ngời.

Câu hỏi:

1. Gà mẹ đẻ ra con hay đẻ ra trứng? Muốn trứng nở thành con, gà mẹ phải làm gì?
2. Mỏ, chân, lông, mắt gà con như thế nào?

Ghi nhớ: Gà đẻ ra trứng, ấp trứng nở thành gà con. Gà con trông rất xinh.

51. ĐÀN KIẾN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi,
Chẳng ra hàng một,
Chẳng thành hàng đôi.

Đang chạy bên này,
Lại sang bên nọ,
Lộn xộn suốt ngày
Trông kìa, xấu quá !

Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng.
Chúng em ra đường
Đều đi bên phải.

Chú thích :

— *Đàn kiến* : bầy kiến.

— *Sóng bước* : ý nói bước theo hàng hai, em bên này, em bên kia, một cách trật tự.

Tiếng khó đọc : đàn kiến — chạy ngược, chạy xuôi — sóng bước.

Từ ngữ : đàn kiến — chạy ngược, chạy xuôi — sóng bước hai hàng — bên phải.

Câu hỏi :

1. Đàn kiến đi như thế nào ? Có hàng ngũ gì không ?
2. Các em đi vào lớp có giống như đàn kiến không ? Các em đi vào lớp như thế nào ? Ra đường, các em đi bên nào ? Tại sao ?
3. Em làm thế nào để nhận biết được bên phải của con đường em đi ?

Ghi nhớ : Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng.
Chúng em ra đường
Đều đi bên phải.

52. BẢO VỆ LÚA

(Chuyện đọc)

Bên vệ đường, ba bốn em bé giữ trâu nô đùa ầm ĩ. Gần đấy, mấy con trâu đang gặm cỏ. Bỗng một con trâu mon men đến ăn lúa. Cả bọn trẻ kêu ầm lên :

— Trâu ăn lúa ! Trâu ăn lúa ! Hụi ! Hụi ! Hụi !

Không một em nào chịu chạy đi đuổi trâu. Một người đi đường thấy vậy ngạc nhiên hỏi :

— Sao các em cứ đứng mà kêu ầm lên thế ? Trâu nó có sợ đâu ? Sao không em nào chạy lại đuổi trâu đi ?

Có tiếng trả lời :

— Thưa bác ! Chạy xuống đuổi trâu, lỡ người ta trông thấy lại tưởng là trâu của mình thì bị mắng và có khi bị phạt nữa đấy.

Vừa lúc đó, một em nhỏ khác đang đi trên đường, bỗng vụt chạy xuống đuổi trâu. Con trâu lồng lên và chạy tít đằng xa. Người khách lạ bèn vỗ em lại khen :

— Em giỏi lắm ! Trâu của em đấy ư ?

— Thưa bác ! Không phải trâu của cháu đâu. Cháu ở mãi tận làng bên.

— Thế em không sợ người ta thấy, ngỡ là đâu của em, người ta mắng em à ?

Em nhỏ ngược nhìn người khách lạ rồi nhỏ nhẹ đáp :

Thưa bác ! Cũng được ạ !. Thà cháu bị mắng oan còn hơn là để cho lúa bị trâu phá.

— Thế nhờ người ta bắt phạt thì sao ?

Ngoảnh nhìn các bạn giữ trâu, em trả lời :

— Thưa bác ! Đã có các bạn này làm chứng cho cháu, cháu không lo.

Rồi em bé cười hồn nhiên, nói tiếp :

— Thưa bác ! Nếu cứ sợ như thế thì ai chịu đi đuổi trâu phá lúa ? Vả lại, đã đuổi được trâu đi thì lúa có bị phá đâu mà sợ bị phạt.

Nghe em bé nói, người khách lạ gật gật đầu khen ngợi. Còn các bạn chăn trâu thì nhìn em tỏ vẻ mến phục.

TUẦN LỄ THỨ 10

53. MẸ EM

Sáng nào cũng vậy, mẹ em dậy rất sớm. Vừa bước chân xuống giường, mẹ đã đi nhóm bếp. Mẹ lại nhẹ nhàng ra bể nước vo gạo, rửa rau... Mọi việc mẹ đều làm gọn nhẹ, không gây một tiếng động nhỏ. Khi cả nhà thức dậy thì cơm nước đã sẵn sàng. Mẹ lại lau rửa cho em Tân, chải tóc cho chị Hoa. Lúc chúng em đi học, mẹ em lại vội vã đi làm. Tối về, mẹ lo cơm nước, quét dọn, giặt giũ... mãi cho đến khuya. Thấy

mẹ không lúc nào rảnh tay, em và chị Hoa luôn luôn giúp mẹ. Có lần chị Hoa tỏ ý muốn dậy sớm cùng mẹ thổi cơm. Nhưng mẹ cười bảo : « Các con lớn thêm một vài tuổi nữa rồi mẹ sẽ cho dậy sớm thổi cơm với mẹ ».

Chú thích :

— Bể nước : chỗ đựng nước để dùng.

Tiếng khó đọc : nhóm bếp — lau rửa — chải tóc — giặt giũ — khuya.

Từ ngữ : nhóm bếp — bể nước — giặt giũ — khuya — giúp mẹ.

Câu hỏi :

1. Em hãy kể công việc làm hàng ngày của mẹ em.

2. Vì ai mà mẹ em vất vả như vậy ?

3. Muốn mẹ đỡ vất vả, em phải làm gì ?

Ghi nhớ : Mẹ vất vả vì các con.

54. BIẾT NGHE LỜI

(Học thuộc lòng)

Mẹ cha, anh chị trong nhà
Luôn luôn mong muốn ta là người nên.
Những lời căn dặn, nhủ khuyên,
Điều hay, lẽ phải ta nên nghe lời.
Ta ngoan, cha mẹ vui tươi,
Anh em càng mến, mọi người càng thương.

Chú thích :

- *Người nên* : người tốt.
- *Nhà khuyên* : dạy bảo ân cần, dạy làm điều hay, tránh điều dở, điều xấu.

Tiếng khó đọc : luôn luôn — nhủ khuyên — căn dặn.

Từ ngữ : căn dặn — nghe lời — càng mền, càng thương.

Câu hỏi :

1. Cha mẹ, anh chị trong nhà luôn luôn mong muốn chúng ta như thế nào ?
2. Vì sao ta phải nghe lời cha mẹ ?
3. Ta ngoan thì được gì ?

Ghi nhớ : Chúng em luôn luôn nghe lời cha mẹ, anh chị dạy bảo.

55. BỮA CƠM NGON

Cha, mẹ Tuyết vừa ở ngoài đồng về. Mồ hôi đổ giọt. Tuyết đi lấy nước để cha, mẹ uống. Em đã nấu cơm xong. Em dọn cơm lên ván. Nồi canh chua cá lóc bay mùi thơm phức.

Tuyết mời cha, mẹ và gọi các em vào ăn. Cha, mẹ rất vui vì thấy các con đều ngoan. Cả nhà chuyện trò vui vẻ.

Chú thích :

- *Mồ hôi đổ giọt* : mồ hôi ra nhiều, nhỏ thành giọt.
- *Cá lóc* : có nơi gọi là cá tràu, cá quả.

Tiếng khó đọc : Tuyết — ván — cá lóc.

Từ ngữ : mồ hôi đổ giọt — thơm phức — chuyện trò vui vẻ.

Câu hỏi :

1. Thấy cha, mẹ ở đồng về, Tuyết làm gì ?
2. Vì sao cha, mẹ Tuyết lại vui ?
3. Cả nhà ăn uống như thế nào ?

Ghi nhớ : Con ngoan, cha mẹ vui lòng.

56. GÀ GÁY

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Ồ ó ó !Ồ ó ó !

Sáng rồi đây !

Nhà nông vác cuốc, vác cày,
Ra đồng cày cuốc cho đầy nổi cơm.

Ồ ó ó !Ồ ó ó !

Sáng rồi đây !

Công nhân đèn xưởng sớm ngày,
Gắng công cưa xẻ, ra tay đúc rèn.

Chú thích :

- *Nhà nông* : người làm ruộng.
- *Công nhân* : người làm ở xưởng máy.
- *Cưa xẻ* : cắt gỗ ra thành từng mảnh.
- *Đúc rèn* : làm đồ dùng bằng sắt, đồng.

Tiếng khó đọc : vác cuốc — vác cày — xưởng — đúc rèn.

Từ ngữ : cày cuốc — đầy nổi cơm — cưa xẻ — ra tay đúc rèn.

Câu hỏi :

1. Người nông dân ra đồng cày cuốc để làm gì ?
2. Người công nhân đến xưởng làm gì ?
3. Người lao động làm lụng như thế nào ? Vì sao chúng ta phải mến thương những người lao động ?

Ghi nhớ : Mến thương các bác công nhân, nông dân từ sáng sớm đã hằng say lao động.

57. THỀ DỤC

(Tập đọc Khoa học)



Một hai, một hai,
Học xong hai bài,
Đến giờ thề dục.

Sau hồi cùi rúc,
Đội ngũ xong ngay.
Theo nhịp của thầy,
Chúng em luyện tập.

Em tập chân tay,
Tập nghiêng đầu cổ,
Tập cho ngực nở,
Tập cho bụng thon,
Cho người khỏe luôn,
Cho lòng trong sáng,
Dân có cường tráng,
Nước mới mạnh, giàu.

Chú thích :

— Bụng thon : bụng nhỏ.

— Cường tráng : khỏe mạnh.

Từ khó đọc : cùi rúc — luyện tập — bụng thon — khỏe.

Từ ngữ : đội ngũ — ngực nở — bụng thon.

Câu hỏi :

1. Giờ thề dục thầy giáo hướng dẫn em tập những động tác gì ?
2. Vì sao em thích tập thề dục ?

Ghi nhớ : Dân có cường tráng,
Nước mới mạnh, giàu.

58. HAI CON QUẠ

(Chuyện kể)

Có hai anh em nhà quạ cùng ở chung một tổ. Cha mẹ chết sớm, hai anh em rất thương yêu nhau, nhưng cả hai đứa cùng rất lười.

Một hôm, tổ bị trồng một lỗ. Quạ anh nghĩ bụng : « Thề nào rồi thằng em mình nó cũng sửa lại tổ. Nó khéo chân, khéo tay, nó sửa là phải ». Quạ em cũng bụng bảo dạ : « Thề nào rồi anh mình cũng phải sửa. Anh ấy lớn, anh ấy sửa là phải ». Rút cục, chẳng ai chịu sửa.



Sau đó, lỗ trồng càng ngày càng to. Khi mưa hắt vào hay gió thổi mạnh, tổ lại càng thêm xộc xệch. Quạ anh lại nghĩ : « Bây giờ thì nhất định thằng em mình nó phải sửa. Không lẽ tổ hỏng đến như thế này mà nó còn ở được ! ». Quạ em cũng nghĩ : « Lần này thì nhất định là anh ấy phải sửa. Không lẽ tổ hỏng đến như thế này mà anh ấy còn ở được ! ». Rồi cũng chẳng ai chịu bắt tay vào sửa tổ.

Đến mùa đông, anh em nhà quạ vẫn ì ra, đưa nọ chờ đũa kia sửa tổ. Một đêm, trời lạnh buốt, gió thổi vù

vù, mưa đổ xuống sấm sập, lạnh thấu xương. Anh em nhà quạ co rúm mình lại, ngồi thu lu trong góc tổ, run lẩy bẩy : « Hừ, hừ, hừ . . . lạnh quá ! Hừ, hừ . . . ». Quạ anh lo lắng : « Cái tổ đã ọp ẹp thế này, nếu không sửa, gió thổi vào thì chẳng bao lâu sẽ rách tung ra hết ». Nhưng rồi nó lại tặc lưỡi : « Chắc ! Trời lạnh như thế này, nhất định là em mình nó chẳng chịu nổi đâu. Thề nào nó cũng phải sửa ». Quạ em cũng lo lắng chẳng kém gì anh. Nó nghĩ : « Nếu không sửa ngay thì chẳng bao lâu nữa đến cái góc tổ này cũng không còn mà núp nữa ». Nhưng nó đưa mắt nhìn anh, chờ đợi. Nó nghĩ : « Trời lạnh như thế này, anh ấy chịu mãi được sao ? Nhất định là anh ấy phải sửa ». Cuối cùng, vẫn không ai chịu nhúc nhích. Gió thổi mỗi lúc một mạnh. Mưa rơi mỗi lúc một nặng hạt. Nửa đêm gió thổi mạnh quá, tổ rơi xuống đất, vỡ tung. May mà hai anh em bay kịp ra ngoài, không đến nỗi vỡ đầu. Trong đêm tối mịt mùng chẳng biết ẩn vào đâu, chúng đành đậu trên một cành cây, đợi sáng. Quạ em lạnh run bần bật, vừa nép vào anh vừa nói :

— Anh ơi, mai chúng ta làm lại tổ đi thôi !

Quạ anh nhìn em run rẩy, vừa thương em, vừa trách mình không biết bảo vệ em. Nó xòe cánh che mưa cho em và nói :

— Thôi, nhất định mai anh sẽ làm cho em một cái tổ mới tốt hơn.

Hôm sau, trời vừa tạnh, hai anh em nhà quạ bắt đầu làm lại tổ ngay.

Anh cố gắng, em cũng cố gắng. Không đầy một ngày, anh em nhà quạ đã có một cái tổ mới vừa đẹp, vừa chắc chắn.



59. HAI NGƯỜI BẠN NHỎ

— Bạn Minh ơi ! Đi học đi !

Nghe tiếng bạn gọi, Minh chạy vụt ra ngõ. Sơn đang đứng đợi. Sơn đưa sách bút cho Minh bỏ chung vào cái cặp sách. Minh nắm tay Sơn cùng đến trường.

Một hôm, trời vừa mưa xong, đường làng trơn quá. Minh trượt chân suýt ngã. Sơn vội chạy lại đỡ Minh... Rồi Sơn đi trước nắm tay Minh dắt đi.

Chú thích :

— Chạy vụt : chạy mau.

— Suýt ngã : gần ngã, tí nữa thì ngã.

Tiếng khó đọc : chạy vụt — bút — trơn quá — trượt chân — suýt ngã.

Từ ngữ : chạy vụt — nắm tay cùng đi — suýt ngã.

Câu hỏi :

1. Sơn gọi Minh đi đâu ?
2. Sơn đưa sách cho Minh để làm gì ?
3. Khi Minh trượt chân suýt ngã thì Sơn làm gì ?

Ghi nhớ : Bạn bè phải thương yêu, giúp đỡ nhau.

60. HẠT LÚA VÀNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Chim ri đi lượm lúa vàng,
Lúa đâu chẳng thấy, thầy đoàn thiếu nhi.
Trồng cò, biểu ngữ cùng đi,
Lượm bông lúa sót, đem về nhập kho.
Nhiều nhỏ góp lại thành to,
Nghìn bông lúa sót, nên kho lúa vàng.

Chú thích:

— *Chim ri* : thứ chim nhỏ như chim sẻ, mỏ đen.

— *Biểu ngữ* : tấm vải (hoặc tấm ván, tấm cốt) có viết khẩu hiệu mang theo đi biểu tình hoặc căng ở nơi công cộng để động viên mọi người.

Tiếng khó đọc : chim ri — đoàn thiếu nhi — lượm bông lúa sót.

Từ ngữ : lúa vàng — bông lúa sót — nhập kho.

Câu hỏi:

1. Tại sao chim ri đi lượm lúa vàng mà chẳng thấy lúa đâu cả?
2. Đoàn thiếu nhi đi lượm lúa sót để làm gì?

Ghi nhớ : Nghìn bông lúa sót nên kho lúa vàng.

61. VUI MÚA HÁT



Mặt trăng tròn nhỏ lên khỏi rặng núi phía xa. Ánh sáng xanh xanh tỏa khắp khu rừng. Thỏ mẹ nắm tay đàn con lượn vòng, múa hát mừng đêm trăng đẹp. Chân thỏ nhẹ nhàng lướt trên lá khô. Tiếng thỏ thanh thanh vang xa trong khu rừng vắng lặng.

Chim chóc đậu trên cao, nghiêng đầu lắng nghe. Mây chú sóc chuyển cảnh xuống gần để nhìn cho rõ. Thấy động, đàn thỏ ngẩng lên. Một chú thỏ con nhanh nhẩu nói:

— Các anh sóc ơi, xuống đây chơi với chúng em cho vui!

Vòng tay mở rộng thêm, chân sóc nhịp nhàng bước theo chân thỏ. Tiếng hát hòa vui kéo dài mãi tới đêm khuya.

Chú thích :

- *Lướt* : đi nhẹ nhàng và nhanh, không có tiếng động.
- *Nhanh nhẩu* : mau miệng.

Tiếng khó đọc : rặng núi — tỏa khắp — lướt — chim chóc — đêm khuya.

Từ ngữ : lượn vòng — múa hát — vòng tay mở rộng — hòa vui.

Câu hỏi :

1. Dưới ánh trăng, thỏ mẹ và thỏ con làm gì ?
2. Vì sao thỏ con lại mời các anh sóc xuống cùng múa hát ?

Ghi nhớ : Vui chơi thêm bạn lại càng vui.

62. CHỖ TRÈO CÂY BÈ LÁ, VẬT CHỒI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Cây xanh thảnh thót tiếng chim,
Tỏa vòng bóng mát cho em đến trường.
Mùa hè hoa nở ngát hương,
Bóng che mát rượi con đường ngược xuôi.
Chớ trèo bè lá, vật chồi,
Ngắt hoa, bứt quả ; nhớ lời nhủ khuyên.

Chú thích :

- *Thảnh thót tiếng chim* : tiếng chim hót thông thả, nhịp nhàng nghe vui tai.
- *Vật chồi* : hái, bứt mầm cây.
- *Nhủ* : dặn dò ân cần.
- *Quả* : còn gọi là trái.

Tiếng khó đọc : thảnh thót — tỏa — ngược xuôi — vật chồi.

Từ ngữ : thảnh thót tiếng chim — tỏa vòng bóng mát — ngát hương — chớ trèo.

Câu hỏi :

1. Cây xanh có lợi ích gì ?
2. Vì sao ta không nên bẻ lá, vặt chồi cây ?
3. Thề nào là bẻ ? Thề nào là ngắt ? Thề nào là bứt ?

Ghi nhớ : Không nên trèo cây bẻ lá vặt chồi, ngắt hoa, bứt quả .

63. CHÚ THỎ CON

(Tập đọc Khoa học)

Ông em vừa cho em một chú thỏ con. Lông nó trắng muốt, tai dài, đuôi ngắn. Em bỏ nó vào chuồng. Nó nhảy lông lên. Nó muốn chạy ra ngoài lắm. Em ném vào chuồng cho nó một nắm rau lang. Nó còn nhát lắm, chưa dám lại ăn. Em vội núp vào một chỗ kín. Một lúc lâu, chú thỏ giương cặp mắt đỏ hồng nhìn xung quanh. Không thấy ai, nó từ từ bò đến nắm rau lang. Rồi chú cúi xuống, miệng ngắt, răng nhai, hai tai ve vẩy. Trông chú có vẻ thích thú lắm.

Mẹ em bảo em nên chăm hái rau cho thỏ ăn để nó chóng lớn.

Chú thích :

- *Lông trắng muốt* : lông rất trắng và mịn.
- *Nhảy lông lên* : nhảy tứ tung, nhảy dựng đứng lên vì sợ.

Tiếng khó đọc : trắng muốt — tai dài — nhát — ngắt — ve vẩy.

Từ ngữ : lông trắng muốt — nhảy lông — tai ve vẩy — thích thú.

Câu hỏi:

1. Lông, tai, đuôi, mắt thỏ như thế nào?
2. Khi em ném vào chuồng nắm rau lang thì chú thỏ làm gì? Vì sao?
3. Ta nuôi thỏ để làm gì?

Ghi nhớ: Con thỏ tai dài, đuôi ngắn, răng nhọn, thích ăn lá cây. Người ta nuôi thỏ để ăn thịt.

64. CON LỢN NHỎ KHÔN NGOAN

(Chuyện kể)



Ngày xưa có một con lợn nhỏ sống trong rừng rậm. Một hôm trời rét căm căm, có lão chó sói tìm đến hang, chỉ hững hờ.

— Chú lợn ơi! Chú cho ta vào nhà chú ngồi một tí cho đỡ lạnh.

Chú lợn nhỏ trả lời:

— Chẳng cho vào! Vào rồi ông ăn thịt tôi thì sao?

Sói ngọt ngào dụ dỗ:

— Không đời nào thế. Ta chẳng thèm ăn thịt chú đâu. Cứ cho ta vào ăn một tí thôi!

Nhưng mặc sói năn nỉ, lợn con vẫn không đồng ý cho sói vào nhà. Lão sói lại nói:

— Chú lợn bé thân yêu ơi! Thôi, nếu ta chui hẳn vào thì chú sợ, bây giờ cho ta để một chân vào thôi vậy, ở ngoài này lạnh quá.

Nghe lời nói xuôi tai, chú lợn thương tình, đồng ý cho sói thò một chân vào nhà.

Ngay lúc ấy, chú lợn nhỏ liền đặt một thùng nước lên bếp đun sôi và để sẵn một chiếc bị lớn. Một lúc sau, sói lại năn nỉ:

— Chú lợn bé ơi! Chỉ để một chân vào nhà thì khó chịu quá. Chú cho ta duỗi luôn chân kia vào nhé?

Chú lợn nhỏ cũng đồng ý cho sói bỏ thêm một chân trước vào. Nhưng được một tí, lão sói lại khẩn khoản:

— Chú lợn nhỏ thân mến ơi! Cho ta để thêm một chân nữa vào nhé. Tiếc gì mà không cho?

Chú lợn ngần ngại, nhưng rồi cũng bằng lòng cho sói bỏ cái chân thứ ba vào.

Nhưng sói ta vẫn chưa vừa lòng. Lão cố làm ra bộ rét mướt, run rẩy kêu gào:

— Chú lợn ơi! Ngoài này chân ta cóng mất rồi. Lạnh quá không chịu được nữa. Chú cho ta để luôn chân kia vào nhé?

Chú lợn nhỏ biết sói sắp giở quẻ, liền căng ngay cái bị để ở trước cửa hang và đồng ý cho sói thò chân vào. Sói ta nhảy ngay vào vồ lợn thì vừa vặn chui tọt vào cái bị.

Chú lợn thất miệng bị lại thật chặt rồi kéo ra để ngoài trời giá lạnh. Chú lại lấy nước đun sôi sẵn trên lò ra, đến bên cái bị mà nói:

— Hừ, phen này ta mới làm lòng lão sói này. Phải cạo thật sạch mới được.

Nói rồi, lợn giội nước sôi vào bị. Sói bị bỏng kêu thét ầm ĩ, nó cố cắn rách bị chui ra và cắm cổ chạy mất.

Chú thích:

— *Giở quẻ*: ý nói sói cố tình kiếm chuyện để ăn thịt lợn.

TUẦN LỄ THỨ 12

65. GIÚP BẠN

Vừa rồi, Lâm bị sốt mất mấy ngày, phải nghỉ học. Hôm nay Lâm đã khỏi hẳn. Hoàng đem vở đến nhà Lâm để giúp Lâm chép lại bài học.

Lâm và Hoàng ngồi dưới bóng dừa, lấy chõng tre làm bàn. Hoàng đọc thông thả từng tiếng cho Lâm chép.

Tay Lâm còn yếu, Lâm mới chép được một bài đã thấy bàn tay mỏi nhừ. Hoàng vội chép giúp Lâm. Hoàng viết nắn nót, cẩn thận, rõ ràng hơn cả lúc viết vào vở mình. Hoàng lại nhắc cho Lâm nghe những lời cô giáo đã giảng.

Học xong, Hoàng kể lại cuộc liên hoan của lớp tối thứ bảy vừa qua. Hoàng vừa kể vừa làm điệu bộ. Lâm nghe thích quá, cười luôn.

Chú thích:

— *Viết nắn nót*: viết từng nét một cho thật đẹp, thật rõ ràng.

— *Cuộc liên hoan*: cuộc vui chung với nhau.

Tổng khổ đọc: chõng tre — viết nắn nót — liên hoan — thích quá.

Từ ngữ: giúp bạn — viết nắn nót — cuộc liên hoan.

Câu hỏi:

1. Vì sao Lâm phải nghỉ học?
2. Hoàng giúp Lâm những gì?
3. Em đã giúp bạn em những gì?

Ghi nhớ: Bạn bè nên yêu mến, giúp đỡ nhau.

66. CHIM SÂU

(Học thuộc lòng)

Tôi kêu chích! chích!
Tôi thích ăn sâu.
Sâu trốn ở đâu,
Cũng moi ra được!

Tôi bay đi trước,
Con tôi theo sau.
Hễ kiếm được sâu,
Mớm con trước đã.



Chủ thích :

— Mớm : cho thức ăn ở miệng mình vào miệng con.

Tiếng khó đọc : chim sâu — moi ra được — mớm con trước đã.

Từ ngữ : chim sâu — moi ra được — mớm con.

Câu hỏi :

1. Tại sao gọi là chim sâu ?
2. Hễ kiếm được sâu thì chim mẹ làm gì trước tiên ?
3. Chim sâu có lợi ích gì cho nhà nông không ?

Chú nhớ : Chim sâu là bạn của nhà nông. Không nên phá tổ chim sâu.

67. NHẢY DÂY

Giờ chơi, các bạn gái mang dây ra sân nhảy. Đầu lên, bạn Mai và Hồng cùng nhảy. Bàn tay Hồng mềm mại quay dây. Chân Hồng, chân Mai nhịp nhàng nhảy lên, nhảy xuống. Vòng dây quay nhanh dần. Đường dây vun vút bao quanh lấy hai bạn. Mái tóc bay phất phất. Các bạn đứng ngoài vỗ tay hoan hô không ngớt.

Lần lượt, cứ hai bạn một thay phiên nhau vào nhảy. Tiếng cười, tiếng reo vang rộn một góc trường.

Chủ thích :

— Nhịp nhàng : đều đặn.

— Bay phất phất : bay nhẹ nhẹ.

Tiếng khó đọc : nhảy dây — quay dây — vun vút bao quanh — góc trường.

Từ ngữ : quay dây — nhịp nhàng — vòng dây — vang rộn.

Câu hỏi :

1. Giờ chơi, các bạn gái thường làm gì ?
2. Tay Hồng làm gì ? Chân Hồng như thế nào ?
3. Các bạn ở ngoài làm gì ?

Chú nhớ : Nhảy dây rất vui và làm cho khỏe người.

68. CÂU ĐỐ

(Học thuộc lòng)

1. Có sống mà chẳng có lưng,
Có lưỡi, có mũi mà không có mồm.

(Đố là cái gì?)

2. Hai gương, tám giáo,
Mặc áo da bò,
Thập thò cửa lỗ.

(Đố là con gì?)

3. Bẳng cái vung,
Vùng xuống ao.
Đào chẳng thấy,
Lấy chẳng được.

(Đố là cái gì?)

Chú thích:

- Gương / đồ dùng để chém, cán ngắn, lưỡi dài bằng sắt, thép.
- Giáo / đồ dùng để đâm, mũi nhọn bằng sắt, thép, cán dài.
- Thập thò / khi thò ra, khi thụt vào liên tiếp.

Tiếng khó đọc / mũi — gương — vung.

69. EM BÉ ĐUỐC SỐNG

(Tập đọc Sứ)



Hai tên lính địch bông súng đứng gác trước một kho đạn. Một em bé áo quần ướt đầm, điềm nhiên đến gần, nhoẻn miệng cười.

Bỗng vụt một cái, chú bé lao mình vào giữa hai tên lính, chạy thẳng vào kho. Địch nhón nhác chưa kịp ngăn thì cả người chú bé đã bùng cháy như một bó đuốc lớn. Cây đuốc ấy lao vào nơi chứa xăng. Xăng cháy bùng làm kho đạn nổ tung. Lửa cháy rực trời!

Nhân dân Việt nam gọi người thiếu niên anh hùng ấy là em bé Đuốc Sống.

Chú thích:

- Em bé Đuốc Sống tên là Lê Văn Tám. Em đã hy sinh anh dũng ngày đầu kháng chiến chống giặc Pháp ở Sài Gòn.

— *Lính dịch* : ở đây chỉ lính Pháp.

— *Điềm nhiên* : không sợ sệt, không lúng túng.

— *Nhón nhác* : hoảng sợ, nhìn chỗ này, chỗ khác, lúng túng.

Tiếng khó đọc : nhoẻn miệng cười — nhón nhác — bùng cháy — xăng — Đuốc S ống.

Từ ngữ : điềm nhiên — nhoẻn miệng cười — vụt một cái — bùng cháy — Đuốc S ống.

Câu hỏi :

1. Tại sao em bé lại nhoẻn miệng cười với hai tên lính dịch ?
2. Em bé làm thế nào để đốt kho đạn dịch ?
3. Em bé đó tên là gì ?

Ghi nhớ : Em Tám đã mưu trí, dũng cảm đốt kho đạn của giặc Pháp.

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.

TUẦN LỄ THỨ 13

70. HỌC CHĂM, CHƠI HĂNG

Hùng học rất chăm. Bài học nào Hùng cũng thuộc. Bài làm nào Hùng cũng được điểm tốt. Nhưng khi chơi, Hùng chơi cũng rất hăng. Những ngày mới đến trường, Hùng còn nhút nhát. Bây giờ Hùng bạo dạn lắm rồi. Hùng lại biết nhiều trò chơi. Giờ chơi, Hùng cùng các bạn đánh cầu, chơi bi, chuyền bóng. Nhiều lúc, Hùng đứng ra tổ chức các cuộc chơi « cướp cờ », « mèo bắt chuột », « bịt mắt bắt dê »... Nhưng Hùng thích đánh bi nhất. Trong túi Hùng lúc nào cũng có mấy viên bi.

Hùng bắn bi rất giỏi. Nhiều lúc đứng xa hai ba mét, Hùng cũng bắn trúng.

Chú thích :

— *Nhút nhát* : sợ sệt, rụt rè, không dám chơi, không dám làm.

Tiếng khó đọc : nhút nhát — chuyền bóng — bắn bi — mét.

Từ ngữ : học chăm — chơi hăng — bạo dạn — viên bi.

Câu hỏi :

1. Hùng học như thế nào ? Hùng chơi ra sao ?
2. Khi mới đến trường, Hùng tỏ ra thế nào ? Vì sao ? Bây giờ thì Hùng như thế nào ? Vì sao ?
3. Trong các trò chơi, em thích trò chơi nào nhất ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Học chăm, chơi hăng.

71. LA CÀ

(Học thuộc lòng)

Mặt trời ngó xuống bờ ao,
Thấy con cò mẹ bay vào, bay ra.
Cò con đi học đường xa
Thần thơ chỗ nọ, la cà chỗ kia.
Trưa rồi, cò chữa chịu về,
Cơm canh mẹ đợi còn gì là ngon !

Chú thích :

— *Thần thơ* : đi vơ vẩn, đi không có mục đích.

— *La cà* : không đi một mạch mà đi lang thang chỗ này, chỗ khác.

Tiếng khó đọc : bay vào — thần thơ.

Từ ngữ : thần thơ — la cà — chữa chịu về.

Câu hỏi :

1. Cò con đi học như thế nào ?
2. Tại sao cò mẹ lại bay vào, bay ra ?

Ghi nhớ : Nên đi đến nơi, về đến chốn.

72. CHƠI KÉO PHÁO



« Hò dô ta... này...! ». Tiếng hò vừa dứt, cả mười em cùng khom lưng xuống đứng dế chân chèo, kéo mạnh.

Khẩu pháo chắc nặng lắm. Nhiều em môi mím lại, tay giật rất mạnh. Em Ba đứng sau cùng, uốn người ra mạnh quá, suýt ngã.

« Hò dô ta... này! Kéo pháo ta vượt qua đèo! ». Tiếng hát lại vang lên. Các em lại kéo. Chân nhích dần về phía vườn. Bỗng em đội trưởng reo lên : « A ha ! A ha ! Pháo vượt qua đèo rồi ! Hoan hô ! Hoan hô ! ».

— Pháo ta mà găm lên thì quân giặc chết lãn như rạ !

— « Ình, oàng ! », « ình oàng ! ». Pháo ta găm lên rồi đấy !

Chú thích :

Pháo : súng đại bác.

Đứng dế chân chèo : đứng chân trước chân sau như cách đứng của người chèo thuyền.

— Chết lãn như rạ : chết rất nhiều.

Tiếng khó đọc : khom lưng xuống — đứng dế chân chèo — uốn người ra — suýt ngã — chết lãn.

Từ ngữ : kéo pháo — khom lưng — đứng dế chân chèo — uốn người — găm.

Câu hỏi :

1. Các em chơi kéo pháo như thế nào ?
2. Bộ đội ta kéo pháo đi đâu ?

Ghi nhớ : Pháo ta găm lên, quân giặc chết lãn như rạ.

73. BÍ BÒ MẶT ĐẤT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Bí bò mặt đất,
Lá thấp lá cao,
Mừng ngày dịu nắng,
Mừng đêm trăng sao.

Dây dài vương bờ,
Lá đông chật đất.
Ngọn cứ lượn vòng
Như tìm về gốc

Đố ai biết được
Bí nào gốc nào ?
Con chung mảnh đất,
Một nhà thương nhau.

Chú thích :

— Vương bờ : bị bờ cản lại.

Tiếng khó đọc : dịu nắng — trăng sao — lượn vòng — gốc.

Từ ngữ : bí bò mặt đất — ngọn lượn vòng — con chung mảnh đất

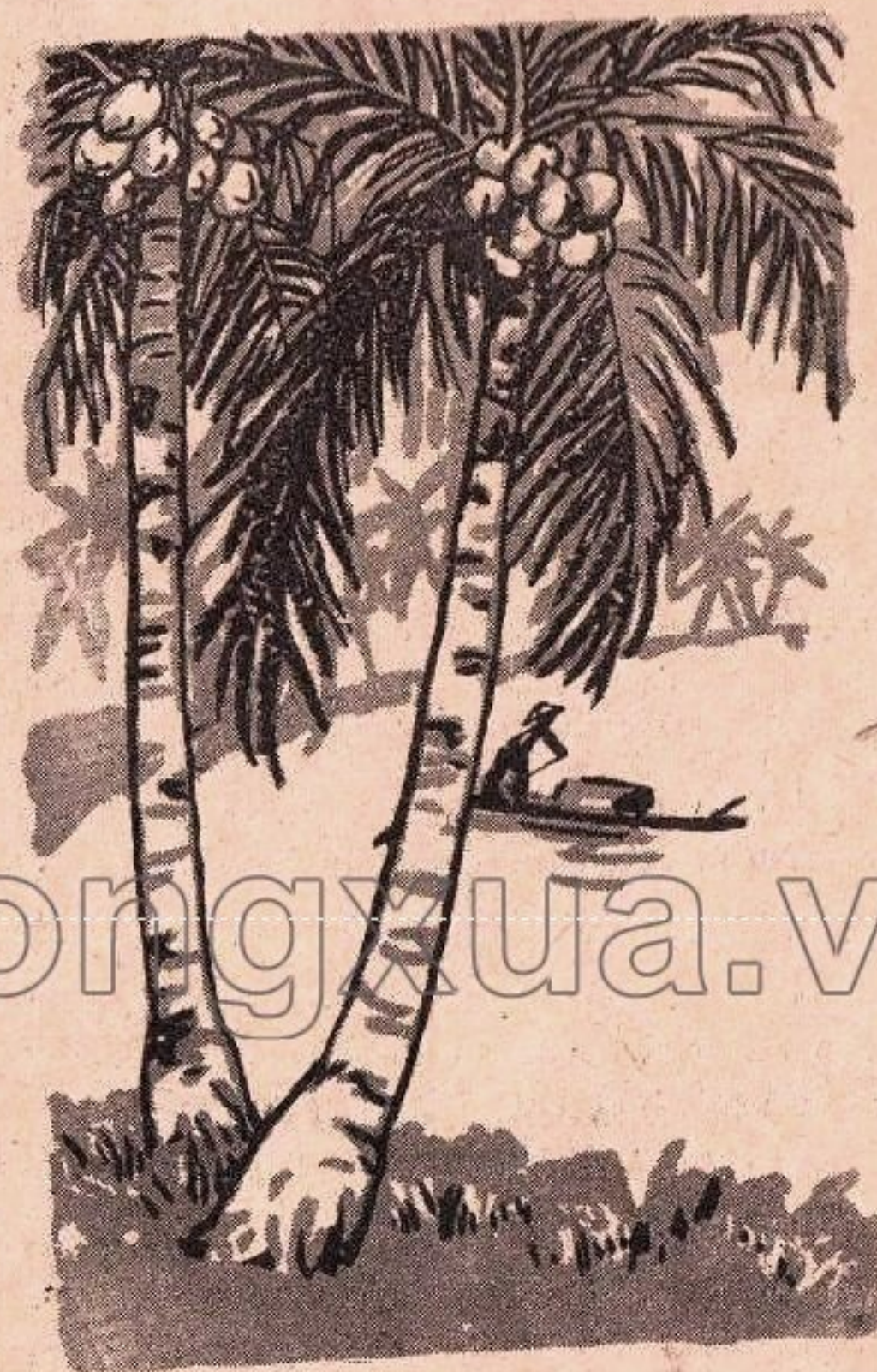
Câu hỏi :

1. Dây bí như thế nào ? Lá bí ra sao ?
2. Ngọn bí như thế nào ?
3. Con chung mảnh đất, con chung một nhà phải như thế nào ?

Ghi nhớ : Con chung mảnh đất,
Một nhà thương nhau.

74. CÂY DỪA

(Tập đọc Khoa học)



Miền Nam nước ta có nhiều dừa. Dừa mọc ven sông, dừa đứng bờ ruộng, dừa cạnh sườn đồi. Cây dừa rất có ích. Nước dừa uống ngọt, mát và bổ. Cơm dừa dùng để ép dầu, làm nhân bánh, làm mứt. Dầu dừa dùng để nấu xà phòng. Sọ dừa làm gáo múc nước. Thân cây dừa làm cột, làm kèo hoặc làm máng hứng nước mưa. Lá dừa lợp nhà cũng tốt. Người ta còn dùng lá dừa gấp lại thành

những chiếc hộp xinh xắn đựng bánh su-sê...

Chú thích :

— Cơm dừa : có nơi gọi là cùi dừa.

Tiếng khó đọc : mọc ven sông — sườn đồi — máng — bánh su-sê.

Từ ngữ : có ích — nước dừa — cơm dừa — sọ dừa.

Câu hỏi :

1. Dừa mọc ở đâu ?
2. Cây dừa có ích như thế nào ?

Ghi nhớ : Miền Nam ta có nhiều dừa. Dừa rất có ích.

75. THAM THÌ THÂM

(Chuyện kể)

Một hôm, Cáo đi ăn trộm được một con gà. Đêm đã khuya mà đường về còn xa. Cáo bèn xin vào nghỉ chân ở nhà Nai. Lúc đầu Nai không đồng ý, nhưng sau Cáo cứ năn nỉ mãi, Nai đành phải cho Cáo vào ngủ. Nửa đêm Cáo lên dậy ăn thịt gà, rồi đem lông quăng đi. Sáng hôm sau, Cáo dậy chào Nai ra về. Cáo giả đồ tìm gà không thấy, bèn khóc òa lên, bắt Nai phải đền gà cho mình. Nai tưởng thật, vội đền cho Cáo một con gà khác.

Ăn quen bén mùi, hôm sau Cáo lại xách gà đến nhà Nai giả đồ nói đi lỡ đường xin vào ngủ trọ một đêm. Nai không bằng lòng, nhưng Cáo cứ năn nỉ. Nai phải để cho Cáo vào nhà ngủ. Nửa đêm Cáo lại lên dậy ăn thịt gà và quăng lông đi.

Sáng hôm sau Cáo chia tay Nai ra về. Cáo lại giả đồ tìm gà không thấy, rồi khóc nức nở đòi Nai phải đền cho mình. Nai lại đành phải đền cho Cáo một con gà khác. Nhưng lần này Nai đã sinh nghi và biết Cáo là đứa khó có thể tin được.

Ngày thứ ba, Cáo lại xách gà đến xin ở nhờ một đêm. Lần này Nai đồng ý ngay. Nai nắp vào xó cửa rình, nửa đêm trông thấy Cáo lên dậy ăn thịt gà rồi quăng lông đi. Nai cứ giả đồ như không biết.

Sáng hôm sau, Cáo dậy chào Nai để về. Cũng như mọi lần trước, lần này Cáo cũng giả đồ tìm gà không thấy, rồi cũng khóc òa lên, bắt Nai phải đền gà cho mình. Lần này Nai vui vẻ bảo Cáo :

« Được rồi, anh vào trong nhà, muốn con gà nào thì cứ việc lấy một con ».

Cáo mừng rỡ chạy vội vào nhà sau. Nai đóng chặt ngay cửa lại, đánh cho Cáo một trận nên thân. Vừa đánh, Nai vừa nói : « Đền cho mày đấy ! Đền cho mày đấy ! ».

Chú thích :

— Cáo : có nơi gọi là chồn.

76. TRÔNG EM



Thanh yêu em Hà lắm. Em bé mới gần một tuổi. Đôi mắt em đen nhánh, sáng long lanh. Cặp má em mồm mĩm có lúm đồng tiền. Khi em cười, Thanh thích đưa tay sờ vào lúm má xinh xinh của em.

Buổi sáng, Thanh đi học về lại ngồi đưa võng cho em. Cái võng đu đưa nhẹ nhẹ. Em Hà nắm chặt lấy hai bên võng, nằm nhìn lên mái nhà không chớp mắt. Bỗng em bé khóc òa lên, lật nghiêng về một phía. Thanh giật mình đứng vội dậy đỡ lấy em. Thanh ngừng võng và đặt em bé nằm cho ngay ngắn.

Em Hà tủm tỉm cười. Thanh sung sướng nhìn em.

Chú thích :

- Má mồm mĩm : má đầy đặn, ý nói trẻ em mập, bụ sữa.
- Khóc òa : khóc to một cách đột ngột.

Tổng khó đọc : má mồm mĩm — không chớp mắt — võng.

Từ ngữ : mắt đen nhánh — đưa võng — ngừng võng — tủm tỉm cười.

Câu hỏi :

1. Em Hà xinh như thế nào ?
2. Buổi sáng, Thanh đi học về thì làm gì ?
3. Vì sao Thanh sung sướng ?

Chú nhớ : Chị lớn thương yêu em bé.

77. LỜI CHIM

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Buổi sớm trời xanh,
Gió rung cành lá,
Đứng trên rìa tổ,
Chim hót líu lo :
« Ơi anh học trò !
Này anh có biết
Thằng Mỹ ác thật
Đốt trụi cỏ cây.
Tôi mới tới đây,
Tìm cây xây tổ
Cho đôi con nhỏ,
Anh đừng phá đi.

Ngày mai, ngày kia,
Con tôi khôn lớn,
Nó bay, nó lượn.
Nó hót anh nghe ».

Chú thích :

- Đốt trụi : đốt hết không còn gì.
- Lượn : liệng, bay vòng quanh.

Tiếng khó đọc : đốt trụi — xây tổ — khôn lớn — nó bay — nó lượn.

Từ ngữ : xây tổ — đừng phá.

Câu hỏi :

1. Tại sao chim phải tới đây xây tổ ?
2. Tại sao không nên phá tổ chim ?

Ghi nhớ : Không nên phá tổ chim.

78. GẤP QUẦN ÁO

Thấy nắng đã dịu, Thành chạy ra sân kéo quần áo phơi ở trên dây xuống. Em đem vào giường để một lúc cho nguội rồi bắt đầu gấp. Em kéo hai ống tay áo ra rồi gấp vào theo hai bên túi. Em miết mạnh bàn tay trên mép áo cho thật thẳng. Chiếc quần dễ gấp hơn. Chẳng mấy chốc Thành đã gấp xong cả đồng quần áo.

Chiều tối mẹ về. Mẹ thấy áo quần đã gấp ngay ngắn, mẹ ôm Thành vào lòng, khen : « Con mẹ giỏi quá ! Con mẹ giỏi quá ! ».

Chú thích :

- Gấp quần áo : xếp quần áo cho gọn, cho thẳng và rõ nếp.
- Miết : ấn mạnh bàn tay xuống và chà đi chà lại cho áo có nếp.

Tiếng khó đọc : nguội — miết mạnh.

Từ ngữ : gấp quần áo — miết mạnh — mép áo.

Câu hỏi :

1. Thành gấp quần áo như thế nào ?
2. Mẹ khen Thành như thế nào ?
3. Vì sao mẹ lại khen Thành ?

Ghi nhớ : Quần áo giặt, phơi khô rồi,
Đem vào gấp xếp hẳn hoi, gọn gàng.

79. KHÔNG SỐNG RIÊNG LẺ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Hễ kiếm được mồi,
Kiến tha về tổ,
Xếp cùng một chỗ
Làm của cải chung.
Tới khi đói lòng,
Cùng ăn vui sướng.
Từ quân chí tướng,
Một dạ như nhau.
Chẳng thấy ở đâu,
Kiến sống riêng lẻ.

Chú thích :

— *Mồi* : thức ăn của thú vật.

— *Một dạ* : một lòng.

Tiếng khó đọc : xếp — vui sướng — quân.

Từ ngữ : không sống riêng lẻ — của cải chung — cùng ăn — một dạ.

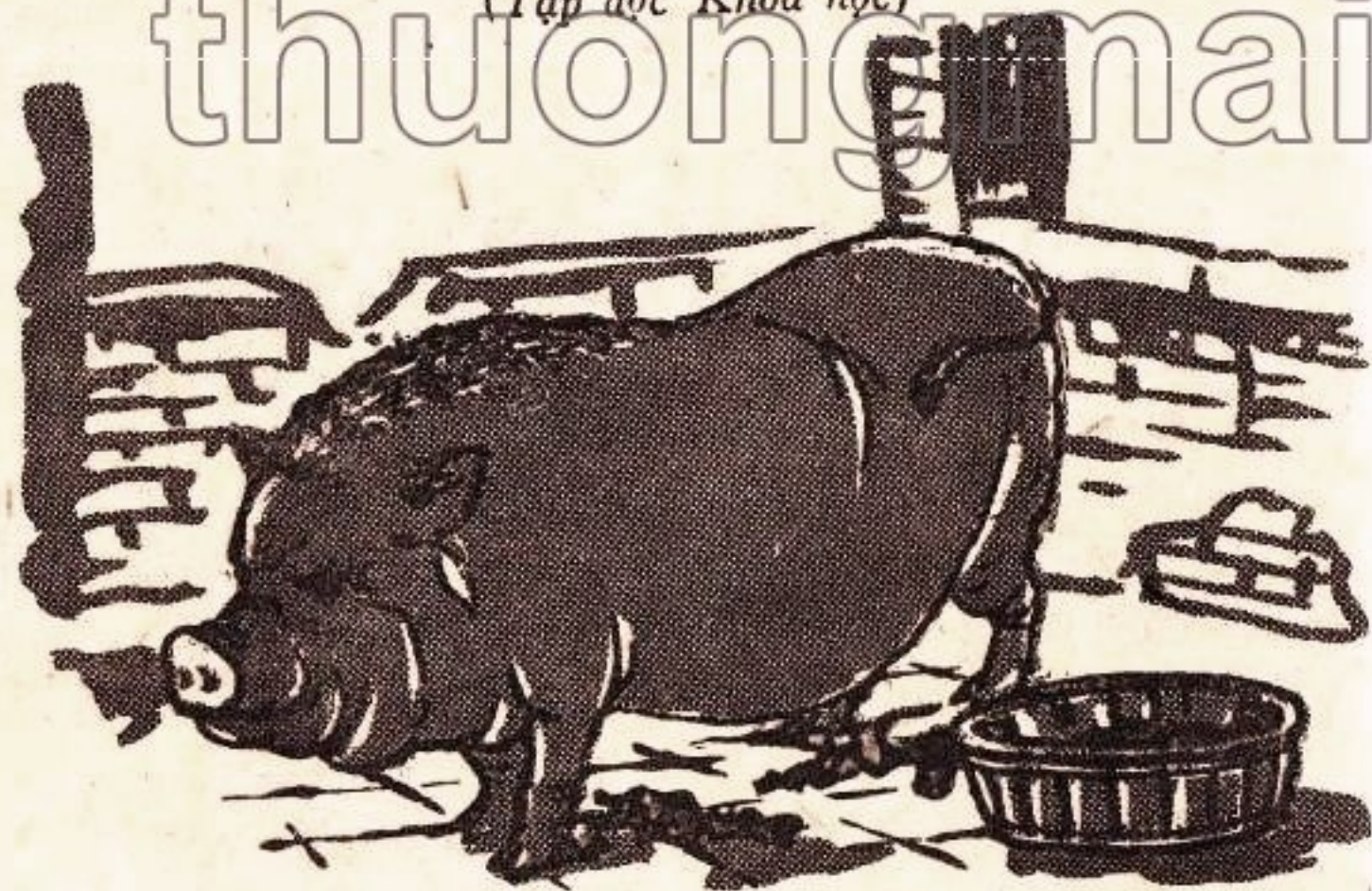
Câu hỏi :

1. Kiến kiếm được mồi thì làm gì ?
2. Kiến sống như thế nào ?
3. Có nên sống riêng lẻ không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Không thể sống riêng lẻ.

80. CON LỢN

(Tập đọc Khoa học)



Lưng mày múp míp,
Mắt mày béo híp,
Đuôi mày ngúc ngoắc,
Miệng mày tóp tép.

Ụt ịt ! Ụt ịt !
Cái máng đầy cám
Mày cứ ăn đi,
Nhìn tao làm gì ?
Mũi mày hít hít,
Ụt ịt ! Ụt ịt !

Chú thích :

— *Béo* : có nơi gọi là mập.

— *Múp míp* : ý nói béo tròn trũng trục.

— *Béo híp* : béo quá đến nỗi hai con mắt như mở không được.

— *Ngúc ngoắc* : động đậy, ve vầy.

— *Tóp tép, ụt ịt, hít hít* : những tiếng chỉ lợn nhai, kêu, ngửi.

Tiếng khó đọc : múp míp — béo híp — đuôi ngúc ngoắc — miệng tóp tép.

Từ ngữ : múp míp — đuôi ngúc ngoắc — miệng tóp tép — mũi hít hít.

Câu hỏi :

1. Lợn béo, lưng như thế nào ? Mắt như thế nào ?
2. Khi lợn ăn cám, em thấy đuôi, miệng, mũi nó như thế nào ?
3. Làm thế nào để nuôi lợn mau béo ?

Ghi nhớ : Nuôi lợn để ăn thịt. Cho lợn ăn tốt, lợn mau lớn, mau béo.

81. CÁI TRỐNG CỦA SÓC

(Chuyện kể)

Sóc có một cái trống rất to, rất đẹp. Nhưng không vì thế mà Sóc giữ trống chơi một mình. Vào những đêm trăng trắng, Sóc mang trống ra đánh. Mọi con vật trong

rừng chạy đến, cùng nhảy múa, ca hát theo tiếng trống nhịp nhàng. Nhưng Báo vừa ích kỷ, vừa tham lam, đã dùng sức mạnh cướp trống của Sóc chơi một mình. Thật là tức. Báo vừa mạnh, vừa hung. Làm thế nào để lấy lại trống cho Sóc bây giờ! Thế là mọi con vật trong rừng họp nhau lại bàn bạc.

Voi là người đầu tiên xung phong đi đòi trống. Nhưng Voi không thắng nổi Báo. Gấu lên đường, nhưng cũng phải về không.

Trăng rằm đẹp quá, nhưng mọi vật đều buồn thiu buồn thiu. Thấy thế, Rùa bèn xin đi lấy trống. Sóc can ngay:

— Ôi! Bạn Rùa, sao bạn lại liều thế? Voi và Gấu đâu có phải là kém, đã không lấy lại trống được mà còn suýt bị bỏ mạng. Bạn liều như thế không nên đâu.

— Đừng lo cho tôi. Tôi đã có cách. Thế nào tôi cũng đem được trống về.

Nói xong, Rùa ra đi.

Vừa trông thấy Rùa, Báo thét lên:

— À! Con Rùa ngu xuẩn. Mày định đến đây đòi trống cho Sóc đấy à? Khôn hồn thì hãy xéo ngay đi!

— Không phải đâu — Rùa bình tĩnh trả lời — Tôi nghe người ta nói cái trống của ông Báo còn nhỏ lắm nên tôi đến xem có thật như thế không?

— Cái trống này mà không to à?

Rùa lắc đầu tỏ vẻ không tin:

— Nó không to đâu. Nếu ông Báo chui vào nằm gọn được trong trống thì trống mới thật là to.

— Được, ta sẽ cho mi xem ta có nằm gọn được trong trống không. Mi hãy giương to mắt ra mà nhìn.

Nói xong, Báo lách qua mặt trống chui vào trong tang.

— To gì mà to! Vẫn còn thò hai chân sau kia.

Báo cò thu mình bỏ luôn hai chân sau vào.

— Còn cái đuôi vẫn thò ra đây.

Báo lại cò hết sức cong người cho đuôi vào.

Rùa chỉ chờ có thế. Lập tức, Rùa chạy lại, bịt mặt trống và đóng bồi thêm mấy chiếc đinh cho thật chắc. Xong, Rùa ung dung lăn trống về.

Thầy Rùa lăn trống về, mọi con vật đều nhao nhao lên:

— Hoan hô Rùa!

— Rùa thật đáng thưởng!

— Còn Báo đâu?

Rùa trả lời:

— Báo ở trong trống đây.

— À, mở trống ra! Phải cho nó một trận đòn nên thân để nó chữa cái thói ăn cướp này đi.

Mặt trống được tháo ra. Báo vừa sợ, vừa nhục, vừa đi giật lùi, vừa kêu khóc xin tha tội. Chẳng may, Báo bước lùi vào đồng lửa. Lưng Báo cháy khét lẹt. Từ đây, trên mình Báo cứ lốm đốm những mảng lông cháy đen.

Còn Rùa được thưởng một bộ áo giáp thật cứng, thật chắc. Từ đó Rùa chẳng bao giờ đánh mất chiếc mai đẹp này cả.

Chú thích :

- *Tang trống* : vỏ gỗ của cái trống.
- *Áo giáp* : áo bằng sắt hoặc bằng mây đan, thời xưa, mặc lúc ra trận để tránh tên hoặc gươm, giáo đâm trúng vào người.
- *Mai rùa* : (có nơi gọi là mu rùa) phần cứng ở lưng rùa.
- *Báo* : (có nơi gọi là beo) là loài thú giống cọp nhưng nhỏ hơn cọp, lông có những đốm nhỏ màu sẫm.

TUẦN LỄ THỨ 15

82. ĐỀ CHÁU GIÚP BÀ

Trên đường đi học về, Thường và Mạnh thấy một bà già ngồi bên bó củi. Bà có vẻ mệt lắm, trán bà lấm tấm mồ hôi. Thường dèn gần, lễ phép hỏi :

— Bà ơi, nhà bà ở đâu ?

Bà già lấy tay chỉ phía trước mặt :

— Nhà bà ở bên kia sườn núi.

Thường vui vẻ nói với bà :

— Chúng cháu cũng về đường này. Bà để chúng cháu mang củi giúp bà.

Thường chặt một cây con làm đòn khiêng. Hai anh em khiêng bó củi đi. Thình thoảng Thường quay đầu lại nhìn bà và bảo Mạnh đi thông thả để bà theo kịp.

Chú thích :

- *Trán lấm tấm mồ hôi* : trán có nhiều hạt mồ hôi nhỏ li ti.
- *Đi thông thả* : đi từ từ.

Tiếng khó đọc : sườn núi — chặt — đòn gánh — khiêng — quay đầu lại.

Từ ngữ : trán lấm tấm mồ hôi — bên kia sườn núi.

Câu hỏi :

1. Đi học về, Thường và Mạnh gặp bà già làm gì ? Trông bà già như thế nào ?
2. Thường và Mạnh làm gì để giúp bà già ?

Ghi nhớ : Ta nên giúp đỡ người già cả.

83. EM BÉ THÔNG MINH

(Học thuộc lòng)



Bé giờ cái ve
Đầu Nhị thiên đường.
Bé khoe đầu thơm,
Cho thằng Mỹ ngủ.
Mỹ đang lúı húi,
Bé bịt mắt ngay.
Rồi bé nhanh tay
Xoa dầu túi bụi,
Xoa tràn mắt mũi.
Mỹ dụi lịa ba.
Bé cười hà hà,
Nhanh chân chạy mất.
Khi mở được mắt,
Súng bé lay rồi.
Mỹ mếu : ôi thôi
Mắc mưu thằng bé.

Chú thích :

- Dầu Nhị thiên đường : tên một thứ dầu vừa thơm, vừa nóng dùng để xoa, ngửi và trị bệnh.
- Lúi húi : cặm cụi, không để ý đến việc gì khác.
- Xoa túi bụi : xoa lung tung, xoa liên tiếp.
- Dụi lia ba : dụi lia lia.
- Mếu : méo mồm ra muốn khóc.

Tiếng khó đọc : khoe — lúi húi — túi bụi — dụi — mếu — mắc mưu.

Từ ngữ : xoa dầu túi bụi — Mỹ mếu — mắc mưu.

Câu hỏi :

1. Em bé xoa dầu vào mắt thằng giặc Mỹ để làm gì ?
2. Vì sao khi mở được mắt thì thằng giặc Mỹ lại mếu ?

Ghi nhớ : Em bé cũng lấy được súng Mỹ.

84. HÁI XOÀI

Tâm theo chị ra vườn hái xoài tặng thương binh. Vườn nhà Tâm trước đây nhiều xoài lắm. Có đủ mọi thứ xoài : xoài cát, xoài voi, xoài tượng, xoài thanh ca, xoài ngự, xoài hòn... Nhưng năm ấy giữa lúc xoài đang ra hoa, giặc Mỹ đem bom đèn phá. Nhiều cây xoài lớn bị ngã bật cả rễ lên. Có cây gãy hết cành chỉ còn trơ lại khúc thân... Mây cây ở xa, lá cũng bị rụng trụi cả... Đền nay, vườn xoài đã trở lại xanh tươi như xưa. Nhiều cây sai trĩu quả.

Chị Tâm hái thử một quả xoài chín cây. Chị lấy dao cắt ra một miếng. Cơm xoài vàng rực, thơm phức, ngọt lịm !



Chú thích :

- Rụng trụi : Rụng hết cả, không còn một lá nào.
- Ngọt lịm : rất ngọt.

Tiếng khó đọc : hái xoài — gãy hết cành — rụng trụi — vàng rực — thơm phức — ngọt lịm.

Từ ngữ : mọi thứ xoài — cơm xoài vàng rực — thơm phức — ngọt lịm.

Câu hỏi :

1. Em hãy kể các thứ xoài mà em biết.
2. Xoài trở bông vào tháng nào ? Tháng nào thì xoài chín ?
3. Quả xoài gồm có những bộ phận nào ?

Ghi nhớ : Ở miền Nam ta có nhiều loại xoài. Xoài ăn rất ngon.

85. CON CHIM CHIỀN CHIỆN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Con chim chiến chiến
Bay vút, bay cao,
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào...

Chim bay, chim sà.
Lúa tròn bụng sữa.
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.

Bay cao, bay vút,
Chim biến mất rồi.
Chỉ còn tiếng hát
Làm vui bầu trời.

Chú thích :

- Chim chiến chiến : loài chim nhỏ, màu vàng mốc, cẳng cao, lúc đậu đầu hay gật lên, gật xuống.
- Bay vút : bay rất mau.
- Chim sà : chim liệng xuống thấp.
- Chan chứa : tràn đầy.

Tiếng khó đọc : chiến chiến — bay vút — ngọt ngào — chan chứa — biến.

Từ ngữ : chim chiến chiến — bay vút — chim sà.

Câu hỏi :

1. Chim chiến chiến bay như thế nào ? Tìm những từ dùng sau từ bay (như bay vút...).
2. Tiếng hót của chim chiến chiến ra sao ?

Ghi nhớ : Chim chiến chiến bay cao, hót hay.

86. MÙA KHÔ

(Tập đọc Khoa học)

Mây hôm nay, trời đã chuyển sang mùa khô. Bầu trời lúc nào cũng trong xanh. Ánh nắng trải khắp đồng ruộng, núi rừng, thôn xóm. Không còn những trận mưa âm ỉ. Không khí rất trong lành. Đường sá trở nên khô ráo. Việc đi lại dễ dàng. Trên đồng ruộng, lúa cũng đã chín vàng.

Trước đây, bọn giặc Mỹ thường lợi dụng mùa khô để đi càn bờ. Nhưng mùa nào chúng cũng bị du kích và bộ đội Giải phóng đánh tan bời.

Chú thích :

- Mùa khô : mùa không có mưa, nắng nhiều, thường bắt đầu từ tháng 10, 11 đến tháng 3, 4.
- Không khí trong lành : không khí thoáng, sạch sẽ.

Tiếng khó đọc : chuyển — âm ỉ — trong lành — đường sá.

Từ ngữ : mùa khô — trời trong xanh — không khí trong lành — ánh nắng trải khắp.

Câu hỏi:

1. Mùa khô, bầu trời như thế nào? không khí như thế nào? đường sá ra sao?
2. Trước đây, bọn giặc Mỹ thường lợi dụng mùa khô để làm gì? Chúng có thực hiện được âm mưu đó không?

Ghi nhớ: Mùa khô trời trong xanh, không khí trong lành, khô ráo, nắng nhiều.

87. CỐC KIẾN TRỜI

(Chuyện kể)

Ngày xưa, không nhớ rõ năm nào, đời nào, trời nắng hạn rất lâu. Ruộng đồng nứt nẻ. Cây cỏ chết đứng, trụi cả lá. Thú vật không tìm đâu ra nước uống.

Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiến trời. Đi được một quãng, Cóc gặp Cua. Cua hỏi đi đâu. Cóc kể rõ đầu đuôi. Cua xin theo. Đến một khu rừng, Cóc lại gặp Gấu và Cọp. Gấu và Cọp cũng khát khô cả cuống họng, đang nằm dài chờ chết. Thấy Cóc và Cua dắt nhau đi, Gấu và Cọp hỏi nguyên do. Cóc đáp:

— Chúng ta sắp chết khát cả rồi. Phên này phải lên trời hỏi xem sao. Các anh có đi thì cùng đi.

Gấu và Cọp đồng thanh nói:

— Thề thì cho chúng tôi đi với! Anh em chúng ta sống chết có nhau.

Một lúc, Cóc lại gặp Ong và Cáo. Ong và Cáo cũng năn nỉ xin theo. Thề là cả đoàn kéo nhau lên trời.

Đền cửa trời, thấy có một cái trồng, Cóc nói:

— Anh Cua, anh vào trong chum nước này! Anh Ong, anh núp sau cánh cửa này! Còn anh Cáo, anh Gấu, anh Cọp thì ra phía sau chờ đây!



Sắp đặt xong, Cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trồng.

Trời rất đổi ngạc nhiên, sai thần Sấm ra xem. Nhìn quanh quẩn thần Sấm không thấy ai cả, chỉ thấy một chú Cóc da xù xì, thân hình bé nhỏ. Thần Sấm trở vào tâu với Trời. Trời nổi giận sai gà ra mổ con cóc hỗn xược.

Gà vừa bay đến, Cóc ra hiệu cho Cáo ở đằng sau nhảy tới, cắn vào cổ gà và cắn đi. Trời càng tức giận, lại sai Chó ra cắn Cáo. Chó vừa xông ra khỏi cửa, Cóc làm hiệu cho Gấu tiến lên quật Chó chết tươi.

Trời liền sai thần Sấm ra trị Gấu. Thần Sấm cầm lưới tám sét, hùng hổ xông ra. Chưa kịp trở tay, thần

Sâm đã bị Ong ở sau cửa bay ra đột túi bụi. Thần Sâm liền nhảy vào chum nước tránh cho Ong khỏi đột. Lập tức Cua trong chum giờ càng ra kẹp thần Sâm. Thần Sâm thật kinh kêu la inh ỏi, lại phải nhảy ra. Thần Sâm đang luông cuông chưa biết tính sao thì Cọp nhảy bổ đến xé xác.

Trời túng thê, bèn mời Cóc vào. Cóc tâu :

— Muôn tâu Thượng đế ! Đã mấy năm rồi, dưới trần gian không hề được một giọt mưa. Cỏ cây chết héo. Muôn vật sắp chết khát. Nếu kéo dài mãi, e không còn một con vật nào sống sót.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói :

— Thôi cậu về đi ! Ta sẽ ra lệnh cho mưa xuống.

Trời lại còn dặn thêm :

— Hễ khi nào dưới trần nắng hạn lâu ngày thì cậu cứ nghiêng răng báo hiệu nhắc ta.

Trời sai Rồng phun mưa xuống. Cóc về đến trần thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ Cóc nghiêng răng, là một lúc sau trời đổ mưa.

Trong dân gian có câu hát :

*Con Cóc là cậu ông Trời,
Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho.*

Chú thích :

- *Thiên đình* : nơi Trời ở và làm việc.
- *Tâu* : nói với vua, với Trời.
- *Thượng đế* : ở đây chỉ Trời.
- *Trần gian* : mặt đất, nơi có muôn loài sinh sống.

88. CÂY GÒN

Trước ngõ nhà Vân có một cây gòn rất to. Thân cây lớn và cao. Cành lá xanh tốt.

Năm nào cũng vậy, cứ vào khoảng cuối mùa xuân là cây gòn nở đầy hoa đỏ. Nhìn từ xa, hoa như đang bay từng đám giữa trời. Sang mùa hè, hoa rụng hết cánh, kết thành quả. Quả gòn dài hình con thoi. Quả khô nứt ra. Những sợi bông dính hạt tung bay theo chiều gió. Vô số sợi trắng ngà bay là là trong nắng chói. Có sợi bám vào đầu cành cây, ngọn cỏ. Có sợi xoay tròn ở đầu ngõ, trên mặt đường.

Mẹ Vân lấy thứ bông gòn này dón vào gò của Vân. Mỗi lần gò đầu lên gò, Vân thấy rất ấm, rất êm.

Chú thích :

- *Cây gòn* : loại cây to cùng họ với cây gạo.
- *Trắng ngà* : trắng đục đục như màu ngà voi.
- *Bay là là* : bay thấp, gần sát mặt đất.

Tiếng khó đọc : cây gòn — khoảng — bay — xoay — mát.

Từ ngữ : cây gòn — bay là là — bông gòn.

Câu hỏi :

1. Cây gòn nở hoa vào lúc nào ? Hoa gòn như thế nào ?
2. Khi quả gòn đã khô, nứt ra thì em thấy gì ?
3. Bông gòn và hoa gòn khác nhau ở chỗ nào ?

Ghi nhớ : Bông gòn dùng để dón gỏi.

89. TƯỚI RAU

(Ca dao — Tập đọc và Học thuộc lòng)

Tưới cho rau muống tốt tươi,
Hành hương lớn cọng chọc trời mà lên.
Tưới cho rau cải, rau dền,
Rau răm chóng tốt để đến công ta.
Tưới cho mướp chóng ra hoa,
Tưới cho bầu, bí, dưa, cà thêm cao.
Có con Sáo đậu bờ rào,
Nhìn em tưới nước hót chào lú lo.
Ngoài kia con Vạc, con Cò
Ở trên bờ ruộng cũng thò đầu coi.

Chú thích:

- Chọc trời mà lên : lên cao và thẳng.
- Đền công : trả công lao chăm sóc.

Tiếng khó đọc : rau răm — chọc trời — mướp — con vạc.

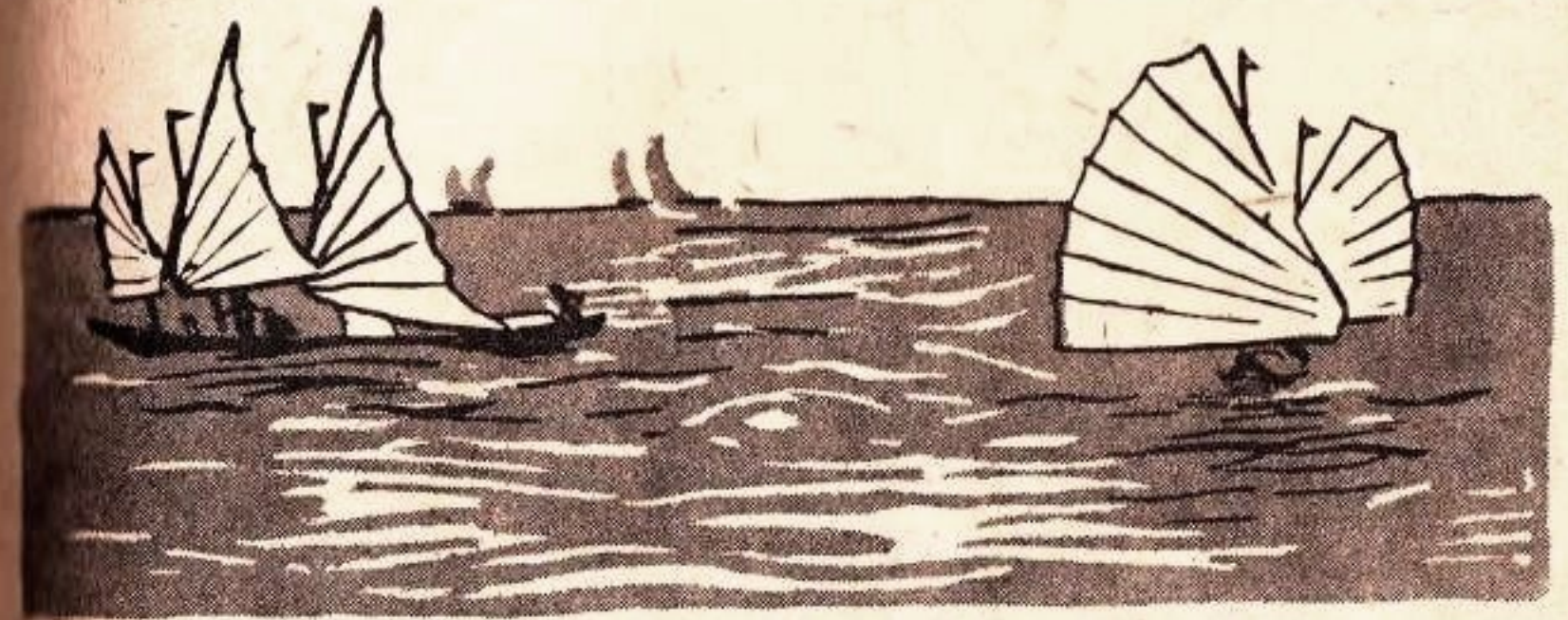
Từ ngữ : chọc trời mà lên — chóng ra hoa — thêm cao — đền công ta.

Câu hỏi :

1. Em hãy kể lại các thứ rau nêu ở trong bài. Ngoài ra, em còn biết những thứ rau cải nào nữa ?
2. Em tưới nước để làm gì ?
3. Thấy em tưới nước rau, Sáo làm gì ? Con Cò, con Vạc làm gì ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Em chăm tưới rau cho rau mau tốt.

90. BIỂN ĐẸP



Biển rất đẹp ! Buổi sáng, nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, ở xa trông như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Buổi chiều nắng tàn mát dịu, biển trong xanh như màu mảnh chai. Xa xa, về phía bắc, mây ngọn núi màu tím pha hồng. Những cơn sóng nhẹ nhẹ liếm lên bãi cát, tung bọt trắng xóa.

Chú thích :

- Tấm thảm khổng lồ : tấm thảm rất to. Thảm là một thứ đồ dùng dệt bằng cỏ hoặc bằng xơ dừa để trải sàn nhà.
- Ngọc thạch : thứ đá quý màu trong xanh rất đẹp.

Tiếng khó đọc : tấm thảm khổng lồ — buồm căng gió — bướm lượn — bọt trắng xóa.

Từ ngữ : cánh buồm — trong xanh — cơn sóng — tung bọt trắng xóa.

Câu hỏi :

1. Buổi sáng, những cánh buồm trắng được nắng sớm chiếu vào trông giống những gì ?

2. Buổi chiều, biển như thế nào ?

Ghi nhớ : *Biển rất đẹp !*

91. CÂU ĐỐ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

1. Con gì chuột sợ thật kinh ?
Con gì đón ánh bình minh gáy hoài ?
Con gì ăn cám nằm dài ?
Con gì cày ruộng miệt mài găng công ?
Con gì đêm tối canh phòng ?
Con gì chuyên sông ao, sông, đầm, hồ ?

(Đố là những con gì ?)

2. Cha mẹ gai mà để con trọc,
Cha mẹ trọc mà để con gai.

(Đố là hai cây gì ?)

Chú thích :

- *Sợ thất kinh* : sợ lắm.
- *Ánh bình minh* : ánh mặt trời lúc mới bắt đầu mọc.
- *Miệt mài găng công* : cố gắng một cách bền bỉ, liên tục.
- *Đầm* : vũng nước sâu và rộng ở ngoài đồng.
- *Trọc* : ở đây ý nói không có gai ; trơn, láng, không sần sù.

Tiếng khó đọc : gáy hoài — chuyên — gai — trọc.

Từ ngữ : sợ thất kinh — ánh bình minh — miệt mài — găng công.

92. CHỊ VÕ THỊ SÁU

(Tập đọc Sứ)

Bọn giặc kéo về quê hương Sáu, chúng đột nhà cướp của, giết người, độc ác như một bầy thú dữ. Lòng sôi



sục căm thù, Sáu xin vào đội công an để được đi giết chúng. Sáu ném lựu đạn làm chết một tên quan hai, và làm bị thương hai mươi lính. Sáu còn đi tiếp tế cho các anh cán bộ. Sáu luôn rùng rảnh gạo, muối, cá khô, hoa quả về cho các anh. Trong khi hoạt động, Sáu luôn miệng ca hát vui vẻ.

Năm ấy, Sáu mới mười bốn tuổi.

Chú thích :

- *Bọn giặc* : ở đây chỉ giặc Pháp.
- *Chị Võ Thị Sáu* là một nữ chiến sĩ công an, quê ở Bà Rịa (Nam bộ). Chị còn ít tuổi, nhưng trong khi hoạt động chị luôn luôn tỏ ra rất gan dạ. Giặc bắt được chị, đẩy ra Côn Đảo. Chúng tra tấn rất dã man, chị vẫn không khai nửa lời. Cuối cùng chúng đã giết chị, lúc đó chị mới mười sáu tuổi.
- *Công an* : người giữ gìn trật tự, trị an (còn gọi là an ninh).
- *Tiếp tế* : mang đến những thứ cần thiết như thức ăn, đồ dùng.
- *Luôn rùng* : len lỏi đi trong rừng để cho giặc không bắt được.

Tiếng khó đọc : bầy thú dữ — lựu đạn — luôn rùng — hoạt động.

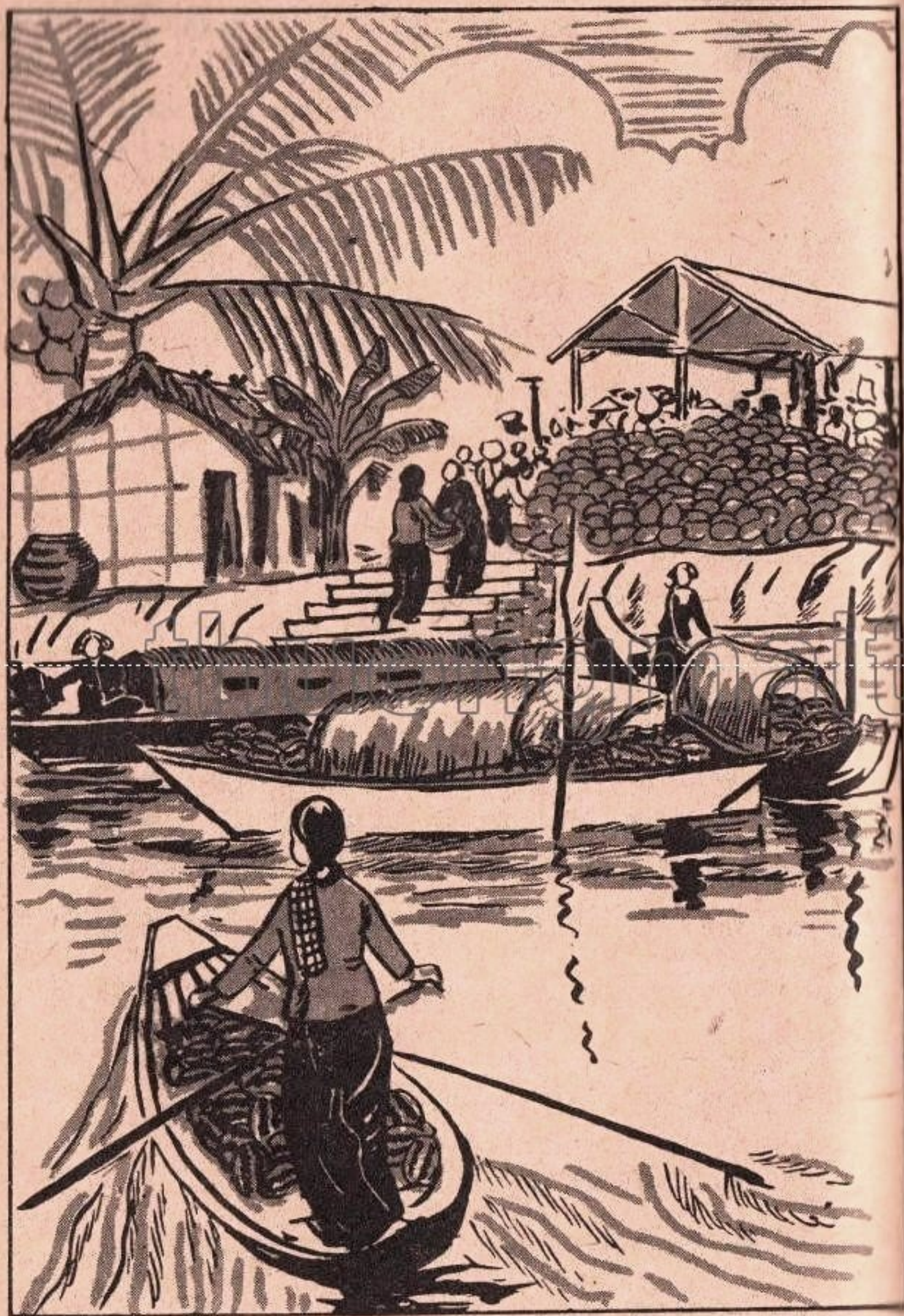
Từ ngữ : sôi sục căm thù — ném lựu đạn — đi tiếp tế — ca hát vui vẻ.

Câu hỏi :

1. Vì sao chị Sáu lại căm thù bọn giặc ?
2. Căm thù giặc, chị Sáu đã làm gì ?
3. Chị Sáu đã nêu lên tấm gương gì ?

Ghi nhớ : Học tập gương vì nước quên mình của chị Võ Thị Sáu.

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.



93. CÂY SẦU RIÊNG

Sầu riêng là một loại cây ăn quả quý ở Nam bộ. Quả sầu riêng hình thù giống như trái mít con, nhưng gai dài hơn, vỏ màu vàng. Quả sầu riêng có từng ô, mỗi ô có múi màu mỡ gà, không có xơ và cũng không có nhựa. Khi chín, quả tự nhiên rụng xuống, không phải trèo lên hái. Quả chín cây như vậy ăn mới ngon. Sầu riêng ăn vừa thơm, vừa ngọt.

Chú thích :

— Màu mỡ gà : màu vàng lợt (giống như màu mỡ của gà).

Tổng khó đọc : cây sầu riêng — cây quý — gai — thơm, ngọt.

Từ ngữ : loại cây quý.

Câu hỏi :

1. Cây sầu riêng có ở đâu ?
2. Quả sầu riêng như thế nào ?
3. Quả sầu riêng ăn ngon như thế nào ?

Chú nhớ : Sầu riêng ăn vừa thơm, vừa ngọt.

94. QUẢ ĐỊA CẦU

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Chú cho em quả địa cầu,
Em nhìn bốn biển năm châu rành rành,
Trục này em vặn quay nhanh,
Em đi mấy đợt vòng quanh địa cầu.
Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc châu,
Đất nào đẹp, nước nào giàu tìm xem.
Đây rồi, đất nước chúng em
Đã giàu đẹp, lại vang tên anh hùng.

Chú thích :

- Quả địa cầu : ở đây là hình Trái đất được thu nhỏ lại để làm thành một đồ dùng dạy học.
- Rành rành : rõ ràng.

Tiếng khó đọc : vặn — quay nhanh — vòng quanh — vang.

Từ ngữ : địa cầu — giàu đẹp — vang tên anh hùng.

Câu hỏi :

1. Em thấy gì trên quả địa cầu ?
2. Em tìm gì trên quả địa cầu ?
3. Tại sao đất nước Việt nam ta được ca ngợi ?

Ghi nhớ : Đất nước chúng em đã giàu đẹp, lại vang tên anh hùng.

95. CHÙA MỘT CỘT



Giữa một hồ nước nhỏ, xung quanh có tường hoa thấp, nhô lên một cột đá lớn. Phía trên cột là một ngôi chùa nhỏ, vuông vắn, mái ngói cong cong. Đây là chùa Một cột. Chùa xây dựng cách đây đã mấy trăm năm, ở gần quảng trường Ba đình.

Nhìn xa, ngôi chùa trông giống như một bông sen đang vươn lên trên mặt nước.

Về mùa xuân, khi hoa đào, hoa mai nở rộ, phong cảnh chùa lại càng thêm đẹp, thêm xinh.

Chú thích :

- Chùa Một cột ở miền Bắc nước ta, ngay giữa thủ đô Hà Nội. Đó là một di tích lịch sử rất đặc sắc của ông cha ta ngày xưa để lại.
- Quảng trường : khu đất bằng phẳng, rộng rãi để họp mít tinh, diễn binh...

Tiếng khó đọc : chùa Một cột — vuông vắn — cong cong.

Từ ngữ : cột đá — mái ngói cong cong — bông sen.

Câu hỏi :

1. Chùa Một cột ở đâu ?
2. Tại sao gọi là chùa Một cột ?
3. Nhìn xa ngôi chùa trông giống như cái gì ?

Ghi nhớ : Chùa Một cột ở giữa thủ đô Hà Nội là một cảnh đẹp của đất nước Việt nam.

96. NHÌN MÂY

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Này, này, tôi hỏi : mây ơi !
Mây đi đâu đấy ? Bảo tôi biết cùng.

Tôi làm bài vở đã xong,
Khát khao thêm biết những vùng xa xôi.
Ước gì cùng bạn rong chơi,
Ngắm sông, ngắm núi, ngắm trời Việt nam.

Chú thích :

- Khát khao : ao ước, thêm muốn lắm.
- Rong chơi : dạo chơi.

Tiếng khó đọc : khát khao — rong chơi — ngắm.

Từ ngữ : khát khao — xa xôi.

Câu hỏi :

1. Em bé mong ước gì ?
2. Tại sao em bé lại thích ngắm sông, ngắm núi, ngắm trời Việt nam ?

Ghi nhớ : Sông, núi, trời, mây Việt nam ta đẹp lắm !

97. CON CÁO ĐUÔI BÔNG

(Tập đọc Khoa học)

Con cáo đuôi bông,
Bộ lông hung hung,
Hàm răng nhọn hoắt,
Ban ngày lẩn mặt
Trong bụi trong hang,
Tối đến vào làng,
Bắt gà, bắt vịt.

Dân làng đã biết,
Rình tóm được ngay,
Đòn gánh, cành cây,
Phang cho kỳ chết,
Thế là đáng kiếp,
Con cáo biếng lười,
Ngày ngày rong chơi,
Đêm đêm ăn trộm.

Chú thích :

- Cáo đuôi bông : cáo có cái đuôi như bông lau.
- Hung hung : có màu hơi đỏ nâu.
- Nhọn hoắt : rất nhọn.
- Phang : đánh mạnh bằng gậy, bằng cây.

Tiếng khó đọc : nhọn hoắt — ban ngày — phang.

Từ ngữ : cáo đuôi bông — lông hung hung — răng nhọn hoắt
phang cho kỳ chết.

Câu hỏi :

1. Lông con cáo đuôi bông như thế nào ? Răng ra sao ?
2. Ban ngày cáo đuôi bông làm gì ? Ban đêm làm gì ?
3. Tại sao dân làng lại đánh con cáo đuôi bông như thế ?

Ghi nhớ : Con cáo đuôi bông là con vật làm hại. Nó thường hay bắt trộm gà, vịt. Ta cần phải tiêu diệt nó.

98. MƯU CHÚ THỎ TRẮNG

(Chuyện kể)

Trong rừng có một bầy hươu, một bầy khỉ và một bầy thỏ chơi với nhau rất thân thiết. Một hôm, chúng

đang đi kiếm ăn, bỗng dưng có tiếng kêu thét lên. Chúng giật mình ngoảnh lại thì thấy một con chó sói không biết ở đâu đến vồ một chú thỏ rồi băng vào rừng sâu. Đàn súc vật hết hoảng chạy ba chân, bốn cẳng về hang đóng sập cửa lại. Con sói ăn thịt xong chú thỏ liền đến rình trước cửa hang. Đàn súc vật mấy hôm không dám đi kiếm ăn, bụng đói, miệng khát, con nào cũng gầy meo, có con đói lả đứng không vững. Những con mới đẻ khát sữa khóc khản cả cổ. Mẹ chúng thương chúng sụt sịt khóc.

Đàn súc vật ngồi buồn ử rữ. Đang lúc chúng chán nản, một chú thỏ trắng chạy ra vỗ tay nói : « Em tìm ra rồi ! Em tìm ra rồi ! ».

Đàn súc vật ngạc nhiên hỏi : « Tìm ra cái gì ? ».

Chú thỏ trắng đến nói thầm vào tai từng con vật cách giết con sói.

Đêm hôm ấy, trời mưa tầm tã. Nhân lúc con sói chui vào một hốc cây ần mưa ngủ say như chết, đàn súc vật lên vào rừng lượm những đoạn nứa nhọn của những người đi lấy củi bỏ lại. Rồi các chú khỉ gánh, các chú hươu thò, các chú thỏ vác. Đường dốc và trơn như mỡ, có con trượt chân ngã brou đầu, giáp môi. Song chí căm thù làm chúng vượt được mọi gian khổ. Chẳng mấy chốc chúng đã về tới bờ suối. Ở đó mới có một quãng đất trời mưa sụt sâu hoắm. Suốt đêm chúng ra sức cắm chông xuống hố sâu. Nhiều con bị nứa cửa toạc cả tay, nhưng cần rằng

chịu đau. Chông cắm xong, chúng lấy lá che kín, ai cũng tưởng là một bụi cây. Khi chúng làm công việc xong xuôi thì trời vừa sáng. Mưa cũng bắt đầu tạnh. Một chú gà rừng dậy sớm nhanh nhẩu báo: « Trời sáng rồi! Trời sáng rồi! » Nghe tiếng gà gáy, con sói thò cổ ra ngoài hốc cây, mắt nhìn quăm quăm. Một chú hươu có tiếng gan dạ xung phong ra khiêu khích con sói. Chú hươu tiến ra chỉ vào mặt con sói và nói: « Sói ơ! Có giỏi ra đây! » Con sói tức quá, nhảy xổ vào vồ con hươu. Nhanh như gió, con hươu băng mình về phía bờ suối. Con sói đang đuổi theo thì bị đàn khỉ trên cây ồ ồ bứt trái xanh ném xuống như mưa, giúp chú hươu chạy thoát. Tức sùi bọt mép, con sói nhảy chồm lên, nhưng đàn khỉ nhảy tót lên cây cao hơn, bề càn lao xuống. Không làm gì được, con sói rú lên. Bỗng dưng không biết ở đâu hiện ra một chú thỏ, bộ lông trắng muốt, trông ngon quá. « Mắt mờ hươu, ăn thịt thỏ cũng tốt chán ». Nghĩ vậy, con sói liền nhảy chồm lại vồ con thỏ. Chú thỏ tinh quái chạy ngoằn ngoèo khiến con sói vồ hụt hoải. Cuối cùng đến gần hồ chông, con thỏ chui tọt vào trong. Đang lúc đói và sợ mất mồi ngon, con sói nhảy bổ vào hồ chông, bị chông đâm thủng bụng.

Con sói đã chết, bầy hươu, thỏ, khỉ mừng rỡ nhảy nhót, hò reo vang trời. Từ đó chúng lại sống một cuộc đời yên vui.

Chú thích :

— Gãy meo : rất gãy, chỉ còn da bọc xương.

99. RỪNG U MINH LẮM CÁ, NHIỀU CHIM

Mời bạn đến thăm rừng U minh vào khoảng cuối tháng chạp... Bơi xuống trên các con kênh nhỏ trong rừng tràm, bạn sẽ không khỏi ngạc nhiên kêu lên: « Ồ, cá! cá! ». Cá bơi gần như đặc nước. Cá ăn móng như cơm sôi... Dưới chân các gốc tràm to, rùa mẹ, rùa con bơi hang, chen nhau nằm lúc nhúc...

Trên đường vào rừng, các bạn còn bắt gặp những tổ chim le le đầy trứng phôi màu trắng ngà trên mặt đất. Các loại cò, vạc, điên điên, cồng cộc... xây tổ trên cành. Chúng giương mắt nhìn khách lạ. Chúng chào đón khách bằng những tiếng kêu riu rít...

Chú thích :

- Rừng U minh ở Nam bộ.
- Cá bơi gần như đặc nước : ý nói cá nhiều lắm, nhiều đến nỗi đặc cả nước.
- Rùa nằm lúc nhúc : ý nói rất nhiều rùa nằm và cử động luôn.
- Cồng cộc, điên điên : loại chim bắt cá giỏi, bơi dưới nước được.

Tiếng khó đọc : khoảng — ngạc nhiên — đặc nước — lúc nhúc.

Từ ngữ : nằm lúc nhúc — kêu riu rít.

Câu hỏi :

1. Cá, rùa ở rừng U minh nhiều như thế nào?
2. Từ nào, câu nào cho em biết cá, rùa, chim ở rừng U minh rất nhiều?
3. Em hãy kể tên các thứ cá mà em biết.

Ghi nhớ : Rừng U minh lắm cá, nhiều chim.

100. CHÍCH CHÒE

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Con chim chích chòe,
Áo trắng, áo the,
Chăm chỉ dậy sớm
Cùng mặt trời loe !
— Chích chòe, chích chòe !
Con chim chích chòe,
Đầu gật đuôi xòe,
Thánh tha, thánh thót
Hót cho người nghe :
— Chích chòe, chích chòe !

Chú thích :

- Chích chòe : loại chim nhỏ, lông đen, có khoang trắng, ăn sâu bọ.
- Áo the : có nơi gọi là áo lương. Ở đây ý nói lông chim chích chòe màu đen.
- Thánh tha thánh thót : ý nói tiếng hót khoan thai, nhịp nhàng, êm ái.

Tiếng khó đọc : chích chòe — loe — đuôi xòe — thánh tha thánh thót — hót.

Từ ngữ : chích chòe — đầu gật — đuôi xòe — thánh tha thánh thót.

Câu hỏi :

1. Lông chim chích chòe như thế nào ? Đuôi như thế nào ?
2. Chim chích chòe có ích gì cho người ta ?

Ghi nhớ : Chích chòe là loài chim nhỏ, lông đen, khoang trắng, ăn sâu bọ.

101. HỒNG LẠNG



Ở miền Bắc nước ta đâu đâu cũng có hồng. Nhưng nổi tiếng nhất là hồng Lạng sơn.

Về mùa thu, hồng chín vàng rực trong vườn. Người ta hái hồng đem ngâm vào hũ cho chảy hết nhựa. Người ta lại vớt ra cho hồng lên mặt.

Trái hồng hơi vuông, to bằng cái chén nhỏ. Cùi hồng dày. Đặc biệt hồng Lạng không có hạt, ăn vừa giòn, vừa ngọt, vừa thơm.

Bà con ai qua xứ Lạng, đều không quên mua hồng về làm quà cho người thân.

Chú thích :

- Hồng Lạng : hồng ở Lạng sơn (nay thuộc tỉnh Cao Lạng).
- Vàng rực : rất vàng.
- Cùi hồng : cùi trái hồng. Cùi là bộ phận mỏng nước nằm giữa vỏ và hạt (cùi có nơi gọi là cơm hay thịt).

Tiếng khó đọc : vàng rực — chảy hết nhựa — vớt ra — vừa giòn —
vừa ngọt — vừa thơm.

Từ ngữ : hồng Lạng — chín vàng rực — cùi hồng.

Câu hỏi :

1. Ở nước ta, hồng nổi tiếng là hồng nào ?
2. Hồng chín về mùa nào ?
3. Ăn hồng Lạng, ta thấy thế nào ?

Ghi nhớ : Hồng Lạng sơn là một thứ trái cây ngon ở miền Bắc nước ta.

102. CÂU ĐỐ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

1. Chẳng phải chuột
Chẳng phải chim,
Ngày ngủ lim dim,
Đêm tìm muối bắt.

(Đố là con gì ?)

2. Minh tròn, đầu bẹp,
Mép có bồn râu,
Mang đỏ tươi hoa khê

(Đố là con gì ?)

Chú thích :

- Ngủ lim dim : ngủ mắt hơi nhắm, mắt nhắm không kín.
- Mép : chỗ góc miệng nối hai môi với nhau.
- Mang : bộ phận hình răng lược ở phía trong hai bên đầu cá, màu đỏ, cá dùng để thở.

Tiếng khó đọc : chuột — muối — tròn — mang.

Từ ngữ : ngủ lim dim — đầu bẹp.

103. DƠI CÓ ÍCH, CHUỘT LÀM HẠI

(Tập đọc Khoa học)

Một hôm, chú chuột nhắt gặp bác dơi đang bay lượn kiếm mồi. Chuột ta nhìn dơi giây lâu rồi hỏi :

— Này bác dơi, trông bác thành thoi nhỉ ! Bác trông cũng giống tôi, sao ai cũng ghét tôi, mà ai cũng yêu bác thề ?

Dơi mỉm cười bảo :

— Chú chuột nhắt ơi, tôi với chú giống nhau thề nào được ! Tôi không ăn hại của người ! Mùa đông giá lạnh, tôi đi ẩn nấp, tránh rét mướt. Mùa xuân ấm áp muối bọ nở nhiều, tôi trở về lũng bắt chúng giúp người ...

Còn chú thì chỉ ăn hại lúa gạo, bắp khoai, nhiều khi còn cắn cả quần áo của người nữa. Chú bị người ghét là phải, còn kêu ca nổi gì !

Chú thích :

- Chuột nhắt : thứ chuột nhỏ sống ở trong nhà, hay cắn phá quần áo, ăn lúa gạo. Có nơi gọi là chuột lắt.

- *Già lạnh* : ý nói rất lạnh.
- *Rét mướt* : lạnh lẽo, ướt át.

Tiếng khó đọc : dơi — chuột nhắt — ghét — rét mướt.

Từ ngữ : chuột nhắt — lòng bắt — ăn hại.

Câu hỏi :

1. Dơi có ích gì cho ta ?
2. Chuột làm hại ta như thế nào ?
3. Dơi và chuột giống nhau và khác nhau ở chỗ nào ?

Ghi nhớ : *Dơi có ích, chuột làm hại.*

104. LÀM CÁCH NÀO DỄ HƠN

(Chuyện kể)

Ba cậu bé rủ nhau vào rừng. Trong rừng có nấm, có trái rừng, lại có đủ các thứ chim. Ba em mãi chơi nên không để ý là một ngày trôi qua. Về bây giờ thì sợ lắm :

— Bây giờ mà về thì thề nào chúng mình cũng đèn bị mắng mặt thôi !

Cả ba bỗng cùng dừng lại trên đường đi và cò nghĩ ngợi tìm xem cách nào dễ hơn : nói dối hay là thú thật ?

Em thứ nhất nói :

— Mình sẽ nói dối là bị chó sói đuổi ở trong rừng. Cha mình phát hoảng lên và thề là thôi không mắng nữa.

Em thứ hai nói :

— Mình sẽ nói là đang đi đường thì gặp ông ngoại. Mẹ mình sẽ vui và cũng không mắng mình nữa.

Em thứ ba nói :

— Còn mình thì mình sẽ nói thật. Nói thật bao giờ cũng dễ hơn, vì nói thật thì chẳng cần phải nghĩ tìm cách này hay cách khác.

Thề rồi ba cậu bé chia tay nhau về nhà. Em thứ nhất vừa nói với cha xong thì đúng lúc bác coi rừng đèn chơi. Bác nói :

— Không, trong rừng này làm gì có chó sói !

Người cha bực tức vô cùng. Vì tội đi chơi về muộn cũng đủ tức lắm rồi, vậy mà lại còn nói dối nữa.

Em thứ hai đang nói với mẹ là đi đường gặp ông ngoại thì vừa lúc ông ngoại bước vào.

Bà mẹ hiểu rõ đầu đuôi. Vì tội đi chơi về muộn cũng đủ tức lắm rồi, vậy mà lại còn nói dối nữa.

Còn em thứ ba, vừa về đèn nhà, em đã nhận lỗi ngay từ cửa. Mẹ em chỉ căn dặn em một câu và hoàn toàn tha lỗi cho em.

Chú thích :

— *Nói dối* : nói không đúng sự thật. (Có nơi gọi là nói láo.)

TUẦN LỄ THỨ 19

105. SÂN CHIM BẠC LIÊU

Ở tỉnh Bạc Liêu có nhiều sân chim.

Mời bạn về thăm sân chim Nhà thánh. Bạn sẽ vô cùng thích thú thầy không biết cơ man nào là chim...

Chim lớn có, chim nhỏ có. Nhỏ như chim ó cá, chỉ nặng vài trăm gam. To như chim dang sen, chân dài, cân nặng tới bốn cân rưỡi. Trong một khu vực không rộng lắm, hàng ngàn, vạn chim về đây làm tổ sinh sống. Các bạn sẽ gặp ở đây nhiều thứ chim lạ mắt, lạ tên : gà đẫy, dang sen, công cọc, chàng bè, vạc, diên diên, ó cá, le le, hồng hoàng, gà nước, cúm nùm, bìm bịp, cò trắng, cò xanh, cò quăm, quạ đen, ... Mỗi loại chim ở riêng một khu vực. Mỗi khu vực có hàng vạn tổ chim. Sớm sớm chúng bay đi, tối tối chúng trở về. Vậy mà không bao giờ vào làm tổ.

Các bạn thầy có giỏi không nào ?

Chú thích :

- Sân chim Nhà thánh ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Bạc Liêu.
- Sân chim : khoảng rừng có rất nhiều chim.
- Không biết cơ man nào : rất nhiều, không biết bao nhiêu mà kể.

Tiếng khó đọc : dang sen — bìm bịp — cò quăm — hàng vạn.

Từ ngữ : sân chim — thích thú — không biết cơ man nào — sớm sớm, tối tối.

Câu hỏi :

1. Sân chim Nhà thánh ở tỉnh nào ?
2. Sân chim Nhà thánh như thế nào ?
3. Kể một vài thứ chim mà em biết ?

Ghi nhớ : Ở tỉnh Bạc Liêu (Nam bộ) có nhiều sân chim lớn.

106. BUỔI SÁNG NGOÀI ĐỒNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Mặt trời càng lên tỏ,
Bông lúa chín thêm vàng.
Sương treo đầu ngọn cỏ,
Sương lại càng long lanh.

Bay vút tận trời xanh,
Chiến chiến cao tiếng hót.
Tiếng chim nghe thánh thót,
Văng vẳng khắp cánh đồng.

Chú thích :

- Sương long lanh : sương phản chiếu ánh sáng mặt trời và rung rinh.
- Văng vẳng : từ xa vọng lại.

Tiếng khó đọc : ngoài đồng — sương treo — bay vút — chiến chiến —
văng vẳng.

Từ ngữ : buổi sáng — mặt trời càng lên tỏ — bông lúa chín — sương
long lanh — văng vẳng.

Câu hỏi :

1. Buổi sáng, khi mặt trời mới mọc, quang cảnh ngoài đồng như thế nào ? (Em thấy gì ? Nghe gì ?)
2. Bay vút là bay như thế nào ? Cái gì có thể bay vút nữa ?

Ghi nhớ : Buổi sáng quang cảnh ngoài đồng rất đẹp.

107. ÁNH NẮNG XUÂN

Dề vừa ngủ một giấc dài. Dề nằm co ro dưới đất.
Xung quanh tối đen, lạnh lẽo.
Một hơi ẩm tỏa vào hốc dề.

— Ô, dễ chịu quá nhỉ ! Mình dậy đi thôi !

Dề chui ra ngoài, co cẳng nhảy lên bãi. A ! Mùa xuân đã về. Ánh nắng đẹp lắm, cỏ non như nhuộm màu vàng óng ánh. Dề tha thần đi chơi hết bụi cây đến bờ ruộng. Chim vàng anh hót vui trong nắng xuân ấm áp. Cá lội tung tăng, vảy lấp lánh ở dưới hồ.

Dề bò, dề lại nhảy. Từ lâu lắm, chú ta mới lại được tắm mình trong ánh nắng rực rỡ của mùa xuân.

Chú thích :

- Nằm co ro : nằm cong lưng, co chân, không nằm thẳng, vì lạnh.
- Hốc dề : hang dề.
- Tha thần đi chơi : đi chơi chỗ này chỗ nọ.

Tiếng khó đọc : ánh nắng xuân — tỏa — ngoài — vảy lấp lánh —
nhảy.

Từ ngữ : ánh nắng xuân — cỏ non — nắng xuân ấm áp — vảy lấp
lánh.

Câu hỏi :

1. Mùa xuân, dễ chui ra ngoài thấy cảnh vật như thế nào ?
(cây cỏ, ánh nắng, chim, cá như thế nào ?)
2. Tại sao nói cỏ non như nhuộm màu vàng óng ánh ?

Ghi nhớ : Nắng xuân ấm áp làm cho mọi vật vui tươi.

108. HOA

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Cây bầu hoa trắng,
Cây mướp hoa vàng.
Tim tím hoa xoan,
Đỏ tươi dâm bụt.
Mào gà đỏ chói.
Hồng ửng hoa đào.
Cao tít hoa cau
Mà thơm ngan ngát.
Hoa sen trên nước.
Hoa dừa trên mây
Đất nước em đây
Bồn mùa hoa thắm.

Chú thích :

- Xoan : tức là cây sầu đông (có nơi gọi là cây sầu đầu).
- Đỏ chót : đỏ đậm, rất đỏ.
- Hồng ửng : đỏ hồng hồng.
- Thơm ngan ngát : ý nói mùi rất thơm và tỏa ra xa.

Tiếng khó đọc : cây mướp — hoa xoan — cao tít — thơm ngan ngát.

Từ ngữ : đỏ tươi (dâm bụt) — đỏ chót (mào gà) — tím tím (hoa xoan) — thơm ngát.

Câu hỏi :

1. Trong bài này, người ta kể tên những thứ hoa gì ? Màu sắc và đặc điểm của những thứ hoa ấy.
2. Hoa mào gà và hoa dâm bụt cùng là màu đỏ cả nhưng khác nhau thế nào ? Em hãy kể tên một số hoa có màu đỏ khác.
3. Ngoài các thứ hoa trên, các em còn biết những thứ hoa nào nữa ? Kể tên một số hoa có mùi thơm.

Ghi nhớ : Đất nước ta là cả một rừng hoa rất đẹp.

109. CÂY CÀ CHUA

(Tập đọc Khoa học)

Tâm khệ nệ ôm bó cành tre, tàu dừa ra vườn làm giàn cà chua. Đứng nhìn luống cà chua đang lên xanh tốt, Tâm thấy vui vui. Tâm luồn tay vào bụi cà chua, đỡ nó lên. Thân cây bụ bẫm, mềm, có nhiều lông tơ trắng trắng. Những chiếc lá xanh mơn mơn có khía răng cưa đụng vào tay, Tâm thấy nham nhám. Chợt

Tâm nghiêng đầu nhìn vào phía trong luống cà chua. Tâm thoáng thấy mấy cái bông nhỏ, nhiều cánh, màu vàng lợt. Đây đó lại thấy nhú lên những trái cà chua nhỏ xiu. Tâm mỉm cười sung sướng. Chắc chẳng bao lâu nữa cà chua sẽ lớn và chín đỏ mọng.

Chú thích :

- Ôm khệ nệ : ý nói ôm nhiều và nặng nên đi rất khó khăn.
- Lông tơ : lông nhỏ, mịn.

Tiếng khó đọc : làm giàn — luống cà chua — chín đỏ mọng.

Từ ngữ : giàn cà chua — lông tơ — nham nhám — chín đỏ mọng.

Câu hỏi :

1. Thân cây cà chua có gì đáng chú ý ? Rờ vào lá cà chua, em cảm thấy thế nào ?
2. Tại sao Tâm phải làm giàn cho cà chua ?
3. Cà chua ăn như thế nào ?

Ghi nhớ : Cây cà chua là loại cây thân mềm nên ta phải làm giàn cho nó lên. Cà chua ăn ngon và bổ.

110. TAI AI THÍNH NHẤT

(Chuyện kể)

Một chú thỏ trắng xua tay vẫy gọi cho mình là có đôi tai thính nhất. Một hôm chú vừa nhảy nhót trên bãi cỏ vừa hát :

« Là lá la la,
Thỏ trắng là ta,

Tai dài thính nhất,
Ai cũng thua tất.
Là lá la la... »

Bỗng có một tiếng « phì » mạnh làm chú thỏ giật nảy người. Mắt chú nhón nhác nhìn quanh. Một con rắn ngóc đầu dậy và nói :

— Phì ! Tai thính mà ta bò đên bên cạnh cũng không biết. Thính nhất phải là rắn này !

Rắn còn đang lắc lư cái đầu ra về đặc ý thì một con châu chấu nhô lên trên đám cỏ và quát :

— Thôi đi nào ! Chớ vội khoe khoang. Tai ta mới thính nhất. Ta có thể nghe được những tiếng động ở cách xa hàng ngàn ki-lô-mét cơ !

Ba con vật ra sức tranh cãi, không ai chịu thua ai. Cuối cùng đành phải nhờ chim họa mi phân xử giúp. Chim họa mi bèn lấy một chiếc lá sen to buộc chặt đôi tai của thỏ lại. Rồi họa mi lấy một lá mía buộc chặt vào đầu rắn, và lấy một lá cỏ buộc đầu châu chấu.

Mọi việc xong xuôi, họa mi nhảy lên cành cây cất tiếng hót véo von :

« Rích ri ri,
Ai ngốc như lũ mi :
Tai buộc rồi,
Còn nghe thầy cái chi ! »

Rắn và châu chấu cùng lên tiếng :

— Chúng tôi nghe thầy rồi ! Chúng tôi nghe thầy rồi !

Riêng thỏ trắng kêu lên :

— Tôi chẳng nghe thầy gì cả ! Đúng là chị họa mi buộc tai tôi chặt quá.

Nói xong, thỏ trắng đòi buộc lại tai của rắn và châu chấu. Thỏ lấy thêm một lá mía khác buộc chặt luôn cả mõm của rắn lại và quấn thêm vào chân châu chấu một lá cỏ dày nữa. Vì thỏ trắng nghe đâu các nhà khoa học cho biết là rắn nghe bằng lưỡi và châu chấu nghe bằng chân cơ.

Họa mi đợi thỏ buộc xong, nhảy tít trên cành cây cao, cất tiếng hót lanh lảnh :

« Rích ri ri,
Ai ngốc như lũ mi :

Tai buộc rồi,
Còn nghe thầy cái chi ! »

Lần này cả thỏ và rắn đều thú nhận là không nghe thầy gì. Chỉ có một mình châu chấu vẫn nghe rõ ràng tiếng họa mi hót. Cả bọn đành công nhận là tai châu chấu thính nhất.

Chú thích :

— Theo các tài liệu khoa học cho biết thì thỏ nghe bằng tai, rắn nghe bằng lưỡi và châu chấu nghe bằng chân. Mà « tai » của châu chấu thì vô cùng thính. Người ta đang nghiên cứu cơ quan thính giác của châu chấu để chế tạo máy nghe các địa chấn (động đất) nhỏ xảy ra ở những nơi rất xa.

111. HOA VÀ CHIM RỪNG

... Bê vàng vốn quê ở một miền gần núi, có nhiều hoa và nhiều chim. Mỗi mùa một thứ hoa. Toàn là hoa rừng rất đẹp. Mùa hoa ổi trắng lấm tẩm như sao. Mùa hoa sim tím rung rinh như bướm. Mùa hoa mai vàng dẹt găm ở lưng núi cao... Chim cũng đủ giống, đủ màu. Chim lớn, chim nhỏ, chim trắng, chim xanh, chim vàng, chim đỏ. Có giống hót lanh lảnh vang cả núi rừng. Có giống chỉ hót khẽ, từng đàn riu rít. Cứ trời hé sáng là bê vàng đã nghe rộn rã tiếng hót ở quanh nhà, ở ven rừng, ở bên kia bờ suối, ở mãi các khe xa...

Chú thích :

- Bê vàng : bò con, lông màu vàng.
- Lấm tẩm : nhỏ và nhiều khắp nơi.
- Găm : thứ hàng dẹt thêu hoa rất đẹp, quý giá.
- Hót lanh lảnh : hót giọng cao và trong.

Tiếng khó đọc : toàn — mai vàng — hoa sim — từng đàn riu rít — quanh nhà.

Từ ngữ : (hoa ổi trắng) lấm tẩm như sao — (hoa sim tím) rung rinh như bướm — rộn rã tiếng hót.

Câu hỏi :

1. Em hãy kể các thứ hoa nêu trong bài. Màu sắc của mỗi thứ hoa đó.
2. Sao gọi là chim rừng ? Em biết những loại chim rừng nào ?
3. Tại sao nói : hoa ổi trắng lấm tẩm như sao ?

Ghi nhớ : Núi rừng nước ta có nhiều loại hoa, nhiều thứ chim rất đẹp.

112. QUÊ EM VÙNG BIỂN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Quê em ở vùng biển,
Phong cảnh đẹp vô cùng,
Nước biển xanh mênh mông,
Sóng nhỏ tràn bãi cát,
Sớm ngày vang tiếng hát,
Từng đoàn thuyền ra khơi,
Chiều ngả bóng mặt trời,
Thuyền về đầy ắp cá.
Quê em giàu đẹp quá !
Em tha thiết yêu quê.

Chú thích :

- Sóng nhỏ : sóng nổi cao lên.
- Đầy ắp cá : rất nhiều cá, rất đầy cá.

Tiếng khó đọc : mênh mông — tràn bãi cát — đoàn thuyền — đầy ắp.

Từ ngữ : đẹp vô cùng — mênh mông — sóng nhỏ — đầy ắp.

Câu hỏi :

1. Vùng biển quê em đẹp như thế nào ?
2. Sớm ngày thuyền đi đâu ? Làm gì ? Chiều thuyền về như thế nào ?
3. Vì sao em tha thiết yêu quê ?

Ghi nhớ : Quê em giàu đẹp quá !
Em tha thiết yêu quê.

113. BẢO VỆ RỪNG

Trời rét căm căm. Gió bắc thổi mạnh rít lên từng cơn. Lợi và Thắng chăn trâu ở ven rừng. Lợi bàn với Thắng :

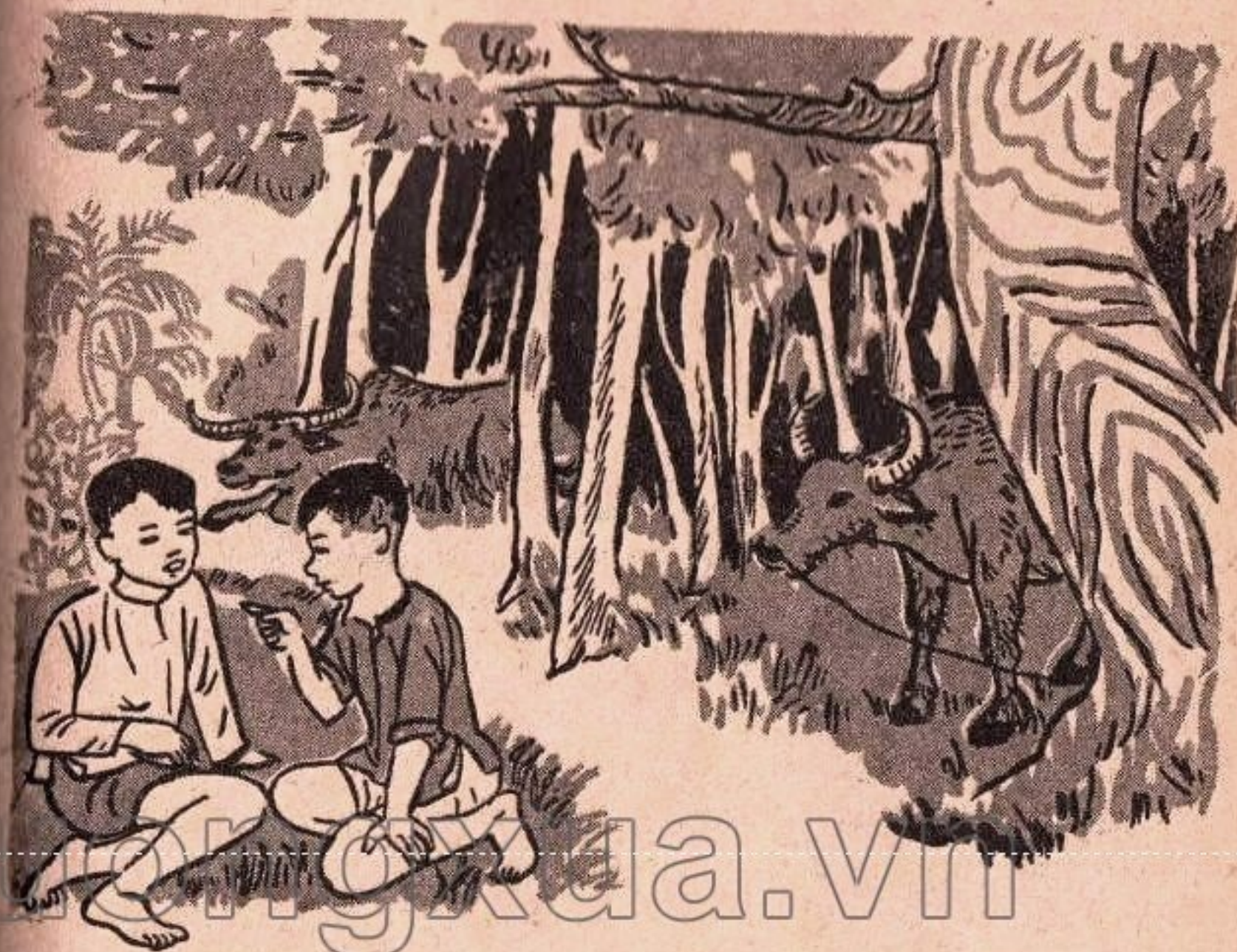
— Chúng mình đốt mây bụi cỏ khô này để sưởi cho ấm đi.

Thắng liền can bạn :

— Gió to thế này mà đốt lửa thì có thể cháy rừng đây ! Trước đây, bọn giặc Mỹ đã từng đốt trụi nhiều khu rừng của nước ta rồi. Bây giờ chúng ta không nên để cho rừng bị cháy nữa. Rừng của ta quý lắm Lợi à !

— Thê thì chúng mình lấy dây ra nhảy cho ấm người nhé ! — Lợi tiếp lời Thắng.

Thắng gật đầu đồng ý.



Chú thích :

- Rét căm căm : rất lạnh.
- Sưởi : đốt lửa hơ cho ấm.

Tiếng khó đọc : rét căm căm — ven rừng — sưởi — can — đốt trụi.

Từ ngữ : rét căm căm — cháy rừng.

Câu hỏi :

1. Trời rét căm căm, Lợi bàn với Thắng những gì ?
2. Vì sao Thắng lại khuyên Lợi không nên đốt lửa sưởi ven rừng ?
3. Vì sao ta phải bảo vệ rừng ?

Ghi nhớ : Rừng là tài sản chung của Tổ quốc. Ta phải bảo vệ rừng.

114. ĐI CẮY ĐI CÀY

(Ca dao — Tập đọc và Học thuộc lòng)



- Rủ nhau đi cấy đi cày.
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu.
- Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.
- Muốn no thì phải chăm làm,
Một hột lúa vàng, chín giọt mồ hôi.

Chú thích :

- Phong lưu : ở đây ý nói làm ăn khá, no đủ.
- Ruộng hoang : ruộng không cày cấy, không trồng trọt.

Tiếng khó đọc : cấy — cày — phong lưu — tấc đất — tấc vàng — chín giọt.

Từ ngữ : khó nhọc — phong lưu — tấc đất — tấc vàng.

Câu hỏi :

1. Bây giờ chịu khó cấy cày thì mai sau được như thế nào ?
2. Vì sao không nên bỏ ruộng hoang ?
3. Một hột lúa vàng, chín giọt mồ hôi nghĩa là thế nào ?

Ghi nhớ : Tấc đất, tấc vàng.

115. ANH HÙNG NGÔ GIA KHẨM

(Tập đọc Sứ)

Ngày đầu kháng chiến, ông Khảm được phụ trách một xưởng làm đạn. Một đêm ông đang ngủ bỗng tỉnh dậy. Nhớ tới công việc, ông bèn xuống bếp xem anh em sấy thuốc đạn có cẩn thận không. Vừa tới nơi, ông thấy củi cháy nổ lách tách. Một vài tàn lửa bay lên mẹt thuốc. Ông vội chạy tới để dập lửa, thì vừa lúc thuốc đạn nổ. Ông ngã vật xuống. Anh em xô lại kéo ông ra. Ông nhớ bên cạnh còn một đồng đạn. Ông thét :

— Buông tôi ra ! Các anh cứu ngay lấy đồng đạn !

Ông lăn mấy vòng ra sân. Anh em lao vào cứu được đồng đạn. Ông Khảm bị thương nặng. Nằm ở bệnh viện, ông luôn lo lắng đến công việc của xưởng. Được ít lâu, ông đòi về để tiếp tục làm việc mặc dầu vết thương chưa lành.

Chú thích :

- Anh hùng Ngô Gia Khảm là một công nhân, nhà rất nghèo. Ông tham gia phong trào công nhân từ lâu. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ông là người đầu tiên xây dựng xưởng vũ khí của quân đội ta. Ông đã vượt nhiều khó khăn và lập nhiều thành tích lớn trong ngành sửa chữa, đúc súng đạn của quân đội Việt nam — Ông được bầu là Anh hùng lao động năm 1952.
- Ngày đầu kháng chiến ở đây là ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (vào khoảng đầu năm 1947).
- Buông tôi ra : thả tôi ra.
- Sấy thuốc đạn : làm cho thuốc đạn khô.

Tiếng khó đọc : sấy thuốc — củi cháy — ngã vật xuống — buông ra — kháng chiến.

Từ ngữ : sấy thuốc — ngã vật xuống.

Câu hỏi :

1. Ngày đầu kháng chiến, ông Khảm được giao việc gì ?
2. Ông Ngô Gia Khảm đã sẵn sàng hy sinh thân mình để cứu dân như thế nào ?
3. Ở bệnh viện, ông luôn lo lắng đến việc gì ?

Ghi nhớ : Anh hùng Ngô Gia Khảm đã sẵn sàng hy sinh thân mình để cứu dân.

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.

TUẦN LỄ THỨ 21

116. ĐƯA HẦU NAM BỘ

Đưa hầu Nam bộ ngon nổi tiếng. Có những quả dưa dài, da đen nhánh, thịt dày và xốp như đường cát và mọng nước ngọt. Có những quả dưa tròn, vỏ xanh đen, vân vàng, cùi trắng tinh, thịt tươi đỏ. Thứ nào ăn cũng ngon, ngọt, thơm mát.

Đưa hầu Nam bộ có rất nhiều vào mùa xuân. Chợ Tết, dưa chất cao như núi. Có những chợ dưa họp trên sông. Thuyền dưa đầy ắp, xếp hàng dài mấy trăm thước. Ngày Tết, nhà nào cũng có đôi dưa hầu thờ, dán giấy hồng tươi.

Chú thích :

- Đen nhánh : đen bóng, rất đen.
- Xốp : nhẹ và không chắc.

— Mọng : căng ra vì chứa nhiều nước.

— Vân : đường vân trên mặt vỏ dưa.

Tiếng khó đọc : xốp — vân vàng — ngon ngọt — thơm mát.

Từ ngữ : dưa hầu — da đen nhánh — thịt dày — vân vàng.

Câu hỏi :

1. Những từ nào, ý nào cho em biết là dưa hầu Nam bộ rất nhiều ?
2. Dưa hầu Nam bộ chín vào mùa nào ?
3. Vỏ dưa, vân dưa, cùi dưa, thịt dưa... như thế nào ?

Ghi nhớ : Dưa hầu Nam bộ ngon nổi tiếng.

117. NGHE LỜI BÁC, EM TRỒNG CÂY

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Mùa xuân năm ấy,
Bác dạy trồng cây.
Mẹ làm theo ngay,
Trồng cây mít nhỏ.

Mùa xuân năm nay,
Bác không còn nữa.
Em trồng trước cửa
Một cây, hai cây...

Chú thích :

- Bác : Bác Hồ.
- Năm ấy : năm trước đây, đã qua rồi.



Tiếng khó đọc : trồng cây — cây mít nhỏ — mùa xuân.

Từ ngữ : trồng cây — làm theo ngay — Bác không còn nữa.

Câu hỏi :

1. Tại sao Bác dạy ta nên trồng cây ?
2. Nghe lời Bác dạy, em làm gì ?

Ghi nhớ : *Thương nhớ Bác, nghe lời Bác dạy, em trồng thật nhiều cây.*

118. CHÚC TẾT BÁC HỒ

Hai cánh cửa dinh Chủ tịch vừa mở, Bác Hồ nước da hồng hào, tóc bạc trắng, đi xuống thềm đá. Các bạn mặc quần áo mới như một đàn chim nhỏ xinh đẹp bay ào lên vây quanh Bác.

— Chúng cháu kính chúc Bác năm mới mạnh khỏe!

— Chúng cháu kính chúc Bác sống lâu!

Các bạn xúm quanh Bác chật quá đến nỗi Bác không đi được. Bác giơ tay làm hiệu cho các bạn yên lặng. Bác nói chuyện thân mật với các bạn, rồi phát kẹo cho các bạn ăn. Trước khi chia tay, Bác còn đánh nhịp cho các bạn hát bài « Kết đoàn ».

Ra về, các bạn như còn thấy Bác Hồ kính yêu đang nói cười trước mặt.

Chú thích :

— Hàng năm, lúc Bác Hồ còn sống, cứ đến dịp Tết là các bạn thiếu nhi miền Bắc đến chúc Tết Bác Hồ.

Bài này thuật lại một buổi chúc Tết Bác Hồ của thiếu nhi Hà Nội.

— Dinh Chủ tịch : nơi làm việc của Chủ tịch nước tức là nơi làm việc của Bác Hồ.

Tiếng khó đọc : chúc Tết — dinh — mặc quần áo mới — vây quanh — phát kẹo.

Từ ngữ : chúc Tết — dinh Chủ tịch — vây quanh Bác — kính chúc.

Câu hỏi :

1. Da Bác hồng hào chứng tỏ sức khỏe Bác thế nào ? Tóc Bác bạc trắng cho em biết điều gì ?
2. Các bạn chúc Bác những gì ?
3. Bác Hồ đối với các bạn như thế nào ?

Ghi nhớ : *Bác Hồ rất yêu mến thiếu nhi. Thiếu nhi rất kính yêu Bác Hồ.*

119. MỪNG XUÂN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Năm qua thắng lợi vẻ vang,
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.
Vì độc lập, vì tự do,
Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào.
Tiến lên!

Chiến sĩ, đồng bào!
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.

Chú thích :

— Lúc Bác Hồ còn sống, hàng năm cứ vào dịp đầu năm mới, Bác thường làm thơ chúc mừng đồng bào cả nước.

Đây là bài thơ mừng xuân năm 1969 của Bác Hồ.

- *Xuân* : mùa xuân, mùa đầu năm, vào khoảng tháng 2, 3, 4.
- *Thắng lợi vẻ vang* : thắng lợi lừng lẫy, vang dội.
- *Tiền tuyến* : ngoài mặt trận, nơi đang xảy ra cuộc giao chiến giữa 2 bên.
- *Ngụy* : (ngụy quân, ngụy quyền) lực lượng phản động được Mỹ nuôi dưỡng chống lại lực lượng cách mạng.

Tiếng khó đọc : mừng xuân — tiền tuyến — Mỹ cút — ngụy nhào — tiến lên.

Từ ngữ : mừng xuân — thắng lợi vẻ vang — tiền tuyến — độc lập — tự do.

Câu hỏi :

1. Mùa xuân năm 1969, Bác Hồ chúc mừng đồng bào cả nước những gì ?
2. Mùa xuân năm 1975, thực hiện lời chúc của Bác Hồ, đồng bào cả nước đã làm gì ?
3. Mùa xuân năm nay, đồng bào cả nước ta thu được những thắng lợi gì ? Điều gì làm cho chúng ta vui mừng nhất ?

Ghi nhớ : Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.

120. CON VOI

(Tập đọc Khoa học)

Kể chuyện con voi
Cái vòi lủng lẳng,
Voi có bốn cẳng
To hơn cột nhà.

Tai voi rất to,
Luôn luôn phe phẩy.

Tôi đã trông thấy
Voi ăn rất hay :
Lấy vòi làm tay
Vơ lá vào miệng.
— Tôi kể nốt chuyện,
Voi uống cũng tài :
Hút nước bằng vòi,
Đưa lên miệng nuốt.
Con voi rất tốt,
Giúp việc cho ta,
Kéo gỗ dựng nhà,
Thò hàng, tải đạn.
Tôi kể không chán
Cái chuyện con voi.

Chú thích :

- *Cái vòi lủng lẳng* : ý nói cái vòi dài và lắc qua lắc lại như treo nửa chừng.
- *Phe phẩy* : đưa đi đưa lại một cách nhẹ nhàng ung dung.
- *Tải đạn* : chở đạn.

Tiếng khó đọc : con voi — cái vòi lủng lẳng — nuốt.

Từ ngữ : cái vòi lủng lẳng — giúp việc — thò hàng — tải đạn.

Câu hỏi :

1. Con voi có cái vòi như thế nào ? Chân voi, tai voi như thế nào ?
2. Voi ăn làm sao ? Voi uống như thế nào ?
3. Voi giúp cho ta những việc gì ?

Ghi nhớ : Con voi là một loại thú rừng rất to, rất khỏe. Voi rừng rất dữ, phá hại mùa màng, cây cối. Nhưng khi ta bắt được đem về nuôi thì nó giúp cho ta được nhiều việc.

121. CON NHỘNG CON

(Chuyện kể)

Nàng tiên Mùa xuân vừa mới hiện ra. Nàng mặc một cái áo màu xanh biếc, đầu quấn một vòng hoa, có đủ cả hoa đỏ, hoa vàng, hoa trắng, trông thật là đẹp.

Nàng có đôi cánh mỏng như tơ, nàng bay là là trên khắp cánh đồng, làng xóm, ruộng nương. Bỗng nàng thấy trên cành cây có một cái kén màu nâu đang treo lủng lẳng. Nàng biết là trong đó có một con nhộng đang ngủ mê, ngủ một từ mùa thu năm ngoái.

Nhìn cái kén, nàng tiên nghĩ bụng: « Con nhộng chắc sắp tỉnh dậy rồi đấy nhỉ? Ta sẽ làm cho cảnh vật bên ngoài khác hẳn đi, xem lúc dậy nó có thấy lạ không ».

Nghĩ như thế, nàng tiên bay lại gần đám cỏ non và bảo rằng:

« Cỏ ơi, cỏ ơi !
Mau mau giúp tôi
Cho cảnh thêm tươi,
Cho trời thêm đẹp ».

Nghe thấy vậy, đám cỏ non vội từ trong đất ngóc đầu dậy. Và như thế là cả mặt đất cùng một lúc xanh mướt như tấm thảm nhung.

Nhưng con nhộng vẫn ngủ nên chẳng thấy bên ngoài đã thay đổi như thế nào.

Nàng tiên lại bay đến bên dòng suối và nói:

« Suối ơi, suối ơi !
Mau mau giúp tôi

Cho cảnh thêm tươi,
Cho trời thêm đẹp ».

Dòng suối đang khô cạn, vội vã đưa nước về. Tiếng nước rì rào nghe thật êm tai.

Nhưng con nhộng vẫn ngủ nên chẳng thấy bên ngoài đã thay đổi như thế nào.

Nàng tiên lại bay đến bên lùm cây và các cành hoa mà bảo rằng:

« Cây ơi, hoa ơi !
Mau mau giúp tôi
Cho cảnh thêm tươi,
Cho trời thêm đẹp ».



Cảnh cây vối lác lư cái đầu. Tức thì những mầm non nhú ra và những bông hoa muôn màu cùng nở ra một lúc. Cảnh vật trở nên xanh tươi mát dịu.

Lúc bấy giờ, nàng tiên Mùa xuân mới khe khẽ rung cái cành treo cái kén và bảo rằng :

« Cỏ non đã mọc khắp vùng,
Trăm hoa tung cánh, suối rừng reo vui
Nhộng ơi, mau dậy đi thôi ».

Nhưng ơ kìa, lạ chưa ! Kén rỗng không, còn nhộng thì đi đâu rồi !

Một con bướm, cánh lốm đốm vàng, xanh, trắng, đỏ đang bay liệng trong nắng sớm và tỏ vẻ thích thú với bầu trời xinh đẹp.

Cỏ non, dòng suối, cây xanh đều không ngớt lời khen ngợi con bướm. Chúng ghé đầu vào nhau và hỏi :

— Này này, con bướm đẹp tuyệt kia là ai đấy nhỉ ?

Nàng tiên Mùa xuân vội trả lời :

— Sao, các bạn không nhận ra à ? Nó đúng là con nhộng đấy. Hiện nay nó đã biến thành con bướm cho các bạn xem đấy.

TUẦN LỄ THỨ 22

122. CÁC LOẠI QUẢ Ở NAM BỘ

Ở Nam bộ có nhiều loại quả quý. Mùa xuân tới, cam quýt chín mọng đỏ ối cả nương vườn. Có những giống cam quý, quả to, vỏ mỏng, nhiều nước, ngọt thơm.

Phiên chợ Tết, dừa hấu xếp cao như núi. Mùa hè, quả lại càng nhiều : nào xoài, nào bưởi, nào nhãn, nào mận, nào măng cầu, nào thơm, nhiều không kể xiết. Thêm vào đó là những thứ cây quanh năm có quả mà thôn xã nào cũng có như chuối, dứa, đu đủ...



Chú thích :

- *Chín mọng* : chín căng ra vì chứa nhiều nước.
- *Đỏ ối* : đỏ đều và khắp cả quả.
- *Không kể xiết* : không kể hết được, nhiều lắm.

Tiếng khó đọc : cam quýt — chín mọng — xoài — quanh năm.

Từ ngữ : chín mọng — xếp cao như núi.

Câu hỏi :

1. Quả ở Nam bộ như thế nào ?
2. Mùa xuân có những thứ quả gì ? Mùa hè có những thứ quả gì ?
3. Em hãy kể những thứ quả có ở quê em.

Ghi nhớ : Ở Nam bộ có rất nhiều loại quả.

123. NGẮM VƯỜN THỐNG NHẤT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Ngắm vườn Thống nhất Thủ đô,
Cây xanh, bóng mát quanh hồ đẹp sao !
Hàng dừa tỏa lá trên cao,
Bóng lồng đáy nước, bóng chao giập giòn.
Lá cây vú sữa xanh non,
Phi lao thẳng tắp, gió vờn vi vu.
Cúc vàng, hồng đỏ phô tươi,
Càng nhìn, càng quý công người trồng cây.

Chú thích :

- *Vườn Thống nhất* : vườn hoa công cộng ở giữa Thủ đô Hà nội.
- *Thủ đô* : thành phố ở đó đặt cơ quan làm việc của chính phủ một nước. Hà nội là thủ đô của nước Việt nam.
- *Bóng lồng đáy nước* : bóng lặn xuống dưới nước, bóng in xuống dưới đáy nước.
- *Bóng chao giập giòn* : bóng nghiêng qua, nghiêng lại ở dưới nước, lúc ần, lúc hiện, khi tỏ, khi mờ.
- *Vờn* : nhảy múa trước một vật gì để đùa giỡn.
- *Phô* : bày ra để khoe.

Tiếng khó đọc : vườn Thống nhất — tỏa — đáy nước — giập giòn — gió vờn — vi vu.

Từ ngữ : thủ đô — bóng lồng đáy nước — bóng chao giập giòn — gió vờn.

Câu hỏi :

1. Vườn Thống nhất ở đâu ?
2. Vườn Thống nhất có gì đẹp ?

3. Vì sao bóng lại lồng đáy nước ? Vì sao bóng lại chao giập giòn ?

Ghi nhớ : Vườn Thống nhất là một cảnh đẹp ở Thủ đô Hà nội.

124. SƯƠNG SỚM

Mầm ngô nằm trong hốc đất tối om. Nó muốn vươn lên làm bạn với cây đậu. Nó cố len lỏi, nhưng đất trên đầu nặng quá, không nhích được người. Bỗng nó thấy mảnh đất mềm mềm. Một hơi mát thoảng qua. Mầm ngô nhoi lên mặt đất. Nó nhìn xung quanh thấy cây đậu xanh tươi, hoa mướp vàng đẹp. Chim khuyên riu rít trên cành bưởi. Một giọt nước trong suốt lóng lánh rơi trên đầu. Mầm ngô hết khát nước, nó thấy lớn dần, lớn dần. Bây giờ, nó là cây ngô, bạn với cây đậu. Sáng nào, giọt nước mát mẻ cũng đến thăm, thăm vào gốc nó.

Chú thích :

- *Ngô* : có nơi gọi là bắp.
- *Thoảng qua* : lướt qua.
- *Nhoi lên* : ngóc lên.

Tiếng khó đọc : sương sớm — len lỏi — hốc đất — thoảng qua.

Từ ngữ : sương sớm — mầm ngô — hơi mát thoảng qua — giọt nước trong suốt — nhoi lên.

Câu hỏi :

1. Mầm ngô nằm trong hốc đất muốn gì và làm gì ?
2. Khi đã nhoi lên mặt đất, mầm ngô trông thấy gì ?

3. Sương giúp ích gì cho mầm ngô và cây ngô ?

Ghi nhớ : Sương sớm làm cho đất ẩm, thoáng mát, hạt gieo dễ nảy mầm.

125. CÂU ĐỐ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

1. Trông xa tưởng là mèo,
Lại gần hóa ra chim.
Ban ngày ngủ lim dim,
Ban đêm đi lùng chuột.

(Đố là con gì ?)

2. Chẳng trông thấy mặt, thấy người
Mà ngay bên cạnh nói cười, hát ca.
Quanh năm vui cửa, vui nhà,
Các em yêu mến như là bạn thân.

(Đố là cái gì ?)

Chú thích :

- *Tưởng là* : ngỡ là, cho là, hình như là, giống như là.
- *Hóa ra* : thành ra.
- *Lùng* : tìm tòi, sục sạo để bắt.

Tiếng khó đọc : chuột — yêu thích.

Từ ngữ : tưởng là mèo — hóa ra chim — yêu thích.

126. CON CHIM VÀNH KHUYÊN

(Tập đọc Khoa học)

Mấy hôm nay cứ nắng lên là lại thấy chú vành khuyên bay đến. Chú nhảy nhót trên hàng rào dâm bụt trước

nhà. Minh chú nhỏ bằng quả cau. Lông vàng sẫm, quanh mắt có vành trắng. Chú len lỏi qua các kẽ lá tìm bắt sâu. Có lúc chú móc hai chân vào một cành cao, dốc đầu xuống như người làm xiếc, để tìm mồi. Rồi chú lại chuyển từ cành này sang cành khác, nhanh thoăn thoắt.



Kìa, chú vừa bắt được một con sâu trắng trắng. Chú vỗ cánh cất mình, bay vút về phía vườn sau.

Có lẽ tổ chú ta ở phía ấy !

Chú thích :

- *Chim vành khuyên* : loài chim nhỏ, xung quanh mắt có một vành lông như đôi khuyên (vòng đeo tai).
- *Len lỏi* : chui qua, lách vào.
- *Nhanh thoăn thoắt* : rất mau.

Tiếng khó đọc : chim vành khuyên — nhảy nhót — quanh mắt — chuyển — nhanh thoăn thoắt.

Từ ngữ : chim vành khuyên — lông vàng sẫm — nhanh thoăn thoắt — vỗ cánh.

Câu hỏi :

1. Lòng chim vành khuyên như thế nào ? Tại sao lại gọi là chim vành khuyên ?
2. Chim tìm mồi như thế nào ?
3. Có nên phá tổ, bắt chim vành khuyên không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Chim vành khuyên là loại chim có ích. Nó bắt sâu rất tài.

127. SÊN CHẠY THI VỚI THỎ

(Chuyện kể)

Ở giữa một khu rừng già kia có một cái hồ rộng, mặt nước trong veo. Ven bờ cỏ mọc xanh tươi, hoa nở bốn mùa. Họ hàng nhà Sên đang sống yên vui thì một hôm có Thỏ nâu đến quấy rối. Nó đùa nghịch làm cho hoa cỏ nát nhừ. Lăn lộn chán trên bờ, nó lại còn hất cát sỏi xuống hồ rào rào làm nước đục ngầu.

Thấy động, Sên già ve vầy hai cái râu, lên tiếng trách móc Thỏ :

— Sao bác lại đến phá phách chỗ chúng tôi ở thế ?

Thỏ nâu hách dịch quát tháo :

— Chú im ngay đi. Yếu như Sên mà lại còn đòi giữ hồ nước à ? Liệu có đủ sức cùng ta chạy thi ba vòng quanh hồ này không ? Thua thì đừng có hòng ở lại mảnh đất này nữa !

Bị Thỏ nâu coi thường, Sên già tức lắm. Chợt Sên nghĩ ra một mẹo, Sên bèn thủng thỉnh đáp rằng :

— Được, bác đã thách thì chúng tôi cũng xin nhận vậy.

Thỏ tin chắc là mình sẽ thắng, vội vã giục thêm :

— Thề thì thi ngay đi !

— Khoan ! Bây giờ đã chiều rồi. Vả lại tôi cũng còn phải mang ít thức ăn về cho các con tôi ở nhà nữa. Sáng mai, bác lại đây, chúng ta hãy thi.

Thề là ngay tối hôm đó, họ hàng nhà Sên họp lại đông đủ để bàn việc chạy thi với Thỏ. Sên lớn, Sên nhỏ, Sên già, Sên trẻ, tất cả đều chụm râu vào nhau thì thầm mãi đến khuya.

Sáng hôm sau, khi sương đêm còn ướt đầm hoa cỏ ven hồ, Thỏ nâu đã đến gọi Sên để chạy thi. Nghe tin có cuộc thi kỳ lạ, muôn thú trong rừng tập nập rủ nhau đi xem. Gà rừng gáy lên một hồi dài, báo tin cuộc thi sắp bắt đầu. Chú Sóc chạy đi chạy lại lảng xảng để giữ trật tự. Chuẩn bị xong xuôi, chú nhảy tót lên trên hòn đá cao ven đường, vẫy đuôi làm cờ, ra hiệu cho Thỏ và Sên cùng chạy. Nhưng Thỏ nâu khinh thường không chịu chạy ngay. Thấy Sên già khom lưng cặm cùi leo đốc, Thỏ nâu bật cười khanh khách, miệng xoạc đến mang tai. Chơi đùa chán chê một lúc rồi Thỏ nâu mới chạy một hơi vòng quanh hồ. Nhìn trước nhìn sau không thấy Sên đâu, Thỏ chợt dạ lên tiếng hỏi : « Sên đâu rồi ? ».

Thì ngay từ một lùm cây trước mặt, chú Sên chạy ra, vẫy cái râu trả lời : « Sên đây rồi ! ».

Giật mình đánh thót một cái, Thỏ cúp tai lại, chạy miết một hơi, bụi cát tung mù. Liệu đã xa, Thỏ chạy chậm lại, lên tiếng hỏi : « Sên đâu rồi ? ».

Thì ngay từ một lùm cây trước mặt, chú Sên chạy ra, vẫy vẫy cái râu trả lời : « Sên đây rồi ! ».

Thầy thề Thỏ tức lắm, mắt trợn ngược, tai dựng thẳng. Tuy đã mệt nhoài, nhưng Thỏ cũng gắng dồn hết sức chạy một hơi nữa, cỏ ven đường rạp xuống. Một vòng, rồi lại một vòng nữa, Thỏ mới ngừng lại, chân căng rã rời, vừa thở hồn hển vừa cất tiếng hỏi : « Sên ... đâu ... rồi ... ? ».

Thì ngay từ một lùm cây trước mặt, chú Sên chạy ra, vẫy vẫy cái râu trả lời : « Sên đây rồi ! ».

Vừa mệt, vừa xấu hổ, Thỏ nẫu lúi thúi định rút lui khỏi khu rừng thì Sên già gọi lại :

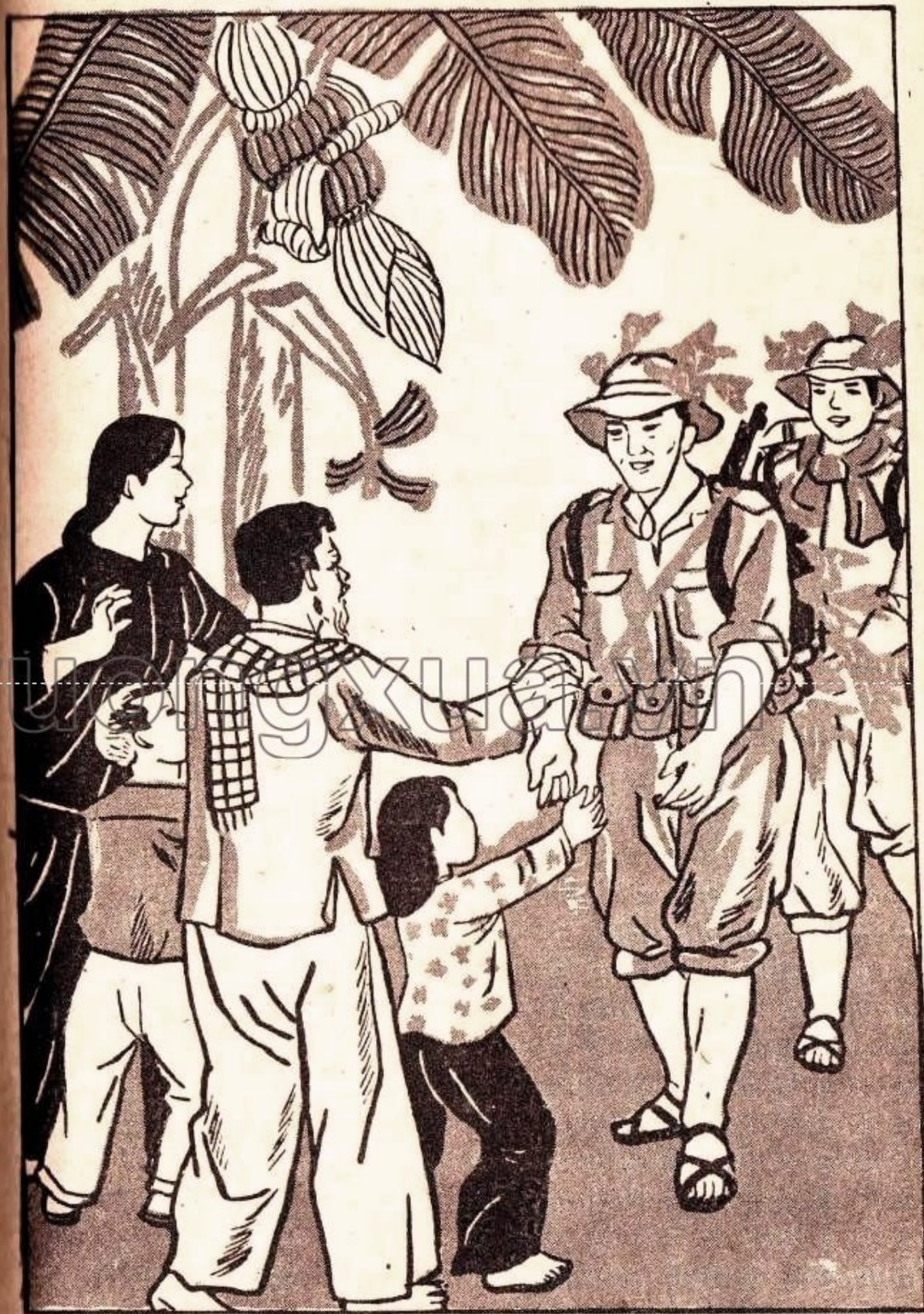
— Này bác Thỏ ơi, chúng tôi tuy được bác thực đây, nhưng mời bác cứ ở lại đây với chúng tôi, miễn là bác đừng có phá phách như trước nữa là được.

Thỏ nẫu bẽn lễn nhận lời :

— Thôi thề cũng được. Tôi chịu thua cuộc rồi. Thật không ngờ bác Sên lại nhanh thề !

— Ồ, có gì lạ đâu ! Liệu dùng sức không thắng được bác nên chúng tôi chia nhau ra mỗi người đứng đợi sẵn ở một lùm cây ven đường đón đầu bác đây thôi.

Nghe rõ mưu mẹo của Sên già, Thỏ nẫu thấy càng mèn phục mưu trí và sự đoàn kết của họ nhà Sên.



128. ĐÁNH KHO XĂNG

Đêm hè, trời oi bức ... « Ầm ! » Một tiếng nổ long trời làm rung chuyển cả khu vực kho xăng của giặc Mỹ. Một ngọn lửa phụt lên làm sáng rực cả một vùng. Chín bốn xăng khổng lồ chìm ngập trong biển lửa. Gặp gió tiếp sức, lửa lại càng bùng lên dữ dội. Trại lính, lô cốt, súng đạn và hàng trăm tên giặc đều làm mồi cho lửa.

Lửa bò theo xăng xuống sông. Lửa trôi lênh bênh trên mặt nước. Máy chiếc tàu Mỹ sợ hãi, cuống cuống kéo nhau chạy đi nơi khác.

Chú thích :

- *Tiếng nổ long trời* : tiếng nổ rất to, làm rung chuyển cả bầu trời.
- *Biển lửa* : một đám lửa rất to, rất rộng, rất dữ dội.
- *Trôi lênh bênh* : ý nói trôi trên mặt nước và bị sóng đưa lên đưa xuống.

Tiếng khó đọc : rung chuyển — lửa phụt lên — trôi lênh bênh — cuống cuống chạy.

Từ ngữ : tiếng nổ long trời — biển lửa — bùng lên dữ dội — trôi lênh bênh.

Câu hỏi :

1. Kho xăng của giặc Mỹ đã bị quân ta đốt cháy như thế nào ?
2. Những thứ gì bị làm mồi cho lửa ?
3. Vì sao mấy chiếc tàu Mỹ lại cuống cuống kéo nhau chạy ?

Ghi nhớ : Quân ta đã anh dũng và tài tình đánh vào kho tàng của địch làm cho chúng hết sức khiếp sợ.

129. CHÚ GIẢI PHÓNG QUÂN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

1. Cháu yêu chú lắm,
Chú Giải phóng quân,
Gian khổ nhiều năm,
Đánh quân giặc Mỹ.
2. Đêm đêm chú thầy
Nhiều sao trên trời.
Đầy mắt chúng cháu
Nhìn chú, chú ơi !
3. Đồn giặc đồ rồi,
Cháu reo, cháu hát !
Chú đuổi hết giặc
Cháu học, cháu chơi !



Chú thích :

- *Đồn giặc đồ rồi* : đồn giặc bị quân dân ta tiêu diệt.

Tiếng khó đọc : Giải phóng quân — đồn giặc — gian khổ.

Từ ngữ : Giải phóng quân — gian khổ — đuổi hết giặc.

Câu hỏi :

1. Vì sao em bé lại yêu chú Giải phóng quân lắm ?
2. Em bé tưởng tượng những ngôi sao trên trời như những gì ?
3. Nhờ đâu mà ngày nay cháu được yên vui học hành ?

Ghi nhớ : Em yêu chú lắm,
Chú Giải phóng quân.

130. ĐÁNH GIẶC BẰNG ONG VÒ VỄ

Hàng trăm tên giặc Mỹ súng ống đầy đủ, hồng hách tiến về phía làng Xuân thành.

Đội chúng tới đúng chỗ, anh Tư giật mạnh sợi dây. Ong tuôn ra như vãi trầu, đánh túi bụi vào bọn giặc Mỹ. Ong đột vào môi, đột vào mũi, đột vào gáy, đột cả vào mí mắt... Bọn giặc nhốn nháo như một bầy vịt. Chúng ôm đầu, dụi mắt, bưng mặt, rên la om sòm. Chúng chạy tán loạn. Từ quan đèn lính, mặt đũa nào cũng sừng húp. Mắt híp lại như mắt lợn. Mồm méo xẹo trông thật tức cười. Chúng khiếp sợ, vứt cả súng đạn, chen nhau quay đầu tháo chạy.

Chú thích :

Anh Nguyễn Văn Tư, ở xã Tân thành bình, huyện Mỏ cày, tỉnh Bến tre, là một du kích gan dạ và tài trí. Đặc biệt là anh đã dùng ong vò vẽ để đánh địch. Anh được truy tặng danh hiệu

Anh hùng quân đội Giải phóng miền Nam và Huân chương quân công Giải phóng. Anh được nhân dân gọi một cách kính mến là « ông tổ ong vò vẽ ».

— *Hống hách* : làm oai, tỏ ra mình là người trên, không sợ ai hết.

— *Túi bụi* : dồn dập, liên tiếp.

— *Nhốn nháo* : lộn xộn và ồn ào.

Tiếng khó đọc : ong vò vẽ — hống hách — đánh túi bụi — chạy tán loạn.

Từ ngữ : ong vò vẽ — ong tuôn ra — đánh túi bụi — chạy tán loạn.

Câu hỏi :

1. Anh Tư dùng cách gì để đánh giặc ?
2. Bọn giặc bị ong đánh như thế nào ?
3. Tìm tiếng đồng nghĩa với tiếng *chạy tán loạn*.

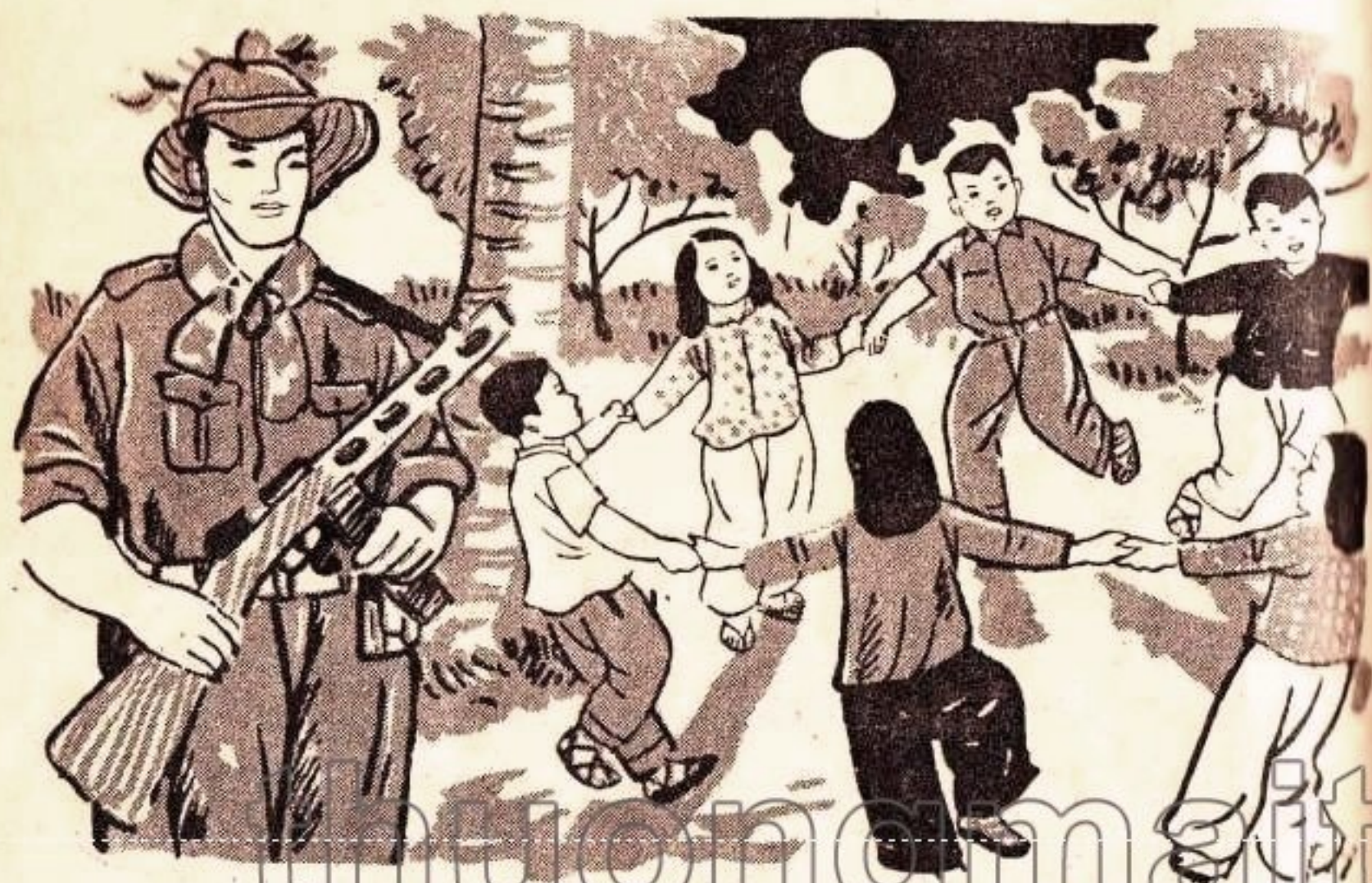
Ghi nhớ : Anh hùng Nguyễn Văn Tư có nhiều thành tích đánh giặc bằng ong vò vẽ.

131. GÁC TRĂNG

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Rủ nhau đi phá cỗ,
Rước đèn trong đêm trăng.
Chú bộ đội đứng gác
Chẳng được đi rước đèn...
— Chú ơi ! Đi với cháu,
Cháu có nhiều bánh ngon !

— Các cháu chơi vui nhé,
Chú gác cho trăng tròn !



Chú thích :

— *Phá cỗ* : quây quần liên hoan, ăn bánh, kẹo trong dịp tết Trung thu.

Tiếng khó đọc : gác trăng — phá cỗ — rước đèn.

Từ ngữ : phá cỗ — gác trăng — chú bộ đội — gác cho trăng tròn.

Câu hỏi :

1. Đêm trăng, các em rủ nhau đi đâu ?
2. Em bé rủ chú bộ đội đi chơi, chú bộ đội trả lời thế nào ?
3. Nếu chú bộ đội không đứng gác thì các cháu có được vui chơi không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Chú bộ đội gác cho trăng tròn, cho em bé vui chơi.

132. BẮC GIÀN MƯỚP

(Tập đọc Khoa học)

Hùng kéo mấy cành tre khô đưa cho ông bắc một cái giàn mướp ở bờ ao. Mấy dây mướp mới trồng dạo Tết nay ngọn đã dài nghều ngoào. Hùng hỏi ông :

— Ông làm giàn cao thế, mướp nó leo cách nào hở ông ?

— Thề mà nó leo được cháu ạ ! Cái dây quấn quăn này là tay mướp đấy. Nó bám chắc vào giàn để leo lên...

Hùng sờ lá mướp nham nhám, nhìn nụ hoa mướp vàng, hỏi ông :

— Bao giờ có trái ăn ông nhỉ ?

— Sang tháng tư, tháng năm thì hái được quả rồi. Ông sẽ cắt mướp nấu canh tôm cho cháu ăn nhé !

Chú thích :

— *Dài nghều ngoào* : ý nói dài và không gọn.

— *Dây quăn quăn* : dây hơi quăn, hơi cuốn lại thành vòng.

— *Nham nhám* : hơi nhám, không trơn, không láng.

Tiếng khó đọc : bắc giàn mướp — dài nghều ngoào — dây quăn quăn.

Từ ngữ : giàn mướp — dây mướp — ngọn dài nghều ngoào — lá mướp nham nhám.

Câu hỏi :

1. Người ta trồng mướp vào lúc nào ?
2. Khi mướp đã lên cao, người ta phải làm gì ? Vì sao ?
3. Lá mướp như thế nào ? Hoa mướp màu gì ?

Ghi nhớ : Mướp là một giống cây leo. Trái mướp dùng để nấu canh hay xào với thịt.

133. BỎ CÁT VÀO SÚNG MỸ

(Chuyện kể)

Cuối một buổi chiều nắng gắt, có hai em bé la cà dạo chơi gần bờ của bọn Mỹ đóng ở đầu làng. Em trai chừng mười một tuổi, em gái tám tuổi. Hai cái nơ vung

vẩy mỗi khi em gái cúi xuống lượm một viên đạn của bọn Mỹ vứt vung vãi bên đường...

Rồi em trai mon men đến gần cửa bờ :

— Ô-kê ! Em nói và cười với tên Mỹ đứng gác. Tên này vẩy tay và cũng cười toe toét. Mấy tên Mỹ mặt đỏ bừng sau bữa ăn chiều đang ngồi chơi trong bờ cũng gọi :

— Ô-kê ! Ô-kê !

Các em sà vào chơi với mấy tên Mỹ. Em trai mạnh dạn ôm cổ một tên Mỹ ; còn em gái chạy loăng quăng...



Trong căn hầm cò thủ này, bọn Mỹ mới lắp hai khẩu đại liên cực nhanh để phòng quân Giải phóng tiến công.

— Ô-kê ! Gút ! Ô-kê !

Bọn Mỹ rất khoái chí vì chẳng mấy khi trẻ con trong làng chịu đến chơi với chúng. Chúng cho các em kẹo và đồ hộp. Em gái lấy kẹo, nhưng không ăn, còn em trai thì vẩy tay ra dáng không cần : « Ô-kê ! Không thèm ! » Sau đó, hai em thấy « chơi chán » liền ra về :

— Ô-kê ! Ô-kê ! Hai em vẩy tay.

— Ô-kê ! Ô-kê ! Bọn Mỹ cũng vẩy tay cho đến khi hai em khuất vào trong xóm.

Mặt trời đã khuất hẳn, bóng tối đổ xuống nhanh. Ở cuối xóm, mấy em trai và gái đang quây quần quanh một đồng rơm nhỏ vừa được đốt lên. Các em vắt vào đó những viên đạn vừa kiếm được lúc chiều. Và các em đi núp kín.

Một lúc sau, lửa nóng làm đạn nổ đi đùng...

Bọn Mỹ trong bờ hoảng hồn tưởng quân Giải phóng tiến công. Chúng chồm lại mấy khẩu đại liên và theo thói quen bắn một vài băng để trấn tĩnh tinh thần. Bỗng một khẩu vỡ nòng và khẩu kia sau một băng cũng lại toác nòng nốt. Bọn giặc Mỹ hết sức kinh hoàng... Thì ra lúc đến chơi với bọn Mỹ, hai em đã tìm cách bỏ cát vào nòng súng của chúng... Thề là trong chiến công chung, có chiến công của hai em nhỏ đánh Mỹ bằng cách riêng của mình.

Chú thích :

- Chuyện này xảy ra khi giặc Mỹ còn chiếm đóng miền Nam nước ta.
- Ô-kê : được, tốt, hay. (Tiếng bọn Mỹ thường dùng.)
- Gút : (Phiên âm tiếng Anh) : tốt.

TUẦN LỄ THỨ 24

134. CON SÁO

Hôm nào cũng vậy, cứ thả trâu lên gò là Thành thấy mấy con sáo bay đến. Chúng nó len lỏi và nhảy nhót dưới chân trâu rồi lại bay lên lưng trâu để tìm rận. Mình sáo thon thon, lông đen mượt. Chân sáo màu chì, mỏ hơi vàng, mắt nhỏ nhưng rất tinh. Thỉnh thoảng đàn sáo lại sà xuống những đám lúa xanh mượt để tìm sâu. No rồi, sáo cất cánh bay lên ngọn cây kêu riu rít. Sơn nhặt hòn đá định ném theo. Thành liền can :

— Đừng ném nó, để nó bắt sâu cho ta !

Chú thích :

- Đen mượt : rất đen và láng.
- Mắt rất tinh : mắt rất sáng, rất lanh.

Tiếng khó đọc : sáo — bay vù — nhảy nhót — thỉnh thoảng.

Từ ngữ : con sáo — len lỏi — nhảy nhót — mắt rất tinh.

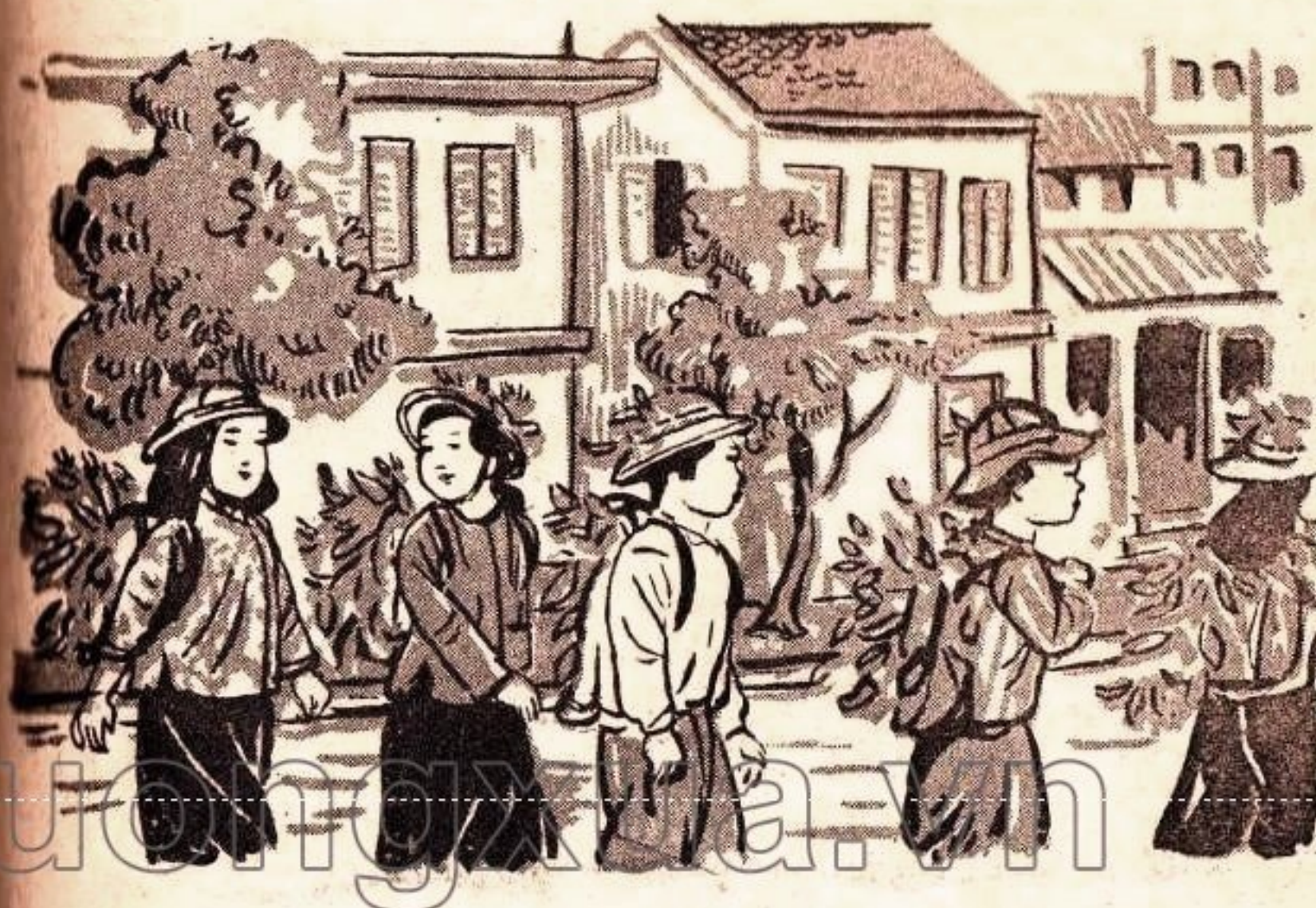
Câu hỏi :

1. Mình, chân, lông, mỏ, mắt của sáo như thế nào ?
2. Vì sao Thành lại can không cho Sơn ném đá vào sáo ?

Ghi nhớ : Sáo là loài chim có ích. Nó bắt sâu giúp ta.

135. TẬP LÀM BỘ ĐỘI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



... Đường bỗng rộn ràng,
Khi « đoàn quân » nhỏ
Nổi bước nhịp nhàng,
Tiến về thành phố.

Mũ lá rung rinh,
Ba lô buộc chặt,
Nơ cài xinh xinh,
Cũng hành quân gấp...

Tập làm bộ đội
Từ tuổi lên mười.
Đêm hè vang dội
Bước chân yêu đời.

Chú thích :

- Bài này tả lại cảnh tập làm bộ đội hành quân của các em thiếu nhi.
- *Mũ lá rung rinh* : mũ lá lay động nhẹ nhẹ theo nhịp bước đi nhanh.
- *Hành quân* : ý nói tập hợp thành đội ngũ rồi cùng tiến đến một nơi để đánh giặc.

Tiếng khó đọc : đoàn quân — buộc chặt — hành quân.

Từ ngữ : mũ lá rung rinh — ba lô buộc chặt — hành quân gấp — bộ đội.

Câu hỏi :

1. Khi đi hành quân, mũ lá thế nào ? Ba lô thế nào ? Vì sao ?
2. Trong cuộc hành quân này có bạn gái không ? Sao em biết được ?
3. Thiếu nhi tập làm bộ đội để làm gì ?

Ghi nhớ : Em tập làm bộ đội hành quân để lớn lên em bảo vệ Tổ quốc.

136. NGƯỜI CHIẾN SĨ BẮN MÁY BAY

Một đơn vị quân Giải phóng đang tiến công tiêu diệt bọn giặc Mỹ ở chi khu quân sự Hòa nam. Bọn giặc Mỹ gọi máy bay đến chi viện. Một tốp máy bay Mỹ vun vút lao tới. Anh Tấn bình tĩnh, đợi nó đến thật gần rồi mới ấn cò. Chiếc máy bay chưa kịp cắt bom đã cắm đầu xuống đất, mang theo một đuôi lửa dài. Một tốp máy bay khác từ xa bắn tên lửa ầm ầm vào trận địa. Mấy mảnh đạn trúng vào đùi, vào hông anh.

Bị thương nặng, anh vẫn không chịu rời súng. Anh cùng đồng đội bắn bị thương thêm hai chiếc máy bay nữa. Bọn còn lại hoảng sợ chuồn thẳng.

Ở trạm quân y, anh Tấn chỉ mong mau khỏi để tiếp tục chiến đấu, trả thù cho đồng bào, giải phóng quê hương.

Chú thích :

- *Ấn cò* : bóp cò súng cho đạn bay ra.
- *Chuồn thẳng* : chạy thẳng.
- *Trạm quân y* : nơi cứu chữa bộ đội bị thương.

Tiếng khó đọc : bình tĩnh — ấn cò — trạm quân y.

Từ ngữ : bình tĩnh — ấn cò — bắn bị thương — trạm quân y.

Câu hỏi :

1. Máy bay Mỹ lao tới, anh Tấn làm gì ?
2. Bị thương, sao anh không chịu rời súng ? Anh ở lại làm gì ?
3. Ở trạm quân y, anh mong mau khỏi để làm gì ?

Ghi nhớ : Trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, các chiến sĩ bắn máy bay đã chiến đấu hết sức dũng cảm, hạ rất nhiều máy bay Mỹ.

137. ANH LÀ NGƯỜI ĐẸP NHẤT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Súng nổ thảng ba,
Thảng ba cò mọc,
Mọc từ tay Anh.
Anh ! Người đẹp nhất.

Hành quân thần tốc,
Đánh như chớp giật,

Đuổi như cơn lốc,
Thẳng như chẻ tre.

Đâu Anh tiến về,
Đấy quang bóng giặc.
Anh đến vùng nào,
Cả vùng ấy hát !

Chú thích :

- *Tháng ba* : đây là tháng 3 năm 1975, tháng mở đầu đợt tổng tiến công giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- *Hành quân thần tốc* ! hành quân hết sức nhanh chóng, không thể tưởng tượng được.
- *Thẳng như chẻ tre* : thẳng một cách dễ dàng, nhanh chóng.
- *Quang bóng giặc* : sạch bóng giặc, không còn giặc.

Tiếng khó đọc : cờ mọc — thần tốc — chớp — giạt — quang bóng giặc.

Từ ngữ : hành quân thần tốc — đuổi như cơn lốc — quang bóng giặc.

Câu hỏi :

1. Trong đợt tổng tiến công mùa xuân năm 1975, bộ đội ta hành quân như thế nào ? đánh giặc ra sao ?
2. Bộ đội ta tiến đến đâu thì ở đó như thế nào ?
3. Người đẹp nhất trong bài này là ai ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Anh bộ đội là người đẹp nhất.

138. TAY KHÔNG BẮT GIẶC

(Tập đọc, Sĩ)

Hôm ấy giặc đi càn đông. Chị Chiên cùng trung đội du kích đã phục sẵn. Tên quan hai Pháp lò mò đi vào trận

địa. Bắn nó thì lộ, bọn giặc có thể bao vây lại ta. Chị xông ra, chạy sát đến nó, rồi nhanh như cắt giạt khẩu tiểu liên, chĩa vào nó bắt hàng. Thằng giặc bị đánh bất ngờ, run sợ, giơ hai tay lên trời. Chị Chiên gọi du kích lên trói gọn.



Chú thích :

- Chị Nguyễn Thị Chiên sinh năm 1929, quê ở tỉnh Thái bình (miền Bắc), nhà rất nghèo. Chị tham gia kháng chiến, chống giặc Pháp từ năm 1948. Chị rất dũng cảm, có nhiều thành tích đánh giặc. Chị là người nữ anh hùng quân đội đầu tiên.
- *Đi càn* : đi càn quét, đi bắt giết đồng bào ta, cướp của, đốt nhà của nhân dân ta.
- *Phục* : ần núp, chờ giặc đến mà đánh bất thành linh.
- *Nhanh như cắt* : rất nhanh.

Tiếng khó đọc : bao vây — xông ra — nhanh như cắt — trói gọn.

Từ ngữ : trận địa — lò mò — nhanh như cắt — trối gọn.

Câu hỏi :

1. Khi giặc Pháp đi càn thì chị Chiên và du kích làm gì ?
2. Chị Chiên làm thế nào để bắt sống tên quan hai Pháp ?
3. Tại sao chị Chiên lại không bắn tên quan hai ?

Ghi nhớ : *Chị Chiên gan dạ vô cùng,
Tay không bắt giặc, anh hùng nổi danh.*

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.

TUẦN LỄ THỨ 25

139. TIẾNG HÁT TRÊN NHÀ SÀN

Hôm nay có đơn vị bộ đội ghé nghỉ lại ở buôn nhà. Thiếu nhi cứ xúm xít quanh các anh, không rời một bước. Trông các anh khỏe mạnh, hồng hào, nét mặt tươi vui, em nào cũng thích.

Buổi tối họp xong, các anh trong toán tập hợp các em lại ở nhà bạn Phơi. Anh Mạnh kể cho Phơi và các bạn em nghe chuyện đánh Mỹ. Đến đoạn bọn Mỹ ra hàng, run cầm cập, anh làm bộ điệu khiến các em cười như nắc nẻ. Cuối cùng anh Tư dạy các em hát bài : « Yêu Bác Hồ ». Sàn nhà rung lên tiếng hát trong trẻo :

« Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng ! »

Chú thích :

— Nhà sàn : nhà ở miền núi, phía trên có sàn bằng gỗ hay bằng tre đề ở, phía dưới đề trống hoặc đề cày bừa, cuốc, xuống...

— Buôn : làng ở miền núi.

— Cười như nắc nẻ : cười giòn và liên tiếp.

Tiếng khó đọc : nhà sàn — buôn — toán bộ đội.

Từ ngữ : đơn vị bộ đội — xúm xít quanh — cười như nắc nẻ.

Câu hỏi :

1. Các em thiếu nhi đối với các anh bộ đội như thế nào ?
2. Buổi tối, họp xong, các anh bộ đội Mạnh và Tư làm gì ?
3. Vì sao các em lại cười như nắc nẻ ?

Ghi nhớ : Các anh bộ đội rất vui và rất thương các em thiếu nhi.

140. MẸ SUỐT

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

... Một tay lái chiếc đò ngang,
Bến sông Nhật lệ, quân sang đêm ngày.
Sợ chi sóng gió tàu bay,
Tây kia mình đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua.
Kề chi tuổi tác già nua,
Chống chèo xin cứ thi đua đến cùng !
Ngẩng đầu, mái tóc mẹ rung,
Gió bay như sóng biển tung trắng bờ...

Chú thích :

— Bà Nguyễn Thị Suốt chèo đò ngang trên sông Nhật lệ — Quảng bình (nay thuộc tỉnh Bình trị thiên). Năm 1965, giặc Mỹ đánh phá ác liệt miền Bắc. Mặc dù tuổi đã cao, bà vẫn dũng cảm

chở đồ cho bộ đội qua sông hoặc từ tể cơm nước, đạn dược cho anh em giữa cảnh bom đạn mịt mù. Bà đã được Bác Hồ tặng bằng khen và được tuyên dương anh hùng.

- *Đò ngang* : đò chở từ bờ sông bên này sang bờ sông bên kia.
- *Già nua* : nhiều tuổi và yếu.
- *Ngang đầu* : ngược đầu lên.

Tiếng khó đọc : một tay — lái — tàu bay — ngang đầu.

Từ ngữ : một tay — sợ chi — chẳng thua — ngang đầu.

Câu hỏi :

1. Trong những năm giặc Mỹ đánh phá ác liệt ở miền Bắc thì mẹ Suốt làm gì ?
2. Mẹ Suốt nghĩ như thế nào mà anh dũng như vậy ?
3. Mẹ ngang đầu, mái tóc mẹ như thế nào ? Vì sao vậy ?

Ghi nhớ : Mẹ Suốt tuổi đã già nhưng rất dũng cảm.

141. CON BÊ VÀNG

Bê vàng thích đứng ăn gần mẹ. Thỉnh thoảng, ngửa trán, ngửa đầu, bê vàng lại sấn đến bên mẹ, miệng kêu : « Be, be ! ». Nó muốn nhờ mẹ liếm trán, liếm đầu cho. Mẹ bê vàng thương con lắm. Dù có đang ăn, mẹ cũng ngừng lại để liếm cho con. Lưỡi mẹ ấm áp, dịu dàng. Bê vàng đứng im cho mẹ liếm, vừa lắng tai nghe chim hót, vừa nhìn những trái cây màu xanh, màu đỏ lủng lẳng trên cành...

Mẹ đi đâu bê vàng theo đấy ! Có lúc vui quá, bê vàng nhảy tung tăng quanh mẹ cho mẹ cùng vui.

Chú thích :

- *Sấn* : đứng sát bên cạnh.
- *Nhảy tung tăng* : nhảy hết chỗ nọ đến chỗ kia, tỏ ý vui mừng.

Tiếng khó đọc : ngửa trán — sấn — liếm — đứng im — lắng tai nghe.

Từ ngữ : ấm áp — dịu dàng — nhảy tung tăng.

Câu hỏi :

1. Bê vàng thích đứng ăn ở đâu ? Vì sao ?
2. Mẹ bê vàng thương bê vàng như thế nào ?
3. Có lúc vui quá, bê vàng làm gì ? Nhảy tung tăng là nhảy như thế nào ?

Ghi nhớ : Bò mẹ thương bé,
Bê thương bò mẹ.

142. CHÚ HẢI QUÂN

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Đứng canh ngày, canh đêm
Ngoài xa vời hải đảo.
Kìa ! Bóng chú hải quân
Dưới trời xanh trướng sáo.

Mặc nắng mưa, gió bão,
Cây súng chú chắc tay.

Quân thù mà lớ mặt,
Biển lớn sẽ vui thay.

Em mong ngày khôn lớn
Sẽ vượt sóng ra khơi,
Cũng cầm chắc tay súng,
Giữ lấy biển, lấy trời.

Chú thích :

- *Chú hải quân* : chú bộ đội chuyên hoạt động ở biển.
- *Hải đảo* : khoảng đất giữa biển, xung quanh có nước bao bọc.
- *Màu xanh trứng sáo* : màu xanh da trời rất nhạt, như màu vỏ trứng chim sáo.

Tiếng khó đọc : hải quân — trứng sáo — chắc tay — vượt sóng.

Từ ngữ : hải quân — hải đảo — vượt sóng ra khơi — giữ lấy biển, lấy trời.

Câu hỏi :

1. Chú hải quân làm gì ở ngoài hải đảo ?
2. Em có mong ước lớn lên sẽ làm chú hải quân không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Cầm chắc tay súng
Giữ lấy biển, lấy trời.

143. CÚ VỌ

(Tập đọc Khoa học)

Tôi là Cú vọ,
Tôi chẳng sợ đêm.

Màn tối càng đen,
Tôi nhìn càng rõ.



Tôi rình, tôi ngó,
Chuột chạy đó đây.
Từ trên cành cây,
Tôi sà xuống gấp.

Lúa, khoai, mì, bắp
Nuôi sống con người,
Nhờ có bọn tôi,
Chuột không phá hại.

Chú thích :

- *Cú vọ* : loài chim ăn thịt, kiếm ăn về ban đêm, mắt ở phía trước mặt, dáng xấu và có vẻ hung dữ.
- *Mì* : có nơi gọi là sắn.
- *Sà* : bay nhanh xuống thấp.
- *Bắp* : có nơi gọi là ngô.

Tiếng khó đọc : cú vọ — chuột chạy — gấp — phá hại.

Từ ngữ : cú vọ — nhìn càng rõ — sà xuống gấp.

Câu hỏi :

1. Mất cú vọ có đặc điểm gì ?
2. Ban đêm cú vọ thường làm gì ?
3. Cú vọ có ích gì cho người ta ? Ta có nên xua đuổi nó không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Cú vọ là loài chim có ích. Nó bắt chuột. Ta không nên xua đuổi nó.

144. VÌ SAO CHÀNG HIU BIẾT TRÈO

(Chuyện kể)

Ngày xưa, họ hàng nhà Cóc chưa có tay nào biết leo trèo. Cóc xù xì, lười biếng, Ếch lấu lỉnh, Nhái bén tính bông lông, suốt ngày nhảy tung tung hết chỗ này đến chỗ khác. Còn Ếnh ương thì bụng phình to, nhưng đầu lại nhỏ xíu, chân nhỏ và mềm nhũn, đi lại rất khó khăn. Cuối cùng là anh chàng hiu người mảnh dẻ, chín chắn đã quyết định làm việc gì thì cố làm cho được.

Họ nhà Cóc sống vui vẻ với nhau. Tối tối, chúng thường tụ tập lại bàn toàn những chuyện trên trời, dưới đất. Nhiều đêm, chúng bàn cãi rất hăng, ì oạp inh tai hàng xóm.

Một hôm Cóc bỗng hỏi :

— Này các anh em ơi ! Trời to bằng chừng nào hở ?

Nghe Cóc hỏi, Ếch trả lời ngay :

— Trời to bằng cái vung.

Ếnh ương lên tiếng cãi lại :

— Láo toét ! Trời phải to bằng cái ao chứ lại !

— Cũng không đúng — Nhái bén xen vào — Tôi đứng ở bên bờ này, thấy trời rộng về phía bên kia. Đứng ở bên bờ kia, tôi thấy trời rộng về phía bên này. Như vậy, trời phải rộng hơn cái ao này nhiều.

Cóc gật gù tán thành ý kiến của Nhái.

— Phải, phải, nếu không có bờ tre làng che khuất, hẳn ta còn thấy trời rộng hơn nữa. Ước gì ta trèo lên được ngọn dừa cao vút kia. Chắc chắn ở trên đó, ta biết rõ trời to bằng chừng nào.

Chàng hiu bấy giờ mới lên tiếng :

— Ô, trèo thì trèo ! Không lẽ cứ ngồi đây mà cãi nhau trời to bằng chừng nào ấy à ?

Dứt lời, Chàng hiu co cẳng toan nhảy đi. Nhưng thấy các bạn không ai nhúc nhích, anh ta hỏi :

— Thế nào anh em ? Chúng ta trèo chứ ?

Cóc lắc đầu ngoay ngoáy.

— Thôi, thôi, tôi già rồi. Họa chẳng chú Ếnh ương có thể theo anh được.

Nghe Cóc đầy cho mình, Ếnh ương bĩu môi :

— Trèo ấy à ? Có trẻ con mới trèo. Bảo anh chàng Nhái bén lông bông kia kìa !

Nhái bén cười khẩy :

— Trèo làm cái gì ? Trời to, trời nhỏ chẳng quan hệ gì tới tôi cả. Có bộ đùi mập như anh Êch kia họ chẳng mới ngứa ngứa chân tay, mới trèo.

— Bậy nào — Êch cãi lại — Muốn trèo, chân trước phải mạnh, tôi mạnh chân sau nên chỉ có thể nhảy xa, nhảy gần, chớ trèo làm sao được !

Nghe các bạn toàn bàn lui, Chàng hiu bực mình :

— Sao các anh hèn thê ? Bàn chuyện trời to hay nhỏ mà không dám trèo cao xem thực hư như thế nào thì làm sao biết được. Việc gì mà sợ ? Tập mãi rồi cũng trèo được thôi !

Nói rồi Chàng hiu co giò nhảy đi.

Chàng hiu ngày đêm tập luyện. Nhiều lần ngã trái lưng, Chàng hiu vẫn kiên trì tập trèo. Không bao lâu nó trèo được. Nó là kẻ duy nhất trong họ nhà Cóc biết leo trèo và biết được rằng trời không phải to bằng cái vung, không phải to bằng cái ao, cũng không phải to bằng cái làng. Trời to thật là to, to trùm lên hàng trăm, hàng nghìn cái làng mà vẫn cứ còn thừa...

Chú thích :

- Chàng hiu : có nơi gọi là châu chàng.
- Nhảy lông bông : nhảy lung tung, nhảy chỗ này, chỗ khác, không ở nhất định một nơi nào.
- Người mảnh dẻ : người gầy và nhỏ.
- Lắc đầu ngoay ngoáy : lắc đầu lia lịa, tỏ ý không tán thành.
- Cười khẩy : cười tỏ ý khinh khỉnh, mỉa mai.

145. HIÊN NGANG

Giặc bắt được một anh du kích. Một tên sĩ quan Mỹ bắn ba phát súng lục xuống đất, cách chân anh một vài tấc. Hắn thét lớn :

— Quân ăn cướp ! Mày lầy súng ở đâu ? Nói ngay ! Nếu không tao bắn vỡ đầu !

Anh du kích nhìn chăm chăm vào mặt tên sĩ quan Mỹ. Anh đồng dặc nói :

— Chính chúng mày mới là quân ăn cướp. Chúng mày đèn đây cướp nước tao, giết hại đồng bào tao, cướp giết lúa gạo, trâu bò... Chúng tao phải cầm súng bắn lại chúng mày để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào tao. Sao chúng mày dám gọi tao là quân ăn cướp ?

Trước lý lẽ của anh du kích, tên sĩ quan Mỹ đỏ mặt, ấp úng...

Chú thích :

- Anh du kích : anh chiến sĩ đánh giặc bằng lối đánh bất ngờ, bí mật, đánh nhanh, rút nhanh, làm cho địch không trở tay kịp.
- Nhìn chăm chăm : nhìn thẳng vào mặt, không chớp mắt, tỏ thái độ không sợ, coi thường.
- Đồng dặc nói : nói to, rõ ràng.

Tiếng khó đọc : hiên ngang — tên sĩ quan Mỹ — quân ăn cướp — đồng dặc — ấp úng.

Từ ngữ : hiên ngang — du kích — nhìn chăm chăm — nói đồng dặc.

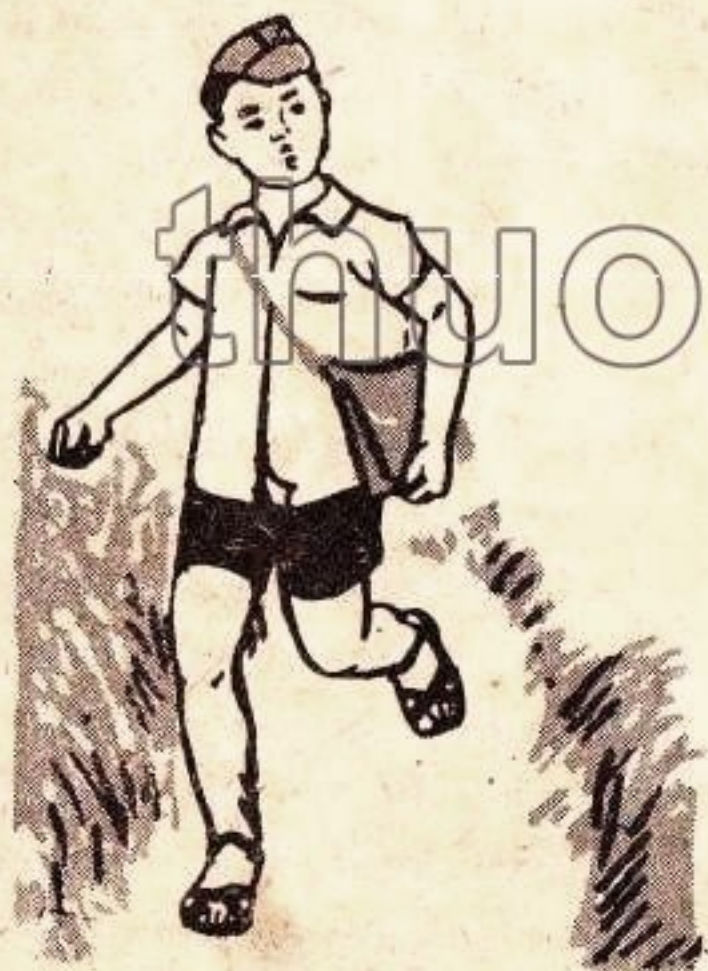
Câu hỏi :

1. Tên sĩ quan Mỹ làm gì để buộc anh du kích phải khai ?
2. Thái độ của anh du kích trước tên sĩ quan Mỹ như thế nào ?
(Anh nhìn nó thế nào ? nói với nó ra sao ?)
3. Vì sao tên sĩ quan Mỹ phải đỏ mặt, ấp úng ?

Ghi nhớ : Du kích Việt nam rất hiên ngang trước quân thù.

146. CHÚ BÉ LIÊN LẠC

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Chú bé loắt choắt,
Cái xác xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh.

Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích
Nhảy trên đường vàng.

Chú thích :

- Chú bé liên lạc : chú bé làm việc đưa thư từ, tin tức, mệnh lệnh, từ nơi này đến nơi nọ.
- Loắt choắt : rất nhỏ bé.
- Chân thoăn thoắt : chân đi rất mau.

— Ca-lô : thứ mũ mềm, không vành, hai đầu nhọn thường dùng trong quân đội. (Bộ đội ta có dùng trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.)

Tiếng khó đọc : loắt choắt — thoăn thoắt — nghênh nghênh — lệch — huýt sáo — nhảy.

Từ ngữ : loắt choắt — thoăn thoắt — huýt sáo vang.

Câu hỏi :

1. Chú bé liên lạc hình dáng như thế nào ?
2. Những từ nào cho biết chú bé liên lạc rất nhanh, rất vui ?
3. Người ta ví chú bé liên lạc như con chim gì ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Chú bé liên lạc nhanh và vui như con chim chích chòe.

147. CÙNG NHÂN DÂN XÂY DỰNG LẠI XÓM LÀNG

Giặc đã bị quân, dân ta quét sạch. Các anh bộ đội lại bắt tay vào việc giúp nhân dân xây dựng lại xóm làng. Các anh cùng bà con tháo bom, gỡ mìn, cày bừa, trồng lúa. Các anh cùng cô bác xây cất cho chúng em một ngôi trường khá xinh xắn. Ngày ngày chúng em được các thầy giáo, cô giáo tận tình dạy dỗ. Đêm đêm chúng em vây quanh các anh bộ đội vui chơi, múa hát, nghe kể chuyện đánh Mỹ, diệt ngụy. Thích nhất là chúng em nghe các anh kể chuyện về Bác Hồ.

Thôn xóm đã trở lại nhộn nhịp, tươi vui, khác hẳn với những ngày còn bị giặc chiếm đóng.

Chú thích :

- Tận tình dạy dỗ : đem hết sức lực ra để dạy dỗ.

— Nhận nhịp : ý nói đông đúc, vui vẻ, sôi nổi.

Tiếng khó đọc : quét sạch — tháo bom — gỡ mìn — xinh xắn — nguy.

Từ ngữ : xây dựng — tháo bom — gỡ mìn — trồng tỉa — nhận nhịp.

Câu hỏi :

1. Sau khi đã quét sạch giặc, các anh bộ đội làm gì ?
2. Các anh bộ đội có đáng yêu không ? Vì sao ?
3. Thôn xóm em sau ngày giải phóng như thế nào ?

Ghi nhớ : Sau khi đánh đuổi giặc, các anh bộ đội lại tích cực giúp dân xây dựng lại xóm làng.

148. NHỚ ANH BỘ ĐỘI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Em đi giữa nắng mùa xuân,
Nhớ anh bộ đội tiên quân ngày nào,
Vượt muôn vất vả, gian lao,
Đánh cho Mỹ cút, ngụy nhào một phen
Ơi anh bộ đội thân quen,
Giữ mùa xuân để cho em đến trường.

Chú thích :

- Tiên quân : đi đánh giặc.
- Gian lao : khó khăn, khổ cực.

Tiếng khó đọc : tiên quân — vất vả — gian lao.

Từ ngữ : nhớ anh bộ đội — tiên quân — gian lao.

Câu hỏi :

1. Đi giữa nắng mùa xuân, em nhớ ai ?

2. Vì sao đi giữa nắng mùa xuân em lại nhớ anh bộ đội ?

3. Em hãy kể công ơn anh bộ đội đối với xóm làng, đối với gia đình và đối với bản thân em ?

Ghi nhớ : Ơi anh bộ đội thân quen
Giữ mùa xuân để cho em đến trường.

149. ĐÊM NGỦ PHẢI NẪM MÀN

(Tập đọc Khoa học)

Đã một tuần lễ nay trời rất nóng nực. Ban đêm cứ học bài xong là Hùng tắt đèn vào màn đi ngủ. Chà ! Sao mà nóng thế ! Hùng vùng dậy vắt màn lên cho mát. Mấy con muỗi vo ve bên tai em. Lúc đầu Hùng còn quạt đuổi muỗi. Nhưng rồi em ngủ quên đi. Sáng dậy, những nốt đỏ nổi lên khắp mặt mũi chân tay.

Ít lâu sau, Hùng lên cơn sốt rét. Ba Hùng phải đưa Hùng đến bệnh viện chữa bệnh. Ngày ngày Hùng phải uống những viên thuốc đắng ngắt. Hôm Hùng khỏi bệnh, về nhà, mẹ luôn luôn dặn em :

— Con nhớ đêm ngủ phải nằm màn tránh muỗi đốt, không thì dễ bị sốt rét trở lại đây.

Chú thích :

- Màn : có nơi gọi là mùng.
- Nằm màn : nằm ngủ trong màn để muỗi khỏi đốt.
- Muỗi đốt : muỗi chích.

Tiếng khó đọc : nóng nực — vắt màn lên — quạt — sốt rét — đắng ngắt.

Từ ngữ : nằm màn — quạt đuổi muỗi — cơn sốt rét.

Câu hỏi :

1. Tại sao Hùng lại lên cơn sốt rét ?
2. Muốn tránh bệnh sốt rét ta phải làm gì ?

Ghi nhớ : Đêm ngủ phải nằm màn.

150. CÁNH CAM VÀ CỐC

(Chuyện đọc)

Mặc bộ áo xanh biếc,
Cánh cam vào vườn chơi.
Màu tươi bên hoa lá,
Long lanh dưới mặt trời.

Chợt thấy anh cóc tí
Len lỏi bên luống rau,
Từ chân lên tới đầu
Trời ơi, bùn bê bết !
Cánh cam kêu :
— Khiếp, khiếp,
Sao anh xấu thế kia ?

Cóc tí cười hể hể.
— Anh chê ta xấu hả ?
Ta bắt sâu, bắt bọ
Cho rau tốt, rau xanh,
Cho hoa múa đầu cành,
Cho vườn càng lộng lẫy.

Công việc ta đẹp vậy,
Anh chê ta xấu chi !
Còn anh, anh làm gì
Từ mờ sương đến tối ?
Anh rong chơi mê mãi,
Phá nát búp cây xanh.
Dù quần đẹp áo lành,
Anh vẫn là người xấu.

Chú thích :

— Cánh cam : con cánh cam, một loài sâu bọ cánh cứng, màu xanh biếc, ăn lá cây.

TUẦN LỄ THỨ 27

151. CỨU LÚA

Mây hôm nay trời mưa như trút. Nước từ các nơi ùng ục đổ về. Cánh đồng Trang, lúa đang trổ bông, không mấy chốc đầy ắp nước. Nước ngập đến nửa thân lúa. Nước mon men đến ngọn. Giữa lúc ấy, một đơn vị bộ đội tiến về cánh đồng ngập nước. Các anh mang theo cuốc, xẻng, gàu. Các anh chia nhau thành từng toán : toán khơi mương, toán đắp bờ, toán tát nước... Các anh làm việc hoi hả dưới làn mưa tầm tã. Một lát sau, bà con trong làng cũng kéo nhau ra tiếp sức cùng bộ đội. Trời cứ mưa. Bộ đội và nhân dân cứ be bờ, tát nước, khơi mương... Chẳng mấy chốc, nước đã cạn dần... Rồi mưa cũng nhỏ dần và tạnh hẳn.

Chú thích :

- *Nước mon men đến ngọn* : nước lên ngập gần đến ngọn.
- *Làm việc hối hả* : làm việc một cách vội vã, nhanh chóng.
- *Mưa tầm tã* : mưa to và lâu.
- *Be bờ* : đắp bờ cao lên để ngăn nước.
- *Khơi mương* : đào, vét mương cho sâu, cho thông để nước chảy dễ dàng.

Tiếng khó đọc : cứu lúa — ùng ục — mon men — cuốc — xẻng — gàu — tát nước.

Từ ngữ : cứu lúa — khơi mương — tát nước.

Câu hỏi :

1. Mấy hôm nay, trời mưa như trút, cánh đồng Trang có nguy cơ gì?
2. Giữa lúc ấy, các anh bộ đội tiến về cánh đồng ngập nước để làm gì?
3. Nhờ đâu mà cánh đồng Trang lúa đang trổ bông được cứu khỏi ngập?

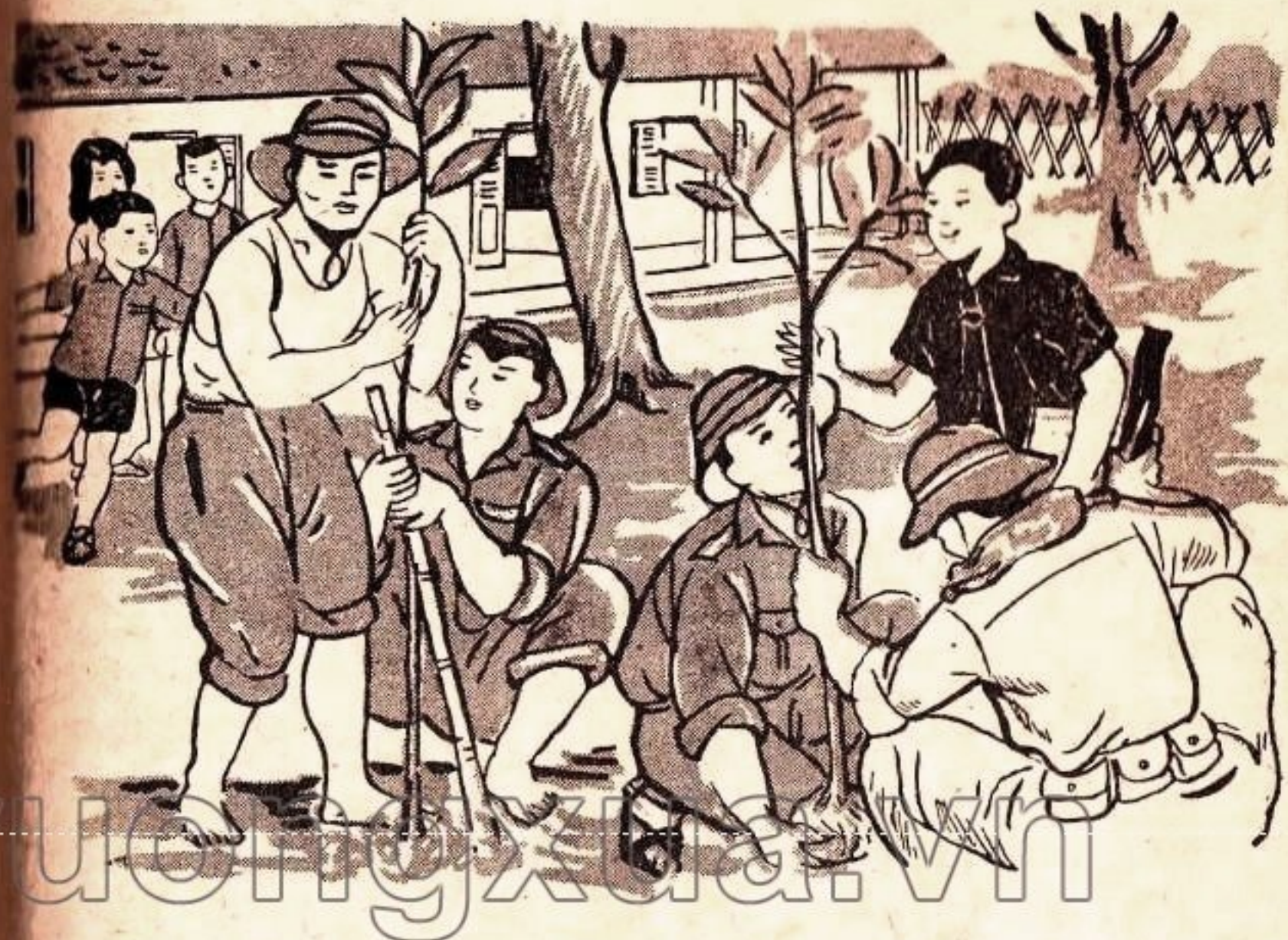
Ghi nhớ : Bộ đội giúp dân cứu lúa.

152. BÓNG ANH

(Học thuộc lòng)

Sân trường rợp mát bóng cây,
Nhớ anh bộ đội về đây năm nào.
Cây anh trồng đã mọc cao,
Mít, dừa tỏa bóng, phi lao vươn cành.

Em chơi dưới rặng cây xanh,
Bóng cây, em ngỡ bóng anh che đầu.



Chú thích :

- *Rợp* : có nhiều bóng cây che.
- *Ngỡ* : tưởng như.

Tiếng khó đọc : rợp mát bóng cây — vươn cành — rặng cây — ngỡ.

Từ ngữ : rợp mát bóng cây — tỏa bóng — vươn cành — bóng anh che đầu.

Câu hỏi :

1. Các anh bộ đội năm nào về trường em đã làm gì?
2. Mít, dừa, phi lao anh bộ đội trồng bây giờ như thế nào?
3. Bây giờ em chơi dưới rặng cây xanh, em ngỡ như thế nào?

Ghi nhớ : Các anh bộ đội rất yêu mến và quan tâm chăm sóc, bảo vệ thiếu nhi.

153. TRÂU CŨNG ĐÁNH MỸ



Hồi ấy, giặc Mỹ còn chiếm miền Nam nước ta. Một buổi trưa tháng bảy, trời nắng như đổ lửa. Bầy trâu dầm mình ở vùng nước cạnh đường. Một toán lính Mỹ đi càn về, mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Chúng ào xuống lấy súng đẩy trâu đi, giành chỗ nằm cho đỡ nóng. Bầy trâu vùng dậy. Mắt đỏ hoe. Những cặp sừng cong, nhọn hoắt, chém vun vút. Một tên Mỹ bị trâu chém chết ngay trên vùng bùn. Nhiều tên khác bị thương, khiếp hốt kéo nhau tháo chạy.

*Nực cười trâu biết xung phong,
Đuôi quân giặc Mỹ, góp công diệt thù.*

Chú thích :

- Trời nắng như đổ lửa : trời nắng gắt lắm. Rất nóng.
- Mồ hôi nhễ nhại : mồ hôi ra nhiều, ướt cả mình mẩy.
- Khiếp hốt : rất sợ.
- Nực cười : khó nhin cười được.

Tiếng khó đọc : tháng bảy — đỏ gay — nhễ nhại — đỏ hoe — nhọn hoắt.

Từ ngữ : vùng dậy — mắt đỏ hoe — sừng nhọn hoắt — chém vun vút.

Câu hỏi :

1. Trưa tháng bảy, bọn lính Mỹ đi càn về như thế nào ?
2. Chúng làm gì cho đỡ nóng ?
3. Bầy trâu chống lại chúng như thế nào ?

Ghi nhớ : Trâu cũng không tha bọn giặc Mỹ.

154. CHÚ EM

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Em có ông chú
Làm nghề tơm cây,
Áo quần chân tay
Luôn luôn dính đất.
Việc chú thích nhất
Là việc vun trồng.

Dậy lúc rạng đông
Khua gàu múc nước,
Cây như biết trước,
Thức dậy rì rào.

Mỗi canh ra sao,
Chú em đều biết,
Vui vì cái búp,
Vui một cái chồi.

Chú em nhìn trời,
Lo mưa, lo nắng.

Chú thích :

- *Ươm cây* : gieo hạt cho mọc thành cây con để rồi đem đi trồng nơi khác.
- *Lúc rạng đông* : lúc mặt trời mới mọc, lúc trời mới sáng.

Tiếng khó đọc : ươm cây — rạng đông — mức nước — búp.

Từ ngữ : ươm cây — rạng đông.

Câu hỏi :

1. Chú em làm nghề gì ? Việc chú thích nhất là việc gì ? Cái gì làm cho chú vui ?
2. Những từ nào cho em biết rằng chú em thức dậy thật sớm và cần cù lao động ?

Ghi nhớ : *Chú em lao động rất cần cù. Em thương chú em lắm.*

155. MƯA ĐÔNG

(Tập đọc Khoa học)

Trời oi bức, cây phượng đầu nhà đứng im phăng phắc. Bỗng những đám mây đen từ phương đông kéo tới ùn ùn. Trời tối sầm lại. Gió thổi mạnh nghe mát hẳn. Cây cối nghiêng ngả, bụi bay mịt mù.

Danh đang chơi ngoài ngõ vội chạy về giúp mẹ và anh khiêng mây nông lúa phơi ở giữa sân vào.

Gió ngớt thôi. Mưa bắt đầu rơi lộp bộp trên các tàu lá chuối. Sầm nồ ầm ầm. Chớp xanh lè. Mưa mỗi lúc một to thêm. Nước chảy như suối trong vườn ngoài ngõ. Một giờ sau mưa tạnh, cây cối trở lại xanh tốt. Mặt trời

lại hiện ra rực rỡ. Trên các cành cây sung, mấy con chích chòe ngoảnh đuôi lên, hót từng hồi như mừng cảnh đẹp trời.



Chú thích :

- *Mưa đông* : mưa to, có kèm theo gió to, sầm, sét một lúc rồi tạnh.
- *Im phăng phắc* : rất im, không động đậy một tí nào.

Tiếng khó đọc : oi bức — im phăng phắc — bụi bay mịt mù — chớp — ngoảnh đuôi lên.

Từ ngữ : mưa đông — gió thổi mạnh — mây đen kéo tới ùn ùn — sầm nồ — chớp xanh lè.

Câu hỏi :

1. Trước khi mưa, em thấy trời như thế nào ?

2. Trong khi trời mưa, em nghe gì? thấy gì?

3. Sau trận mưa, cảnh trời như thế nào?

Ghi nhớ: Mưa đông làm cho không khí mát mẻ, cây cỏ xanh tốt.

156. ĐÁNH VOI VỖ ĐẦU

(Chuyện kể)

Trong khu rừng nọ có một con Voi to, rất hống hách, kiêu ngạo. Một hôm, Voi họp đông đủ các giống vật trong rừng lại. Voi lên giọng nói:

— Các người xem, ta đây to lớn như thế này, da dày, tai to, vòi mạnh, ngà cứng, chân khỏe. Ta hơn cả Hùm, cả Gấu, cả Trăn. Các loài đều khiếp sợ ta. Hùm tuy có nanh nhọn, nhưng sánh sao được với đôi ngà khủng khiếp của ta. Gấu có móng sắc nhưng bằng sao được bốn chân giậm lún đất này. Trăn tuy có sức mạnh cuộn chết người, nhưng vòi ta quật đổ cây. Cứ cái tiếng gầm của ta cũng đủ làm mọi loài hoảng sợ.

Nói dứt lời, Voi rống lên một tiếng, rồi giậm mạnh bốn chân xuống đất làm cát bụi bay mù mịt. Nó còn toan lấy vòi quật cả bụi nứa xuống. Mọi vật xung quanh hoảng sợ phải van xin mãi nó mới thôi. Voi càng lên mặt kiêu ngạo. Nó ve vầy cái đuôi và nói:

— Các người đã biết ta tài giỏi, mạnh mẽ thế nào. Vậy từ nay ta bảo gì các người đều phải nghe. Đứa nào cưỡng lại sẽ biết tay ta.

Hươu, Nai, Chó sói, Lợn rừng ... con nào con nấy đều run lên cầm cập và đáp:

— Dạ, dạ, chúng tôi sợ bác Voi lắm rồi. Chúng tôi xin nghe lời bác.

Kiến ta từ nãy vẫn bò đi bò lại dưới đất. Lúc ấy Kiến liền đứng lại trước vòi Voi, cất tiếng đồng dặc:

— Bác Voi tuy to và khỏe thật, nhưng việc gì chúng ta phải sợ đến thế. Phải thì anh Thỏ, anh Gà nói ta cũng nghe, nếu trái thì mười bác Voi nói ta cũng chẳng chịu!

Voi tức giận gầm lên:

— Con nhãi Kiến kia, mày bé chưa bằng lông tai ta, sao mày dám nói láo. Con Bò bằng mấy vạn mày, tao chỉ quật một cái là chết tươi nữa là mày!

Kiến vẫn bình tĩnh:

— Tôi tuy bé, nhưng tôi không sợ những kẻ nào hống hách kiêu ngạo.

Voi rống lên:

— Có phải mày muốn gây sự đánh nhau với tao không?

Kiến vẫn nhẹ nhàng:

— Tôi không muốn đánh nhau với ai cả. Nhưng nếu bác cậy sức định đánh tôi, thì dù bé nhỏ, tôi cũng không để ai coi khinh tôi được.

Voi chồm lên nói:

— Tao cho mày một ngày về mà từ biệt họ hàng bà con. Rồi mai lại đây mà chịu tội! Nghe không?

Kiến cười đáp :

— Đã chắc mèo nào cắn mỉu nào, bác Voi ơi !

Nói xong, Kiến thân ái chào các bạn rồi đi về.

Hôm sau, Kiến đến chỗ hẹn thật sớm, Kiến bò lên một cành cây ở cạnh lối đi để chờ Voi. Đến trưa, Voi nghênh ngang đi đến không để ý gì cả. Kiến từ cành cây tụt xuống lưng Voi rồi chui ngay vào lỗ tai. Kiến tìm chỗ mỏng nhất trong tai Voi mà cắn, Voi đau quá lông lên, Kiến càng cắn mạnh. Voi gầm thét lên, chạy khắp khu rừng. Mặc ! Kiến cứ đốt ! Cả khu rừng náo động, cây cỏ đổ rạp xuống, thú vật sợ hãi chạy trốn cả. Một lúc sau, mệt quá, Voi đứng lại thì nghe có tiếng nói :

— Đập đầu vào đá thì khỏi đau !

Đó là tiếng Kiến nhưng Voi không hiểu là tiếng ai. Nó đập đầu vào đá. Kiến không cắn nữa. Voi thấy hết đau, đứng thờ. Nhưng rồi, Kiến lại cắn. Voi lại đập đầu vào đá, lại thấy khỏi. Cứ như thế Voi không lúc nào được nghỉ, hễ nghỉ lại bị đau.

Voi cứ đập mãi đầu vào đá, lúc mới đập thì đỡ, về sau càng đập càng đau. Càng đau, Voi lại càng đập mạnh. Cứ như vậy suốt hai ngày đêm. Voi đau quá, máu đầu chảy đầm đìa. Đến ngày thứ ba, Kiến nói cho Voi biết :

— Tao là Kiến đây, từ rày mày đã chữa thói hống hách kiêu ngạo chưa ? Nếu không, tao sẽ đánh chết không tha !

Voi phải quỳ xuống van xin mãi, Kiến mới chịu bò từ trong tai ra. Thú vật trong rừng nghe tin đều reo mừng, chúng bảo nhau :

— Thật là đáng đời cho đứa kiêu ngạo, hống hách !

Chú thích :

Mèo nào cắn mỉu nào : ý nói không biết ai sẽ được, ai sẽ thua.

TUẦN LỄ THỨ 28

157. HỒ GƯƠM



Hồ gươm ở giữa thủ đô Hà nội. Nước hồ bốn mùa trong xanh. Ven hồ, cây cối tốt tươi. Tháp Rùa ở giữa hồ. Về phía Bắc là đền Ngọc sơn cổ kính. Khách thăm đền đi qua cầu Thê húc, nhịp cầu bằng gỗ, nhỏ nhỏ, thanh thanh.

Những ngày nghỉ, nhân dân đi dạo mát quanh hồ. Những đêm hội lớn, đèn như sao sa : đèn sao vàng trên đỉnh Tháp Rùa, đèn xanh đỏ trên cầu Thê húc, đèn lấp lánh trên các lùm cây. Lúc đó, cảnh Hồ gươm thật là lộng lẫy !

Chú thích :

- Hồ gươm : còn gọi là hồ Hoàn kiếm.
- Đèn : nơi thờ cúng thần thánh hoặc những người có công lớn với dân, với nước.
- Cờ kính : lâu đời, xưa.
- Thanh thanh : xinh xắn.
- Lộng lẫy : đẹp rực rỡ.

Tiếng khó đọc : Hồ gươm — cầu Thê húc — dạo mát — quanh hồ.

Từ ngữ : Hồ gươm — Tháp Rùa — đèn như sao sa — lộng lẫy.

Câu hỏi :

1. Hồ gươm ở đâu ? Trong Hồ gươm có gì ?
2. Em có thể thay thế từ « nước trong xanh » bằng những từ nào khác không ?
3. Quang cảnh Hồ gươm trong những đêm hội lớn như thế nào ?

Ghi nhớ : Hồ gươm ở giữa thủ đô Hà Nội là một cảnh đẹp của đất nước ta.

158. GIẶC CHẠY RỜI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

... Làng ta giặc chạy rồi !
Tre làng ta lại mọc,

Chuối vườn ta xanh chồi,
Trâu ta ra bãi, ra đồi,
Đồng ta lại hát hơn mười năm xưa...
Các em ơi, đã học chưa ?
Các anh dựng cho em trường mới nữa,
Chúng nó chẳng còn mong đợi lửa
Trường chúng em đứng giữa đồi quang,
Tiếng các em thánh thót quanh làng.

Chú thích :

- Chồi : mầm cây mới sinh ra.
- Đồi quang : đồi thoáng, không có gì làm vướng mắt.
- Tiếng thánh thót : tiếng trong trẻo, vui vẻ.

Tiếng khó đọc : mong — đồi quang — thánh thót.

Từ ngữ : giặc chạy rồi — xanh chồi — đồi quang — thánh thót.

Câu hỏi :

1. Giặc chạy rồi, quang cảnh làng ta như thế nào ?
2. Tại sao giặc chạy rồi thì tre làng ta lại mọc, chuối vườn ta xanh chồi... ?
3. Từ khi giặc thua, giặc chạy đến nay, quê em có gì khác trước ?

Ghi nhớ :

Làng ta giặc chạy rồi !
Tre làng ta lại mọc,
Chuối vườn ta xanh chồi.

159. CÁC ANH BỘ ĐỘI CŨNG ĐI GẶT



Ba má Minh hôm nay đi gặt lúa với bà con trong tổ sản xuất. Minh theo ra đồng từ sớm.

Vui quá! Có cả hai anh bộ đội cũng đến gặt. Cả buổi, Minh cứ sán đến gần chỗ hai anh. Các anh gặt nhanh và thạo chẳng kém gì bà con trong tổ sản xuất. Một anh cất tiếng hò:

*« Lúa vàng, vàng khắp cánh đồng,
Quân dân đoàn kết một lòng thương nhau ».*

Minh cũng cất tiếng hò theo. Em chạy đi chạy lại ôm những bó lúa các anh vừa gặt xong để lên bờ. Một

anh chop được con châu chấu rất to. Anh tươi cười gọi Minh lại cho ngay.

Chú thích :

— *Cứ sán đến* : cứ đến sát, đến gần.

Tiếng khó đọc : gặt lúa — tổ sản xuất — sán đến — quân dân đoàn kết — chop được.

Từ ngữ : gặt lúa — tổ sản xuất — quân dân đoàn kết.

Câu hỏi :

1. Buổi gặt lúa hôm nay của tổ sản xuất gồm có những ai ?
2. Các anh bộ đội gặt như thế nào ?
3. Các anh hò như thế nào ?

Ghi nhớ : Quân dân đoàn kết một lòng thương nhau.

160. CÂU ĐỐ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

1. Tôi chẳng có rễ có cành,
Không hoa không lá mà thành loài cây.
Hổ sâu tôi mọc thẳng ngay,
Giặc kia đập phải lăn quay mà nhào.

(Đố là cây gì ?)

Thân em xưa ở bụi tre,
Mùa đông xếp lại, mùa hè nở ra.

(Đố là cái gì?)

Chú thích : — *Lăn quay mà nhào* : nhào lộn tròn, ngã lộn nhào.

Tiếng khó đọc : thẳng ngay — lăn quay.

Từ ngữ : mọc thẳng ngay — lăn quay mà nhào.

161. ANH HÙNG BỊ LỖ CHÂU MAI

(Tập đọc Sử)

Trong trận đánh đồn Cây trường, tổ anh Thổ được giao nhiệm vụ đánh lỗ cốt. Lúc chiến đấu, cả tổ bốn người đều bị thương. Dịch ở trong lỗ cốt vẫn ngoan cố bắn ra như mưa. Đơn vị không tiến lên được. Không còn thủ pháo, anh Thổ cố trườn lên lấy ngực và đầu bịt lỗ châu mai. Súng địch câm họng. Đội xung kích tràn lên đánh sập lỗ cốt. Đồn Cây trường bị tiêu diệt.

Chú thích :

— *Anh Trừ Văn Thố* ở xã Thanh hòa, huyện Cai lậy, tỉnh Mỹ tho (nay thuộc tỉnh Tiền giang). Anh đã nêu gương rất dũng cảm : lấy thân mình lấp lỗ châu mai. Anh được tặng danh hiệu anh hùng quân đội Giải phóng miền Nam và được truy tặng Huân chương quân công Giải phóng hạng ba.

— *Thủ pháo* : là một loại trái nỏ cầm tay mà ném có sức phá rất mạnh.

— *Lỗ châu mai* : lỗ ở tường lỗ cốt để ghé súng vào mà bắn ra ngoài.

Tiếng khó đọc : đồn Cây trường — lỗ cốt — ngoan cố — trườn lên — bịt lỗ châu mai.

Từ ngữ : lỗ cốt — thủ pháo — lỗ châu mai — bị tiêu diệt.

Câu hỏi :

1. Đánh đồn Cây trường, tổ anh Thổ được giao nhiệm vụ gì ?
2. Tổ anh Thổ đã gặp những khó khăn gì ?
3. Khi đơn vị không tiến lên được, anh Thổ đã làm gì ?

Ghi nhớ : Anh Trừ Văn Thố nêu gương anh dũng : lấy thân mình lấp lỗ châu mai.

Chuyện kể : Tuần này địa phương tự chọn.



162. CHÁU NHỚ BÁC HỒ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Đêm nay bên bến Ô lâu,
Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ,
Nhớ hình Bác giữa bóng cờ
Hồng hào đôi má, bạc phơ mái đầu,
Mắt hiền sáng rực như sao,
Bác nhìn tận đến Cà mau sáng ngời...

...Bác ơi, dù cách núi non
Mà hình ảnh Bác vẫn còn khắc sâu.

Chú thích:

— Bến Ô lâu ở Huế.

— Bạc phơ mái đầu: ý nói tóc bạc trắng.

— Tựa: giống như.

Tiếng khó đọc: bóng cờ — mái đầu — sáng ngời.

Từ ngữ: nhớ hình Bác — hồng hào đôi má — bạc phơ mái đầu — mắt hiền.

Câu hỏi:

1. Nhớ Bác Hồ, cháu nhớ những gì?
2. Vì sao cháu lại nhớ Bác da diết như vậy?
3. Mặc dù Bác Hồ không còn nữa, nhưng tấm lòng của cháu đối với Bác Hồ như thế nào?

Ghi nhớ: *Bác ơi, dù cách núi non
Mà hình ảnh Bác vẫn còn khắc sâu.*

163. NHƯ THẤY CẢ MIỀN NAM

— Bác !

Mọi người đều reo lên khi Bác Hồ từ trong nhà bước ra.

Tất cả chạy ủa lại với Bác. Sung sướng, nghẹn ngào, nhiều người khóc, mắt đỏ hoe. Quá xúc động, anh hùng Tạ Thị Kiều và anh hùng Vai cứ ôm chặt lấy Bác. Ai nấy đều đầm đìa nước mắt. Người nào cũng muốn được ôm Bác thật lâu, vì trong mỗi người còn có cái nhớ, cái mong của cả miền Nam.

Bác âu yếm nhìn các anh hùng, dũng sĩ. Bác ân cần hỏi han sức khỏe của từng người. Bác lại hỏi thăm cả tình hình sinh sống và chiến đấu của đồng bào miền Nam... Rồi Bác lại vui vẻ dẫn các anh hùng, dũng sĩ dạo chơi trong vườn... Bác cháu cứ quần quít nhau.

Hôm đó Bác rất vui : vì qua những người con anh dũng, Bác như thấy cả miền Nam.

Chú thích :

- Năm 1964, có một đoàn anh hùng, dũng sĩ miền Nam ra thăm miền Bắc và được gặp Bác Hồ. Đoàn gồm có anh hùng Tạ Thị Kiều, anh hùng Vai và một số anh hùng, dũng sĩ khác. Đại này thuật lại buổi các anh hùng, dũng sĩ đó đến thăm Bác Hồ tại phủ Chủ tịch.
- *Nghẹn ngào* : cảm động quá, không nói được nên lời.
- *Anh hùng, dũng sĩ* : những người có nhiều thành tích xuất sắc trong công cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước.
- *Đầm đìa nước mắt* : tràn đầy nước mắt.
- *Quần quít* : luôn luôn ở bên nhau, không muốn xa rời nhau.
- *Ân cần* : niềm nở, chu đáo.

Tiếng khó đọc : nghẹn ngào — âu yếm — ân cần — hỏi han — quần quít.

Từ ngữ : chạy ủa lại — đầm đìa nước mắt — âu yếm nhìn — ân cần hỏi han — quần quít — anh hùng — dũng sĩ.

Câu hỏi :

1. Khi thấy Bác từ trong nhà bước ra, các anh hùng, dũng sĩ làm gì ?
2. Vì sao người nào cũng muốn ôm Bác thật lâu ?
3. Tình thương của Bác Hồ đối với các anh hùng, dũng sĩ miền Nam được biểu hiện như thế nào ?

Ghi nhớ : Bác Hồ luôn luôn thương nhớ miền Nam.

164. QUÉT DỌN NHÀ CỬA



Hôm nay chủ nhật, Tí và Lan không đi chơi, ở nhà quét dọn nhà cửa.

Tí thu dọn bàn ghế vào một góc nhà. Em lấy mấy tấm vải nhựa phủ lên đồ đạc. Lan mang khẩu trang vào, lấy chổi quét mạng nhện ở mái nhà. Xong em rảy nước xuống nền nhà rồi quét. Em moi rác rưởi ở dưới gầm phản, gầm giường, khe tủ. Mấy chú gián chạy trốn, Nhanh tay, em đập chết ngay. Lan quét xong, Tí lấy khăn ẩm lau bàn ghế. Lan lại hốt rác đồ ở hồ ngoài vườn. Xong xuôi, hai chị em cùng kê lại bàn ghế như cũ. Hai em vừa làm, vừa chuyện trò ríu rít, trông thật vui.

Mẹ Tí đi làm về, thấy nhà cửa sạch sẽ, mát mẻ, mẹ tấm tắc khen : « Hai con mẹ giỏi quá ! ».

Chú thích :

- *Khẩu trang* : mảnh vải thưa hình chữ nhật, có dây mắc vào tai dùng để che mũi, che miệng tránh bụi, tránh vi trùng.
- *Tấm tắc khen* : khen đi khen lại nhiều lần.

Tiếng khó đọc : quét dọn — góc nhà — mạng nhện — hốt rác — tấm tắc khen.

Từ ngữ : quét dọn — khẩu trang — khăn ẩm — hốt rác — tấm tắc khen.

Câu hỏi :

1. Trước khi quét dọn, Lan và Tí làm gì ? Vì sao khi quét dọn nhà cửa lại phải mang khẩu trang ?
2. Tí và Lan quét dọn nhà cửa để làm gì ? Vì sao Lan rảy nước xuống nền nhà rồi mới quét ?
3. Vì sao mẹ lại tấm tắc khen Tí và Lan ?

Ghi nhớ : Nhà cửa được quét dọn luôn thì mới được sạch sẽ và mát mẻ.

165. MỘT CHIỀU HÈ LỊCH SỬ

(Tập đọc Sử và Học thuộc lòng)

Đêm hè trăng gió mát,
Ngồi trên chõng tre êm,
Cha kể chuyện Điện biên :

Bộ đội mình chiến thắng,
Lũ Tây bị bắt sống,
Ta giải đi từng đàn,
Tướng Đờ-cát xin hàng,
Bốt đồn đều san phẳng.
Cờ quyết chiến quyết thắng
Tung bay trên nóc hầm.
Chiều mừng bảy tháng năm,
Một chiều hè lịch sử.

Chú thích :

- *Điện biên phủ* : tên một huyện thuộc tỉnh Lai châu (ở miền Bắc nước ta).
- *Chiến thắng Điện biên phủ* : chiến thắng lớn nhất trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (ngày 7 tháng 5 năm 1954). Sau trận này, thực dân Pháp buộc phải rút khỏi Đông dương.
- *Tướng Đờ-cát* : tên tướng chỉ huy quân đội Pháp bị thua trận ở Điện biên phủ.
- *Giải đi* : bắt dẫn đi.
- *Xin hàng* : xin chịu thua.

Tiếng khó đọc : chõng tre — kể chuyện — quyết chiến — quyết thắng — tung bay — Đờ-cát.

Từ ngữ : Điện biên — bắt sống — giải đi — cờ quyết chiến quyết thắng.

Câu hỏi :

1. Cha kể chuyện Điện biên, bộ đội ta đánh Tây như thế nào ?
2. Lũ Tây ra sao ? Bốt đồn như thế nào ?
3. Chiến thắng Điện biên phủ vào ngày, tháng, năm nào ?

Ghi nhớ : Ngày mừng bảy tháng năm là ngày kỷ niệm chiến thắng Điện biên phủ.

trung đội Âu — Phi từ trên xe nhảy xuống bắn loạn xạ vào rừng rồi nghênh ngang la hét :

— Việt minh đâu ? Việt minh đâu ?

Bỗng từ trong bụi rậm, một người vụt xông ra đông dặc :

— Việt minh đây !

Lũ giặc kinh hoàng dừng cả lại. Chúng chỉ kịp nhìn thấy một thanh niên đeo khăn quàng đỏ oai hùng ôm quả đạn lao vào chúng. Rồi một tia chớp sáng lòa, một tiếng nổ dữ dội vang lên như sét đánh, khói bốc mịt mù, đất đá bay tung tóe. Mấy tên giặc sòng sốt cầm đầu chạy thục mạng.

Chỗ Ngô Mây đứng không còn một dấu vết gì. Cả một trung đội Âu — Phi giờ đây chỉ còn lại mấy mảnh quần áo xác xơ đầm máu rải rác treo trên cành cây.

Tiếng bom Ngô Mây đã làm giặc Pháp khiếp đảm. Trên con đường An Khê, mỗi khi thấy bóng chiến sĩ ta đeo khăn quàng đỏ là bọn giặc kêu rú kinh hoàng rồi ù té bỏ chạy.

Chú thích :

— *Chiến sĩ Ngô Mây* quê ở Bình định (nay thuộc tỉnh Nghĩa bình). Trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, anh xung vào đội Quyết tử của tỉnh Bình định. Tinh thần hy sinh cao cả của anh đã làm cho quân giặc khiếp vía và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu của quân và dân ta.

— *Việt minh* : tổ chức cách mạng chống Pháp đuổi Nhật, giành độc lập cho nước ta trước đây, giống như Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam trong những năm vừa qua.

168. BÁC KHEN CHÁU

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Bác được tin rằng :
Cháu làm liên lạc,
Bị giặc bắt được,
Lại trốn thoát ngay,
Mang hai lính Tây
Theo về bộ đội.
Thề là cháu giỏi,
Biết cách tuyên truyền.
Bác gửi lời khen,
Khuyến cháu gắng sức,
Học hành, công tác,
Tiến bộ luôn luôn.
Gửi cháu cái hôn
Và lòng thân ái.

Chú thích :

- Thư Bác Hồ gửi khen cháu liên lạc Phạm Đỗ Hải trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.
- *Biết cách tuyên truyền* : biết cách nói cho lính Tây hiểu và theo ta.
- *Lòng thân ái* : lòng thương yêu.

Tiếng khó đọc : giặc bắt — thoát ngay — lính Tây — tuyên truyền — lòng thân ái.

Từ ngữ : biết cách tuyên truyền — tiến bộ — lòng thân ái.

Câu hỏi :

1. Cháu Phạm Đỗ Hải liên lạc giỏi như thế nào mà Bác gửi thư khen ?
2. Bác khen như thế nào ?
3. Bác khuyên cháu Hải những gì ?

Ghi nhớ : Khi Bác Hồ còn sống, em nào có nhiều thành tích công tác và học tập thì được Bác khen.

169. CHÁU THU GẶP BÁC HỒ

Thu được gửi ra miền Bắc học tập. Em rất sung sướng. Nhưng sung sướng hơn nữa là em được gặp Bác Hồ. Lần đầu tiên được gặp Bác Hồ, Thu cảm động đến trào nước mắt. Thu còn đang lúng túng chưa biết thưa với Bác những gì thì Bác đã ân cần hỏi :

— Cháu đã biết chữ chưa ?

Thu nén tiếng nấc, vòng tay trả lời Bác :

— Dạ thưa Bác, cháu chưa biết chữ nào ạ. Gia đình cháu nghèo. Ba cháu mất sớm... Cháu lại đông em nên không được đi học.

Vừa nói xong, Thu ngước lên nhìn Bác. Hai dòng nước mắt Bác rưng rưng. Thu càng thêm nghẹn ngào...

Chú thích :

— Em Thu tức là Hồ Thị Thu. Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, Hồ Thị Thu đã lập được nhiều thành tích và được phong là dũng sĩ diệt Mỹ.

— Nghẹn ngào : cảm động quá không nói được nên lời.

Tiếng khó đọc : trào nước mắt — ân cần — nén tiếng nấc.

Từ ngữ : cảm động đến trào nước mắt — nén tiếng nấc — nước mắt rưng rưng — nghẹn ngào.

Câu hỏi :

1. Được gặp Bác Hồ, Thu cảm động như thế nào ?
2. Bác Hồ hỏi Thu điều gì ? Câu hỏi của Bác Hồ chứng tỏ Bác quan tâm lo lắng đến điều gì ?
3. Khi nghe Thu trả lời, Bác Hồ như thế nào ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Bác Hồ luôn luôn quan tâm đến việc học hành của thiếu nhi.

170. NGÀY MÙA

Lúa chín vàng rực cánh đồng. Thôn xóm ngày mùa vui như hội.

Từ tối hôm trước, bà con trong tổ sản xuất đã bàn bạc sôi nổi, phân công từng người cho buổi gặt hôm sau.

Sáng sớm, mặt trời vừa ló lên, bà con đã tập trung đông đủ trong sân nhà bác tổ trưởng. Ai cũng chuẩn bị sẵn sàng : nhóm cắt lúa, tay liềm tay hái, nhóm gánh lúa, đòn xóc trên vai. Hôm nay gặt ở cánh đồng xa, nên mọi người đều mang theo cơm nắm, nước uống... Các em thiếu nhi cũng tíu tít chạy đi, chạy lại giúp đỡ cha mẹ, anh chị.

Mọi người đổ ra đồng. Hai bên đường, lúa vàng rạp xuống như chào đón đoàn quân đi gặt.

Chú thích : — *Tíu tít* : rộn ràng.

Tiếng khó đọc : vàng rực — bàn bạc — chuẩn bị — đòn xóc — đoàn quân.

Từ ngữ : lúa chín vàng rực — bàn bạc sôi nổi — tíu tít.

Câu hỏi :

1. Thôn xóm ngày mùa vui như thế nào ?
2. Nhóm cắt lúa mang theo những gì ? Nhóm gánh lúa mang theo những gì ? Các em thiếu nhi làm gì ?
3. Em thử thay từ *rạp* trong « lúa vàng rạp xuống » bằng những từ khác.

Ghi nhớ : Ngày mùa, thôn xóm vui như hội.

171. ĐỜI EM

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Cổ em khăn đỏ phất bay,
Em vui, em học đêm ngày tự do.
Đời em sung sướng ấm no,
Là nhờ Bác, Đảng chăm lo, dắt dìu.
Đảng như gió lộng trời chiều,
Đời em là một cánh diều đang lên.

Chú thích :

- *Đảng* : Đảng Cộng sản Việt nam.
- *Gió lộng* : gió to, gió mạnh.
- *Cánh diều* : cái diều. Diều là thứ đồ chơi làm bằng giấy dán lên một cái khung tre, lên cao bằng sức gió.

Tiếng khó đọc : phất bay — dắt dìu — cánh diều.

Từ ngữ : đời em — phất bay — dắt dìu — gió lộng — cánh diều đang lên.

Câu hỏi :

1. Cuộc đời em bây giờ như thế nào ?
2. Do đâu mà cuộc đời em ngày nay được sung sướng, ấm no ?
3. Em hãy tìm những từ đi đôi với từ *cánh* (như : cánh diều, cánh cửa ...).

Ghi nhớ : Đời em sung sướng ấm no,
Là nhờ Bác, Đảng chăm lo, dắt dìu.

172. MÙA MƯA

(Tập đọc Khoa học)



Mây hôm nay trời đã chuyển sang mùa mưa. Không khí rất ẩm thấp. Đồng lúa xanh tươi. Bầu trời lúc nào

cũng một màu trắng đục. Mây bay thấp. Mưa nắng rất thất thường. thỉnh thoảng có những trận mưa dông lớn. Nhiều trận mưa kéo dài. Nước đổ như trút. Sầm sét rền vang. Nước mênh mông. Đường sá lầy lội.

Mặc trời mưa gió, chúng em vẫn đi học đều đặn, không ai bỏ buổi học nào.

Chú thích :

- Ở Nam bộ, mùa mưa ở vào khoảng từ tháng 4,5 đến tháng 9, 10.
- Âm thấp : không khô ráo.
- Thất thường : không đều.
- Nước mênh mông : nước rất nhiều, tràn ngập.

Tiếng khó đọc : âm thấp — nước đổ như trút — rền vang.

Từ ngữ : không khí âm thấp — đồng lúa xanh tươi — mưa nắng thất thường — mưa dông lớn.

Câu hỏi :

1. Về mùa mưa, bầu trời như thế nào ? Không khí ra sao ?
2. Đồng lúa như thế nào ?
3. Trời mưa như vậy có cản việc học hành của các em không ? Vì sao ?

Ghi nhớ : Mùa mưa, trời mưa nhiều, không khí âm thấp.

173. AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG

(Chuyện kể)

Một buổi sáng, Bác Hồ tới thăm trại nhi đồng.

Vừa thấy Bác, các em nhỏ chạy ồ ra đón Bác. Em nào cũng muốn xô lại thật gần để nhìn Bác cho rõ.

Có em cứ đi giật lùi trước Bác để luôn luôn được nhìn thấy Bác. Những em nhỏ nhất cũng cò chen các anh, các chị lớn để vào gần Bác hơn. Nhiều em đi bên ngoài, tuy cũng vẫn nhìn thấy Bác nhưng lại cứ nhón chân lên để nhìn cho rõ thêm tí nữa.



Bác dắt tay hai em nhỏ đi giữa đám trẻ, mắt Bác như sáng hơn, vẻ mặt Bác như hồng hào hơn. Bác cùng các em vào phòng họp rồi đi xem phòng ăn, phòng ngủ, nhà bếp, chỗ tắm rửa. Khi trở lại phòng họp, Bác bảo các em ngồi xuống, Bác ngồi giữa các em.

Bác hỏi :

— Các cháu chơi có vui không ?

Những tiếng trả lời non nớt đầy tình thân mến vang lên :

— Thưa Bác, vui lắm ạ !

Bác lại hỏi :

— Ăn có no không ?

— No ạ !

— Các cô có mắng phạt các cháu không ?

— Không ạ !

Bác khen :

— Thề thì tốt lắm ! Bây giờ Bác chia kẹo cho các cháu. Các cháu có thích kẹo không ?

Từng ày cánh tay giơ lên :

— Có ạ ! Có ạ !

Một em bé giơ tay xin nói :

— Thưa Bác, ai ngoan thì được ăn kẹo. Ai không ngoan thì không được ăn.

Bác hỏi :

— Các cháu có đồng ý không ?

— Đồng ý ạ ! Đồng ý ạ !

Các em đứng lên thành vòng rộng. Bác cầm gói kẹo đi chia khắp lượt, tự tay đưa kẹo cho mỗi em. Đến lượt em Tộ, Tộ không đưa tay ra nhận. Tộ khẽ nói với Bác :

— Thưa Bác, hôm nay cháu không vâng lời cô. Cháu không ngoan, không được ăn kẹo của Bác !

Một nụ cười dịu hiền nở trên môi Bác Hồ. Âu yếm nhìn đứa cháu nhỏ dũng cảm, Bác khen :

— Cháu biết nhận lỗi thề là ngoan lắm đây ! Cháu vẫn được phần kẹo như các cháu khác.

Tộ mừng rơn, vui vẻ cầm lấy kẹo của Bác cho.

TUẦN LỄ THỨ 31

174. ĐÀM SEN



Chị Vân và Danh đang bơi xuống đi hái sen. Đám sen rộng mênh mông. Những hoa sen trắng, đỏ rung rinh dưới ánh nắng như gật đầu chào Danh. Hương sen tỏa thơm ngào ngạt.

Chị Vân hái từng gương sen, bó thành từng bó, ngoài bọc một cái lá, rồi nhẹ nhàng để trong khoang xuống. Chiếc xuống lách sen lướt tới. Nước đập lách tách vào be xuống. Danh bứt một lá sen gài vào bên trong nón

đội cho mát. Danh còn hái mấy hoa sen đẹp nhất để đem về tặng các anh thương binh.

Đâu đó vang lên giọng hò :

*Tháp mười đẹp nhất bông sen,
Việt nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.*

Chị Vân và Danh cảm thấy vui vui và cũng cất tiếng hò theo.

Chú thích : — *Đầm sen* : vùng nước sâu và rộng ở ngoài đồng, ở đó người ta trồng sen.

Tiếng khó đọc : tỏa thơm — khoang xuồng — lách.

Từ ngữ : gương sen — hương sen — tiếng hò.

Câu hỏi :

1. Trong đầm sen này, em thấy có mấy thứ hoa sen ?
2. Hoa sen, gương sen, hột sen... dùng để làm gì ?
3. Tại sao nói « Việt nam đẹp nhất có tên Bác Hồ » ?

Ghi nhớ : *Tháp mười đẹp nhất bông sen,
Việt nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.*

175. ƠN BÁC

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Bác Hồ hơn mẹ, hơn cha,
Công cao, nghĩa rộng bao la biển trời.
Vì dân chiến đấu suốt đời.

Chú thích :

— *Công cao, nghĩa rộng bao la biển trời* : công ơn của Bác Hồ đối với nước, với dân cao như trời, rộng như biển.

Tiếng khó đọc : nguồn — chảy ra — vì dân — suốt đời.

Từ ngữ : ơn Bác — công cao — nghĩa rộng — vì dân.

Câu hỏi :

1. Công cha, nghĩa mẹ đối với ta ví như gì ?
2. Công ơn Bác Hồ so với công ơn cha mẹ ta thì như thế nào ? Vì sao ?
3. Vì ai Bác chiến đấu suốt đời ?

Ghi nhớ : *Bác Hồ vì dân chiến đấu suốt đời.*

176. CÂY VẢI

Cây vải trong vườn bà Sáu quả đã chín đỏ. Thảo nào mấy hôm nay chim tu hú kêu nhiều ! Những quả vải đỏ tươi, kết từng chùm, khẽ đu đưa theo gió.



Bà Sáu dựng cây sào dài bẻ một chùm quả nặng. Bà đưa cho cháu nhỏ nếm thử. Cháu chọn quả to nhất, bóc lần vỏ dày, có lớp lụa trắng ở bên trong. Rồi cháu nhâm nháp miếng cơm vải ngọt mát. Vài giọt nước mật nhỏ

xuồng bàn tay cháu. Cháu khen : « Vải ngọt quá ! Bà ăn mà xem ».

Bà mỉm cười, xoa đầu cháu nhỏ. Bà ngẩng đầu lên âu yếm nhìn những quả vải đang khẽ rung rinh, rung rinh...

Chú thích :

- *Thảo nào* : vì thế cho nên.
- *Nếm thử* : ăn thử xem như thế nào.
- *Nhấm nháp* : ăn từng tí một có vẻ thích thú.

Tiếng khó đọc : cây vải — bóc lần vỏ dày — ngọt mát.

Từ ngữ : cây vải — chùm quả — bóc vỏ — cơm vải — âu yếm nhìn.

Câu hỏi :

1. Vải chín vào mùa nào ?
2. Bóc lần vỏ dày ra em thấy gì ?
3. Cơm dừa và cơm vải giống nhau và khác nhau ở chỗ nào ?

Ghi nhớ : Trái vải chín về mùa hè. Trái vải ăn ngọt và mát.

177. THƯƠNG NHỚ BÁC

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

Trời còn khi nắng khi mưa,
Miền Nam thương nhớ Bác Hồ không nguôi.
Dù cho vật đổi sao dời,
Ơn sâu, nghĩa nặng đời đời không quên.

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ câu Bác dạy, nhớ điều Bác khuyên.
Nhớ lời vàng ngọc không quên,
Dân giàu, nước mạnh càng bền đầu tranh.

Chú thích :

- *Không nguôi* : không bao giờ dứt đi.
- *Vật đổi sao dời* : ý nói qua thời gian rất lâu, mọi vật đều thay đổi.
- *Lời vàng ngọc* : lời dạy của Bác quý như vàng ngọc.

Tiếng khó đọc : không nguôi — vật đổi — sao dời — Bác khuyên — lời vàng ngọc.

Từ ngữ : thương nhớ không nguôi — đời đời không quên — lời vàng ngọc.

Câu hỏi :

1. Đồng bào miền Nam ta thương nhớ Bác Hồ như thế nào ? Có tiếng nào thay thế được tiếng « không nguôi » không ?
2. Lời dạy của Bác Hồ quý giá như thứ gì ? Vì sao ?
3. Bác Hồ dạy các em những gì ?

Ghi nhớ : Miền Nam thương nhớ Bác Hồ không nguôi.

178. MÍT CHÍN

(Tập đọc Khoa học)

Quê em rất nhiều mít. Nhà nào cũng trồng mít trong vườn. Cây mít nhà em không lớn lắm, nhưng rất sai. Những quả mít gai xù xì đeo ở cành cây, ở thân cây và ở gần gốc cây. Đến mùa mít chín, anh Ba em trèo lên cây hái mít. Anh men ra một cành ngang, vỗ thứ

quả to nhất. Tiếng vỗ nghe bình bịch. Anh Ba em reo lên: « A ! Mít chín rồi ! » Anh buộc dây, cắt cuống, từ từ hạ mít xuống. Quả mít màu nâu sẫm, to bằng một ôm. Vài ngày sau, mùi mít chín tỏa ra thơm phức.

Má em bảo chị Năm em đem quả mít đầu mùa đến tặng các chú thương binh.

Chú thích :

- Sai : nhiều trái.
- Gai xù xì : gai nổi lên, trông lờm chờm, không trơn, không phẳng.
- Thơm phức : thơm lắm.

Tiếng khó đọc : mít chín — gai xù xì — màu nâu sẫm — thơm phức — cắt cuống.

Từ ngữ : mít chín — gai xù xì — màu nâu sẫm — thơm phức.

Câu hỏi :

1. Quả mít chín như thế nào ? (Màu sắc, mùi vị như thế nào ?)
2. Cây mít ra quả ở đâu ?
3. Quả mít gồm có những bộ phận nào ?

Ghi nhớ : Trái mít gai xù xì đeo ở cành cây, thân cây và gần gốc cây. Mít chín ăn rất ngon.

179. ĐÔI MẮT BÉ PHÚC

(Chuyện kể)

Năm ấy bé Phúc mới lên sáu. Nhưng bé nhớ rất rõ ngày Bác Hồ đến thăm lớp mẫu giáo của Phúc. Hôm đó

nắng vàng óng. Bác Hồ rất hiền từ và đẹp như ông tiên trong chuyện cổ tích. Bác mặc bộ quần áo nâu. Bác đi đôi dép cao su. Râu, tóc Bác trắng bạc như cước. Thấy Bác, cả lớp ùa lại quanh Bác.

Bác nắm lấy tay từng cháu một. Bé Phúc cũng đưa tay cho Bác cầm.

Bác bảo cô giáo tập hợp cả lớp lại thành hai hàng để Bác chia kẹo. Các bạn nhỏ sung sướng líu tíu đứng thành hàng ngay ngắn.

Đứng trong hàng, Phúc vẫn chăm chú nhìn chòm râu Bác bay bay trong nắng. Chà ! Tia nắng chói quá, cứ rọi vào mắt Phúc. Phúc phải lấy tay che tia nắng để nhìn Bác kỹ hơn. Bác đã chia kẹo cho các bạn đứng trên rồi. Đến lượt Phúc, Phúc chìa cả hai bàn tay nhỏ xíu ra nhận kẹo. Ánh sáng chói chang làm Phúc phải nhắm mắt.

— Cháu đau mắt à ? Thấy Phúc nheo mắt lại, Bác Hồ hỏi.

Phúc không biết nói với Bác như thế nào. Cô giáo phải trả lời Bác :

— Cháu Phúc bị đau mắt hột ạ.

Bác nhìn Phúc, rồi nhìn một lượt các bạn trong lớp.

Bác thăm lớp mẫu giáo rồi ra thăm giếng nước đầu làng.

Hôm sau đến lớp, cô giáo nói :

— Bác phê bình làng ta không chịu đào giếng khơi, cả làng chỉ có một giếng nước ăn, tắm giặt cũng nước giếng hồ, nên các em trong làng bị đau mắt hột. Bác còn căn dặn bà con trong làng phải thực hiện vệ sinh phòng

bệnh cho tốt. Bác lại nhắc các cô, chú ý tế phải chữa cho các cháu khỏi bệnh đau mắt hột.

Ngừng một lát, cô giáo nói tiếp :

— Các em ở nhà phải dùng khăn mặt riêng, nhất là những em đau mắt hột. Bác Hồ muốn em nào cũng phải có đôi mắt thật sáng. Các em muốn nhìn kỹ Bác Hồ cũng phải có đôi mắt sáng.

Cô giáo nói đúng quá. Phúc muốn nhìn kỹ Bác Hồ nhưng tia nắng cứ làm cho mắt chói chói.

Từ đó, nghe lời Bác Hồ dạy, bà con trong làng nhà nào cũng đào giếng khơi. Các em có nước giếng trong để tắm, giặt...

Nhớ lời cô giáo dặn, Phúc dùng khăn mặt riêng. Có nước sạch để rửa mặt, lại được y tế về chữa, mắt Phúc đã khỏi, trông sáng hẳn lên.

Bây giờ bé Phúc đã trở thành một thanh niên khỏe mạnh, da dẻ hồng hào và cặp mắt sáng ngời. Nhưng Phúc vẫn nhớ như in ngày nào Bác Hồ đến chia kẹo cho lớp Phúc. Mỗi lần được bạn bè khen Phúc có đôi mắt đẹp, Phúc lại nhớ Bác Hồ da diết.

TUẦN LỄ THỨ 32

180. CÂY LỰU

Năm ngoái, ông Hiền xin bên chú Tư một cây lựu về trồng. Ngày ngày Hiền và Mai theo ông ra vườn chăm sóc cây. Mai cùng ông vun đất, bắt sâu. Hiền múc nước tưới vào gốc. Những ngày đầu, lá cây héo và rụng nhiều.

Hiền lo lắm, chỉ sợ cây lựu chết. Hiền càng chăm tưới cây hơn.

Lần lần cây lựu xanh tốt, mọc thêm lá, thêm cành. Hè này, cây lựu đã ra hoa. Cánh hoa đỏ tươi trông như những đốm lửa lập lòe giữa màu lá xanh. Dưới làn gió nhẹ, cành lá rung rinh trông thật đẹp mắt. Hiền nói với Mai : « Quả lựu đầu tiên chắc là to lắm đấy ! ».

Chú thích :

— Đốm lửa lập lòe : đốm lửa khi tắt đi, khi sáng ra.

— Làn gió : luồng gió, cơn gió.

Tiếng khó đọc : năm ngoái — cây lựu — đốm lửa lập lòe — làn gió.

Từ ngữ : cây lựu — đốm lửa lập lòe — rung rinh.

Câu hỏi :

1. Ngày ngày Hiền và Mai theo ông ra vườn làm gì ? Mai làm gì ? Hiền làm gì ?
2. Hoa lựu như thế nào ?
3. Em có thể thay từ *rung rinh* (cành lá rung rinh) bằng một từ nào khác không ?

Ghi nhớ : Siêng chăm bón cho cây thì cây chóng ra hoa, kết quả.

181. BÁC HỒ CÒN SỐNG MÃI

(Tập đọc và Học thuộc lòng)

... Bác vẫn đi kia ... giữa cánh đồng,
Thăm từng ruộng lúa, hỏi từng bông,

Ghé từng hợp tác, qua thôn xóm
Xem mấy trường tưới, mấy giếng trong...

...Đâu chẳng vang lời Bác thiết tha ?
Đời vui tiếng Bác ấm muôn nhà,
Bác đi ... đâu cũng nghe chân bước
Như gió xuân về, đất nở hoa...

Chú thích :

- Tuy Bác Hồ đã mất rồi, nhưng nhân dân ta vẫn xem như Bác vẫn còn sống, vẫn còn đi thăm nơi này, nơi khác... Vì những điều Bác dạy, những lời Bác khuyên, nhân dân ta vẫn còn thực hiện đầy đủ như khi Bác còn sống.
- *Hợp tác* : ở đây là hợp tác xã, một tổ chức của nông dân tập thể lập ra, cùng góp công góp của để sản xuất.
- *Đâu chẳng vang lời Bác* : ở khắp mọi nơi, chỗ nào cũng có tiếng Bác nói, lời Bác dạy, Bác khuyên.

Tiếng khó đọc : vang lời Bác — muôn nhà — gió xuân về.

Từ ngữ : vẫn đi — từng ruộng lúa — vang lời Bác — đất nở hoa.

Câu hỏi :

1. Tại sao lại nói là Bác vẫn đi kia ?
2. Bác Hồ vẫn đi thăm những nơi nào ?
3. Bác đi đến đâu thì nơi đó như thế nào ?

Ghi nhớ : Bác Hồ vẫn còn sống mãi với chúng em.

182. TRỒNG RAU MUỐNG

Nam và mấy bạn cùng lớp hì hục tát nước vào ruộng rau muống ở cạnh trường. Bà Hai đi làm về đến đấy, dừng chân hỏi : « Các cháu có bón gì cho rau không ? ». Các em trả lời : « Chúng cháu thường tưới nước tiểu pha loãng cho rau đấy bà à ! ».

Các em chịu khó chăm sóc cho rau, nên ít ngày sau ruộng rau của các em đã xanh rờn. Những ngọn rau muống non dài như chiếc đũa, đâm tua tua. Ai đi qua cũng tấm tắc khen đám rau muống của các em. Cứ mười, mười lăm hôm, các em hái rau một lần, mỗi lần được đến ba chục bó rau to. Quỹ đội ngày càng nhiều. Các em mua cò, mua sách, mua bóng và mua quà gửi tặng các chú thương binh mà vẫn chưa hết.

Chú thích :

- *Hì hục tát nước* : cặm cui, chăm chú tát nước.
- *Đâm tua tua* : mọc nhiều nhánh.
- *Tấm tắc khen* : khen nhiều lần và có ý phục lắm.
- *Bón* : bỏ phân.

Tiếng khó đọc : hì hục tát nước — bón — pha loãng — tấm tắc khen.

Từ ngữ : rau muống — xanh rờn — đâm tua tua.

Câu hỏi :

1. Nam và các bạn cùng lớp làm gì ?
2. Các em bón gì cho đám rau muống của các em ?
3. Rau muống của Nam và các bạn tốt như thế nào ?

Ghi nhớ : Các em chăm bón rau muống cho thật tốt để góp phần tăng gia sản xuất.

183. CHIỀU HÈ

(Tập đọc và Học thuộc lòng)



Hàng cây in bóng,
Trăng sắp nhô lên.
Tiếng ve kêu nóng
Inh ỏi chiều êm.

Theo anh đi tắm,
Kéo nước giếng khơi,
Ì ầm gàu vục,
Róc rách nước cười.
Dội gàu nước mát,
Nhảy reo sướng người.

Thịt da tươi thắm,
Nước pha sắc tươi
Đầy chậu thau trắng,
Tắm chung trăng ời ! ...

Chú thích :

- Giếng khơi : giếng sâu, nước trong.
- Kêu inh ỏi : kêu ồn ào khiến người ta khó chịu.

Tiếng khó đọc : ỉ ầm gàu vục — giếng khơi — chậu thau.

Từ ngữ : ve kêu inh ỏi — giếng khơi — nước mát — sướng người.

Câu hỏi :

1. Chiều hè, theo anh đi tắm ở đâu ?
2. Nước giếng khơi như thế nào ?
3. Tại sao gọi là nước cười róc rách ?

Ghi nhớ : Mùa hè, tắm nước giếng khơi vừa mát, vừa sạch.

184. CÂU ĐỐ

1. Lá tròn vành vạnh,
Cành xốp nhiều tơ,
Nước dù trong đục tha hồ,
Hương em vẫn tỏa thơm tho mùa hè.

(Đố là cây gì ?)

2. Có cánh mà chẳng biết bay,
Chẳng biết cụp lại, chỉ xoay vù vù.
Mùa hè làm việc lu bù,
Thu, đông lạnh lẽo, đứng rù một nơi.

(Đó là cái gì ?)

Chú thích :

- Lá tròn vành vạnh : lá rất tròn.
- Cành xốp : cành nhẹ, rỗng, không cứng, không chắc.
- Cụp lại : gập lại.
- Làm việc lu bù : làm việc mãi miết, làm việc nhiều, không nghỉ.
- Đứng rù : đứng ử ê, buồn bã.

Tiếng khó đọc : tròn vành vạnh — xốp — tỏa — cụp lại — xoay vù vù.

Từ ngữ : lá tròn vành vạnh — cành xốp — cụp lại — xoay vù vù — đứng rù.

185. NGỌN GIÓ MÁT

(Tập đọc Khoa học)

Mặt trời đã lên cao. Trời nắng to. Nghĩa dắt bò cho uống nước dưới mương rồi cột bò dưới gốc dừa. Hàng dừa đứng im phăng phắc. Mồ hôi thấm ướt cả áo Nghĩa. Nghĩa ngồi dưới gốc dừa, lấy nón quạt lấy quạt để cho ráo mồ hôi.

Bỗng một ngọn gió từ hướng đông nam thổi đến mát rượi. Nghĩa bỏ nón, đứng dậy đón luồng gió mát. Nghĩa hít một hơi dài khoan khoái. Mồ hôi ráo dần. Những tàu lá dừa cũng uốn mình theo làn gió lao xao. Chiếc chong chóng trên tay Nghĩa quay tít kêu vù vù. Con bò ve vầy cái đuôi, miệng thông thả nhai cỏ.

Chú thích :

- Mát rượi : rất mát.
- Khoan khoái : khỏe khoắn, dễ chịu.

Tiếng khó đọc : cột bò — thấm ướt — quạt — đón luồng gió mát — uốn mình — quay tít.

Từ ngữ : mồ hôi thấm ướt — quạt lấy quạt đề — mát rượi — khoan khoái.

Câu hỏi :

1. Về mùa hè, ngọn gió mát thường từ hướng nào thổi đến ?
Ngọn gió từ hướng đông nam thổi đến gọi là gió gì ?
2. Trời nắng to, có ngọn gió mát thổi đến, Nghĩa thấy trong người thế nào ?

Ghi nhớ : Mùa hè có ngọn gió nồm mát rượi.

186. GỬI LỜI CHÀO LỚP HAI

(Bài đọc cuối năm)

Lớp Hai ơi ! Lớp Hai !
Đón em vào năm trước,
Nay giờ phút chia tay,
Gửi lời chào tiến bước !

Chào bảng đen, cửa sổ,
Chào chỗ ngồi thân quen,
Tất cả ! Chào ở lại,
Đón các bạn nhỏ lên !

Như đàn chim vỗ cánh
Tung bay trên đường xa,
Những bạn thân yêu nhất
Tất cả lên lớp Ba !



Chào cô giáo thân mến,
Cô sẽ xa chúng em ...
— Làm theo lời cô dạy,
Cô sẽ luôn ở bên.

Lớp Hai ơi ! Lớp Hai !
Đón em vào năm trước,
Nay giờ phút chia tay,
Gửi lời chào tiến bước !

TRẢ LỜI CÂU ĐỐ

Bài	Trang	Câu đố	TRẢ LỜI
16	25	1	Trái nhãn
—	—	2	Trái vải
—	—	3	Trái dứa
68	92	1	Cái dao
—	—	2	Con cua
—	—	3	Mặt trời (hoặc mặt trăng)
91	122	1	Con mèo, con gà, lợn, trâu (hoặc bò), chó, cá (hoặc tôm)
—	—	2	Cây bông và trái bông
—	—	—	Cây chôm chôm (hoặc cây vải)
102	136	1	Con dơi
—	—	2	Cá trê
125	166	1	Chim cú
—	—	2	Cái đài (máy thu thanh) hoặc máy hát.
160	215	1	Cây chông
—	216	2	Cái quạt giấy
184	247	1	Cây sen
—	248	2	Cái quạt máy

MỤC LỤC

Bài	TÊN BÀI	Trang
1	Ngày khai trường	6
2	Chào em tới trường	7
3	Bác Hồ khuyên học sinh	8
4	Mùa thu đẹp	9
5	Rửa mặt buổi sáng	10
6	Người nông dân và con gấu	11
7	Ngôi trường mới	13
8	Cô giáo	14
9	Tờ quốc Việt nam	15
10	Trăng thu toàn thắng	16
11	Giữ vệ sinh thân thể	17
12	Trăng rơi xuống giếng	18
13	Quyền vợ sạch	22
14	Cô em trò nhỏ	23
15	Tập đọc	24
16	Câu đố	25
17	Dậy sớm	26
18	Quạ và Công	27
19	Tập viết	29
20	Chăm vườn hoa	30
21	Niềm vui của bé Lan	31
22	Thư Trung thu của Bác Hồ	32
23	Trần Quốc Toản	33
24	Rước ảnh Bác	35
25	Quyền sách, quyền vở	37
26	Cần bảo vệ của công	38
27	Đáng nêu gương tốt	39
28	Chim ngói	40
29	Bé Hoa đã lớn	41
30	Trong vườn trường	42
31	Đôi bạn Nam Bắc	44

Bài	TÊN BÀI	Trang
32	Không nên để lại ngày mai	45
33	Thì giờ	46
34	Đàn vịt	47
35	Chiếc ngòi bút thần	49
36	Gia đình em	51
37	Tình cảm gia đình	52
38	Ông em	53
39	Ái dậy sớm	55
40	Tưới cải	56
41	Dê con nghe lời mẹ	57
42	Nhà bác Tư	59
43	Bà em	60
44	Cá con không nghe lời	61
45	Tổ sáo hòa thuận	62
46	Kim Đồng anh dũng	63
47	Cha em	65
48	Vui đoàn tụ	66
49	Chuồng bồ câu	68
50	Đàn gà con	69
51	Đàn kiến	70
52	Bảo vệ lúa	71
53	Mẹ em	72
54	Biết nghe lời	73
55	Bữa cơm ngon	74
56	Gà gáy	75
57	Thề dục	76
58	Hai con quạ	77
59	Hai người bạn nhỏ	81
60	Hạt lúa vàng	82
61	Vui múa hát	83
62	Chờ trèo cây bẻ lá, vật chồi	84
63	Chú thỏ con	85
64	Con lợn nhỏ khôn ngoan	86
65	Giúp bạn	88
66	Chim sâu	89
67	Nhảy dây	91

BÀI	TÊN BÀI	Trang
68	Câu đố	92
69	Em bé Đuốc Sống	93
70	Học chăm, chơi hăng	94
71	La cà	95
72	Chơi kéo pháo	96
73	Bí bò mặt đất	98
74	Cây dừa	99
75	Tham thi thâm	100
76	Trông em	102
77	Lời chim	103
78	Gấp quần áo	104
79	Không sống riêng lẻ	105
80	Con lợn	106
81	Cái trống của Sóc	107
82	Đề cháu giúp bà	110
83	Em bé thông minh	111
84	Hái xoài	112
85	Con chim chiến chiến	114
86	Mùa khô	115
87	Cóc kiện trời	116
88	Cây gòn	119
89	Tưới rau	120
90	Biển đẹp	121
91	Câu đố	122
92	Chị Võ Thị Sáu	122
93	Cây sấu riêng	125
94	Quả địa cầu	126
95	Chùa Một cột	127
96	Nhìn mây	128
97	Con cáo đuôi bông	129
98	Mưu chú thỏ trắng	130
99	Rừng U minh lắm cá, nhiều chim	133
100	Chích chòe	134
101	Hồng Lạn	135
102	Câu đố	136
103	Dơi có ích, chuột làm hại	137

BÀI	TÊN BÀI	Trang
104	Làm cách nào dễ hơn	138
105	Sân chim Bạc liêu	139
106	Buổi sáng ngoài đồng	141
107	Ánh nắng xuân	142
108	Hoa	143
109	Cây cà chua	144
110	Tại ai thính nhất	145
111	Hoa và chim rừng	148
112	Quê em vùng biển	149
113	Bảo vệ rừng	150
114	Đi cấy đi cày	152
115	Anh hùng Ngô Gia Khảm	153
116	Dưa hấu Nam bộ	154
117	Nghe lời Bác, em trồng cây	155
118	Chúc Tết Bác Hồ	156
119	Mừng xuân	157
120	Con voi	158
121	Con nhộng con	160
122	Các loại quả ở Nam bộ	162
123	Ngắm vườn Thống nhất	164
124	Sương sớm	165
125	Câu đố	166
126	Con chim vành khuyên	166
127	Sên chạy thi với Thỏ	168
128	Đánh kho xăng	172
129	Chú Giải phóng quân	173
130	Đánh giặc bằng ong vò vẽ	174
131	Gác trăng	175
132	Bắc giàn mướp	177
133	Bỏ cát vào súng Mỹ	178
134	Con sáo	180
135	Tập làm bộ đội	181
136	Người chiến sĩ bắn máy bay	182
137	Anh là người đẹp nhất	183
138	Tay không bắt giặc	184
139	Tiếng hát trên nhà sàn	186

BÀI	TÊN BÀI	Trang
140	Mẹ Suốt	187
141	Còn bê vàng	188
142	Chú hải quân	189
143	Cú vọ	190
144	Vì sao Chàng hiu biết trời	192
145	Hiên ngang	195
146	Chú bé liên lạc	196
147	Cùng nhân dân xây dựng lại xóm làng	197
148	Nhớ anh bộ đội	198
149	Đêm ngủ phải nằm màn	199
150	Cánh cam và cóc	200
151	Cứu lúa	201
152	Bóng anh	202
153	Trâu cũng đánh Mỹ	204
154	Chú em	205
155	Mưa đông	206
156	Đánh voi vỡ đầu	208
157	Hồ gươm	211
158	Giặc chạy rồi	212
159	Các anh bộ đội cũng đi gặt	214
160	Câu đố	215
161	Anh hùng bịt lỗ châu mai	216
162	Cháu nhớ Bác Hồ	219
163	Như thấy cả miền Nam	220
164	Quét dọn nhà cửa	221
165	Một chiều hè lịch sử	222
166	Không núp mưa dưới gốc cây to	224
167	Ôm bom giết giặc	225
168	Bác khen cháu	227
169	Cháu Thu gặp Bác Hồ	228
170	Ngày mùa	229
171	Đời em	230
172	Mùa mưa	231
173	Ai ngoan sẽ được thưởng	232
174	Đám sen	235
175	Ơn Bác	236

Bài	TÊN BÀI	Trang
176	Cây vải	237
177	Thương nhớ Bác	238
178	Mít chín	239
179	Đôi mắt bé Phúc	240
180	Cây lựu	242
181	Bác Hồ còn sống mãi	243
182	Trồng rau muống	245
183	Chiều hè	246
184	Câu đố	247
185	Ngọn gió mát	248
186	Gửi lời chào lớp Hai	249
	Trả lời câu đố	251

TẬP ĐỌC

LỚP HAI PHỔ THÔNG

**NHÀ XUẤT BẢN
GIÁO DỤC**

In 210.000 cuốn,
khổ 14,5 × 20,5cm

tại **CÔNG TƯ
HỢP DOANH IN
SỐ 1**

387 Võ Văn Tần, Quận 3
Thành phố **HỒ CHÍ MINH**

In xong tháng 5-1977
Nộp lưu chiều tháng 5-77

GIÁ : 0,60đ